

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 38 tháng 9/2012

ISSN 1859 - 4719



* Hướng ứng tháng an toàn giao thông năm 2012

Chào mừng năm học mới 2012 - 2013

* Trang địa phương: Nghệ An với công tác PCCC



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

Tất cả vì lợi ích của quý khách hàng

Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại Anh Hiền được thành lập năm 2000 với vốn điều lệ 10 tỷ và vốn lưu động 20 tỷ, gồm 03 phân xưởng ở quận Thủ Đức, quận Tân Phú và quận Bình Tân. Công ty có 11 năm kinh nghiệm về tư vấn thiết kế, chế tạo, sản xuất lắp đặt các trang thiết bị nhà bếp, dây chuyền lò bánh mì điện, hệ thống dẫn gas công nghiệp, thang nâng thực phẩm cho KCN, KCX, khách sạn, trường học, bệnh viện, suất ăn công nghiệp, quân đội; cung cấp gas công nghiệp cho 4 tỉnh thành (TP. Hồ Chí Minh, Tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương và tỉnh Long An), cung cấp sản phẩm inox trên khắp cả nước.

Với đội ngũ kỹ sư và hơn 200 công nhân lành nghề và hệ thống trang thiết bị hiện đại nhất hiện nay. Công ty chúng tôi luôn chú trọng đến mục tiêu, cải tiến mẫu mã và nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng về bếp công nghiệp. Để đáp ứng nhu cầu của đông đảo khách hàng, hiện nay Công ty mở rộng kinh doanh thêm về các lĩnh vực: xây dựng - nhôm - kính cường lực - cầu thang, tủ, kệ để chén bằng gỗ - cung cấp si và lê các loại inox SUS 316 - 304 - 201 430 như: cuộn inox - ống inox...

HỆ THỐNG PHÂN XƯỞNG

- Xưởng SX 01: 03 đường số 3 - P. Trường Thọ - Q. Thủ Đức - Phone: 08 6 271 7948
- Xưởng SX 02: 397 đường Mã Lò - P. Bình Trị Đông - Q. Bình Tân - Phone: 090 8 934 000
- Xưởng SX 03: 505 đường Lê Trọng Tấn - P. Sơn Kỳ - Q. Tân Phú - Phone: 090 6 611 999
- Hệ thống phân phối: 146/4 Thành Kế Xương - P. 7 - Q. Phú Nhuận



PHÒNG CHẨN TRỊ YHCT HIỆN ĐẠI Hoa Đà Dược Phòng

Địa chỉ: 41/4E - KP3, đường Tân Thới Hiệp (007), phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh • Điện thoại: (08) 3717 7925



Lương y Nguyễn Thái Bình

- Vẩy nến là một bệnh khá phổ biến sau eczema, theo tài liệu nhiều tác giả nước ngoài trong nội trú chiếm 4-8% và ngoại trú 2-7% so với tổng số bệnh ngoài da đến khám và điều trị.

- Bệnh ít gây ảnh hưởng đến sức khỏe chung (trừ một số thể nặng) nhưng là bệnh dai dẳng hay tái phát nên ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt, lao động và tâm trí người bệnh. Bệnh thường phát về mùa Đông, ở da đầu và mặt ngoài tứ chi, nặng thì có thể phát ra toàn thân, có thể kèm theo sưng đau các khớp tay chân.

- Để tìm hiểu thêm về bệnh vẩy nến và để có thêm thông tin phục vụ bạn đọc, chúng tôi tìm đến Phòng khám Hoa Đà Dược Phòng – một phòng khám YHCT từ lâu được biết đến

là chuyên trị chứng bệnh này. Trao đổi với chúng tôi Lương Y đa khoa – Nguyễn Thái Bình cho biết về bệnh vẩy nến như sau; người mắc bệnh vẩy nến bởi rất nhiều nguyên nhân như: Do ngoại tà khách ở bì phu, do tình chí nội thương, do trúng độc, do mạch xung và nhâm không điều hoà,...

- Được biết Phòng Khám Hoa Đà Dược Phòng không chỉ chuyên trị bệnh vẩy nến mà còn chữa được các bệnh khác rất hiệu quả như: gan, thận, hen suyễn, nấm, ghẻ ngứa, bệnh phụ khoa, bệnh gai vôi hóa cột sống, thấp khớp mãn tính,...



ISSN 1859 - 4719

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 38 tháng 9/2012



TRONG SỐ NÀY

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

4. Tăng cường quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và công tác PCCC.
6. HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC: Một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2012 - 2013 của Trường Đại học PCCC.
8. Quyết định số 1110/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

11. ĐỨC THỊNH: Một tấm gương sáng trong học tập.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

12. TRẦN XUÂN HIẾU - MAI PHƯƠNG LAN: An toàn giao thông cho xe chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội.
14. HOÀNG NGỌC HẢI - NGUYỄN CHÍ DŨNG: An toàn PCCC tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

TRANG ĐỊA PHƯƠNG:

NGHỆ AN VỚI CÔNG TÁC PCCC

16. LÊ QUỐC BẢO: Phát huy sức mạnh toàn dân trong công tác PCCC ở Nghệ An
18. HOÀNG VĂN TẤN: Nghệ An tích cực PCCC bảo vệ rừng.
20. LÊ HOA: Công ty xăng dầu Nghệ An - Điểm sáng trong công tác PCCC của ngành xăng dầu.

GÓC NHÌN 114

22. LÊ HOA: "Cây xăng mini" và những ẩn họa khôn lường.

PHÔNG SỰ:

24. THÁI THUY: Công tác PCCC tại bến xe - Còn đó những nỗi lo.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

26. THÁI THUY: Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam - Vì sự bình yên nơi biển cả.
28. TRẦN HỒNG MINH: Gặp người chế tạo bếp chống cháy.
30. HOÀNG VIỆT: Trang bị kiến thức PCCC cho trẻ em - Việc nên làm.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

31. LÊ MẠNH HÙNG: Một số ý kiến về xây dựng thể trận toàn dân phòng cháy chữa cháy trên địa bàn Thủ đô trong tình hình mới.
33. HUỖNH QUANG TÂM: Sử dụng gas - hãy cảnh giác với "con dao hai lưỡi".
35. NGUYỄN VĂN CẦN - NGUYỄN ĐỨC HÙNG: Một số biện pháp khắc phục nguy cơ cháy, nổ độc trong quá trình sản xuất photpho vàng.
37. VŨ THỊ THANH THỦY: Quy định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy.

BẠN CÓ BIẾT

42. PHƯƠNG NHUNG: Cleveland và vụ cháy trên sông Cuyahoga (Mỹ).

VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

44. VIỆT HƯƠNG: Ngọn lửa trong thành ngữ, tục ngữ và ca dao Việt Nam.
46. HỒNG MINH: Thao thức một hồn thơ.

TRANG THƠ

TIN HOẠT ĐỘNG

TỔNG BIÊN TẬP

Thiếu tướng, PGS, TS, ĐỖ NGỌC CẦN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Đại tá, PGS, TS, NGÔ VĂN XIÊM
Thượng tá NGUYỄN THÀNH LONG

THƯ KÝ TÒA SOẠN

Thượng tá BÙI DANH TUẤN

TÒA SOẠN

243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocccc.edu.vn

THIẾT KẾ

THÀNH PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt

Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa: Diệt tập chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên sông.

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ VÀ CÔNG TÁC PCCC

Ngày 20/8/2012, tại Hà Nội, Bộ Công an đã tổ chức Hội nghị Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị định 47/NĐ-CP; triển khai thực hiện Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (VK-VLN-CCHT); Tổng kết thực hiện Công điện 242/CĐ-TTg ngày 27/2/2012 của Chính phủ về việc tăng cường biện pháp phòng cháy, chữa cháy (PCCC). Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ dự, chỉ đạo Hội nghị. Thượng tướng Trần Đại Quang - Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì Hội nghị.



Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại hội nghị.

Ảnh: PV

Dự Hội nghị còn có các đồng chí: Trung tướng Phạm Quý Ngọ - Ủy viên TW Đảng, Thứ trưởng; Trung tướng Lê Quý Vương - Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an và đại diện lãnh đạo các Ban, Bộ, Ngành ở TW...

Tại Hội nghị, Thứ trưởng Phạm Quý Ngọ trình bày báo cáo nêu rõ: Qua 15 năm thực hiện Nghị định số 47/NĐ-CP về quản lý VK-VLN-CCHT đã đạt được kết quả quan trọng; công tác quản lý Nhà nước đối với VK-VLN-CCHT ngày càng đi vào nề nếp, hạn chế được tình trạng VK-VLN-CCHT trôi nổi ngoài xã hội; nhận thức trong cán bộ, nhân dân đối với công tác này có chuyển biến tích cực, tạo được sự đồng thuận cao, góp phần phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia (ANQG) và giữ gìn TTATXH. Tuy vậy, một số quy định về công tác quản lý VK-VLN-CCHT, việc thực hiện Nghị định 47/NĐ-CP còn bộc lộ những hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu. Tình hình thực hiện Nghị định 47/

CP. Trong 15 năm qua, các lực lượng chức năng đã vận động nhân dân thu hồi 308.040 khẩu súng các loại, hàng trăm nghìn viên đạn, lựu đạn; lực lượng chức năng đã thu giữ 2219 khẩu súng; 901 quả bom, mìn; 1003 đầu đạn pháo; 6 tấn và 37.889 viên đạn; hơn 73 nghìn kg thuốc nổ; 157.381 kíp nổ và nhiều công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ. Chỉ tính từ 2006 đến 2011 đã điều tra, truy tố, xét xử 1.238 vụ án với 2.664 đối tượng về các tội danh có liên quan VK-VLN-CCHT. Công an các địa phương đã tổ chức 1.512 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 76.512 người; thành lập 303 đoàn kiểm tra liên ngành, tổ chức kiểm tra 59.821 lượt cơ sở...

Thực hiện Công điện số 242/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an đã ban hành Điện số 94/TK về tăng cường tổ chức các biện pháp an toàn PCCC. Với vai trò là lực lượng nòng cốt, Cảnh sát PCCC các cấp đã triển khai quyết liệt và đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, trực tiếp kiểm tra và hướng dẫn cơ sở tự kiểm tra, phát hiện

và khắc phục hàng chục nghìn sơ hở, thiếu sót, góp phần loại trừ các nguy cơ cháy, nổ tại cơ sở và các khu dân cư.

Cụ thể, Công an các địa phương đã tổ chức 1.512 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 76.512 người làm việc ở cơ sở có nguy cơ cháy, nổ, các khu dân cư tập trung; tổ chức 303 đoàn kiểm tra liên ngành; 1121 lượt kiểm tra các chuyên đề trọng điểm về PCCC; tổ chức kiểm tra 59.821 lượt cơ sở. Qua kiểm tra đã lập 55.971 biên bản kiểm tra; 1.276 công văn kiến nghị và phát hiện 51.519 vi phạm và tồn tại liên quan đến PCCC. Trong 3 tháng thực hiện Công điện số 242, tình hình cháy đã được kiểm chế, đáng chú ý là không để xảy ra các vụ cháy đặc biệt nghiêm trọng.

Tuy nhiên, công tác PCCC vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, cấp ủy, chính quyền địa phương và một số ngành chức năng chưa thực hiện hết trách nhiệm cũng như sự quan tâm chỉ đạo triển khai các biện pháp PCCC đối với các cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ, việc



Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Bộ trưởng Trần Đại Quang với các đại biểu dự Hội nghị.

Ảnh: PV



Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc trao tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác quản lý VK-VLN-CCHT và PCCC

Ảnh: PV

tuyên truyền còn mang tính hình thức, kỹ năng tự chữa cháy của dân phòng, người dân còn hạn chế.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc biểu dương các Bộ, Ngành, UBND các cấp, đặc biệt là lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân trực tiếp làm công tác quản lý VK-VLN-CCHT trong thời gian qua đã có nhiều cố gắng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần bảo đảm tốt ANTT.

Đồng chí Phó Thủ tướng cũng chỉ ra những thiếu sót trong việc quản lý VK-VLN-CCHT. Để triển khai thực hiện có hiệu quả Pháp lệnh quản lý VK-VLN-CCHT, Phó Thủ tướng nhấn mạnh, thời gian tới cần tổ chức phổ biến, quán triệt thực hiện nghiêm túc Pháp lệnh và Nghị định; triển khai thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ mà Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các Bộ, Ngành, địa phương trong lĩnh vực này; khẩn trương tổ chức điều tra làm rõ các vụ, việc liên quan đến quản lý, sử dụng VK-VLN-CCHT để trả thù cá nhân và chống người thi hành công vụ. Công an các đơn vị, địa phương cần thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác quản lý VK-VLN-CCHT, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành trong công tác quản lý, đặc biệt là vận động nhân dân giao nộp VK-VLN-CCHT đang trôi nổi trong nhân

dân...

Về công tác PCCC, đồng chí Phó Thủ tướng chỉ đạo cần khẩn trương hoàn thành việc sửa đổi và bổ sung Luật PCCC; các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương cần thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, đầu tư trang bị, phương tiện, huấn luyện nghiệp vụ, đảm bảo hoạt động có hiệu quả...

Phát biểu Tổng kết Hội nghị, đồng chí Bộ trưởng Trần Đại Quang nhất trí với những nhận định, đánh giá tình hình, kết quả các mặt công tác đã đạt được trong 15 năm thực hiện Nghị định 47 và 3 tháng thực hiện Công điện 242/CP-TTg, Điện số 94 của Bộ Công an. Đồng chí Bộ trưởng cũng nêu ra 4 hạn chế trong công tác quản lý; 4 nguyên nhân dẫn đến việc quản lý VK-VLN-CCHT còn nhiều hạn chế và một số khuyết điểm, thiếu sót trong công tác PCCC.

Để triển khai tốt Pháp lệnh quản lý VK-VLN-CCHT, đồng chí Bộ trưởng chỉ đạo các đơn vị, địa phương cần tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 48 của Bộ Chính trị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới"; tiếp tục tham mưu hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý VK-VLN-CCHT; làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phối hợp giữa phòng

ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ và tăng cường phát động quần chúng tổ giác tội phạm; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về sản xuất, vận chuyển, cấp giấy phép; vận động thu hồi, tiêu hủy VK-VLN-CCHT và cuối cùng là làm tốt công tác phát hiện, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng gương người tốt, việc tốt.

Về công tác PCCC, Bộ trưởng Trần Đại Quang yêu cầu các Bộ, Ngành, UBND các tỉnh, thành phố, Công an các tỉnh, thành phố và các Sở Cảnh sát PCCC thực hiện tốt 6 yêu cầu công tác trọng tâm.

Bộ Công an đã phát động đợt tổng kiểm tra và mở đợt cao điểm vận động toàn dân giao nộp VK-VLN-CCHT. Đợt vận động này nhằm tăng cường vai trò, hiệu lực quản lý Nhà nước về quản lý VK-VLN-CCHT, đồng thời tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân, từng bước đưa Pháp lệnh quản lý VK-VLN-CCHT thực sự đi vào cuộc sống, góp phần bảo vệ vững chắc ANQG và TTATXH trong tình hình mới.

Tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã trao Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tặng 6 tập thể và 3 cá nhân; 102 cá nhân và 102 tập thể được tặng Bằng khen của Bộ Công an về thành tích xuất sắc trong quản lý VK-VLN-CCHT. ■

P.V

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2012 - 2013 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Với chủ đề “*Kỷ cương - chất lượng - hiệu quả*”, trong năm học 2012 - 2013, Trường Đại học PCCC tập trung phần đầu thực hiện bốn nhóm nhiệm vụ trọng tâm trên các phương diện công tác đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua cụ thể như sau:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ huy

Tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc đợt sinh hoạt chính trị phê bình và tự phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) về một số vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng; Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Cuộc vận động “*Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hoá vì nhân dân phục vụ*” của Bộ Công an. Đồng thời tiếp tục thực hiện triệt để phân cấp quản lý đối với cấp trưởng các đơn vị, nhằm nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu với công việc được giao. Tổ chức rút kinh nghiệm một năm thực hiện quy định tạm thời quản lý thời gian làm việc của giáo viên để có thể vận dụng thực hiện đối với một số lĩnh vực công tác khác trong nhà trường.

Năm học này, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chấn chỉnh tác phong lãnh đạo chỉ huy, lề lối làm việc; tăng cường công tác kiểm tra chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong đơn vị. Khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý của các đơn vị và nhà trường. Cùng với việc phát huy vai trò xung kích của tổ chức Đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Công đoàn nhà trường trong việc tham gia đảm nhận những phần việc khó, làm tốt công



tác chính trị tư tưởng, động viên đoàn viên, hội viên tích cực tham gia hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn được giao.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học

Đối với công tác đào tạo: Tiếp tục mở rộng quy mô, các loại hình đào tạo, đa dạng hóa chuyên ngành đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực làm công tác PCCC&CHCN của các địa phương trong toàn quốc. Tích cực thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng tuyển sinh đầu vào và đáp ứng chuẩn đầu ra đối với các bậc học, hệ học trong và ngoài ngành Công an. Đồng thời triển khai rộng rãi phương pháp giảng dạy theo tình huống nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng thực hành cho học viên (quy định bắt buộc đối với các giáo viên Khoa Chữa cháy, Khoa Cứu nạn, cứu hộ phải sử dụng phương pháp này khi thực hiện dạy giỏi). Quan tâm động viên kịp thời và đầu tư đối với các đồng chí giáo viên được cử đi tham gia hội giảng do Bộ Công an tổ chức để đạt được kết quả cao nhất.

Chủ động xây dựng chương trình đào tạo đại học với 4 chuyên ngành theo hướng rút ngắn thời gian đào tạo từ 5 năm xuống còn 4 năm và đăng ký thực hiện thí điểm khi Bộ Công an triển khai trong khối các học viện, trường đại học Công an; Xây dựng hoàn chỉnh chương trình đào tạo Đại học PCCC văn bằng 2 để báo cáo thực hiện đầu năm học 2013 - 2014. Cùng với tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra giáo dục nhằm đánh giá đúng chất lượng giảng dạy và kết quả học tập, rèn luyện của học viên.

Đối với công tác quản lý học viên: Thực hiện chặt chẽ công tác quản lý hồ sơ học viên; Quy định bắt buộc việc theo dõi và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo từng năm học. Thực hiện việc xem xét trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm, ban chỉ huy lớp, trung đội và tiểu đội gắn với kết quả học tập và rèn luyện của lớp học, khóa học. Tăng cường các giải pháp quản lý học viên ngoài giờ lên lớp, giảm tỷ lệ học viên vi phạm kỷ luật xuống dưới 1%.

Đối với công tác nghiên cứu khoa học (NCKH): Đồng thời với việc tiếp tục đẩy mạnh và khuyến khích cán bộ, giáo viên, học viên đăng ký đề tài NCKH và nghiên cứu chuyên đề, sáng kiến, cải tiến nâng cao chất lượng công tác chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả; Xây dựng căn cứ giao chỉ tiêu NCKH hàng năm cho các đơn vị; Cải tiến phương pháp đánh giá kết quả đề tài NCKH sinh viên; Cơ chế chính sách khen thưởng thỏa đáng đối với các đề tài NCKH đạt giải; Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả những nội dung đã ký kết trong Quy chế phối hợp giữa Trường Đại học PCCC với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH Sở Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội, Sở Cảnh sát PCCC TP Hồ Chí Minh và các đơn vị địa phương khác.

Tập trung hoàn thành dứt điểm việc biên soạn giáo trình, tập bài giảng phục vụ đào tạo trình độ Trung cấp PCCC theo chuyên ngành; mở rộng diện tích và hình thức hoạt động của thư viện tại cơ sở 2.

3. Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và hợp tác đối ngoại

Nhằm xây dựng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực làm công tác PCCC&CHCN, nhà trường tập trung xây dựng tiêu chuẩn (phần cứng) làm cơ sở cho việc quy hoạch và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp trường, cấp phòng, khoa và tương đương; Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên đầu đàn đến năm 2015 và 2020. Đồng thời triển khai thực hiện việc luân chuyển có thời hạn giáo viên nghiệp vụ PCCC&CNCH đi thực tế (tối thiểu là một năm) tại Sở Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội. Tiếp tục khuyến khích cho cán bộ giáo viên tự học tập nâng cao trình độ. Tăng cường thực hiện chặt chẽ công tác quản lý đối với cán bộ, giáo viên được cử đi học tập, bồi dưỡng tập trung trong và ngoài nước.

Tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ đối ngoại với các đối tác truyền thống, khai thác mở rộng quan hệ với các nước trong khu vực và trên thế giới để tìm nguồn tài trợ, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ

giáo viên nhà trường.

4. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tăng quy mô và loại hình đào tạo

Tổ chức triển khai quản lý và thực hiện có hiệu quả Dự án đầu tư chiều sâu phòng thí nghiệm giai đoạn 1: “Tăng cường trang thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo, NCKH và kiểm định chất lượng vật liệu chống cháy, phương tiện thiết bị trong lĩnh vực PCCC&CNCH”. Tổ chức chặt chẽ khâu quản lý và đánh giá hiệu quả khai thác sử dụng các phòng thí nghiệm, phòng học chuyên đề và các trang thiết bị, phương tiện dạy học đã được trang bị.

Báo cáo lãnh đạo Bộ xác định rõ mục đích, địa điểm đào tạo để quy hoạch và phát triển cơ sở 1 tại 243 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, TP Hà Nội; Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các thủ tục xin cấp đất mở rộng cơ sở 2 tại Lương Sơn, Hòa Bình, đồng thời lập dự án báo cáo lãnh đạo Bộ phê duyệt để triển khai khởi công xây dựng vào năm 2013. Tích cực liên hệ tìm địa điểm để lập dự án xây dựng cơ sở đào tạo cho các địa phương phía Nam.

Tiếp tục khai thác, mở rộng phạm vi, nội dung các hoạt động sự nghiệp có thu để tăng nguồn thu hỗ trợ công tác đào tạo, NCKH và cải thiện đời sống cán bộ chiến sỹ trong nhà trường. Đồng thời quan tâm chăm lo đời sống của cán bộ, giáo viên, đặc biệt là vấn đề nhà ở. Báo cáo lãnh đạo Bộ giải quyết dứt điểm phương án cải tạo và sử dụng nhà công vụ 3 tầng tại Ngõ 6, phố Vũ Hữu, Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Với quyết tâm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm, năm học 2012 -2013 sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường và xây dựng Trường Đại học PCCC sớm trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực làm công tác PCCC&CNCH có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. ■

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Lời Tòa soạn: Ngày 17/08/2012 Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ký Quyết định số 1110/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ (CNCH) đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Đây là một quyết định hết sức quan trọng, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước đối với công tác PCCC, từng bước cụ thể hoá thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy, đồng thời xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ngày càng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước trong tình hình mới. Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy xin đăng toàn văn nội dung Quyết định của Thủ tướng.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: 1110/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

PHE DUYỆT QUY HOẠCH TỔNG THỂ HỆ THỐNG CƠ SỞ CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐẾN NĂM 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an tại Tờ trình số 21/TTr-BCA ngày 16 tháng 01 năm 2012 và số 255/TTr-BCA ngày 23 tháng 7 năm 2012; ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1059/BKHĐT-QPAN ngày 29 tháng 02 năm 2012; của Bộ Tài chính tại Văn bản số 3096/BTC-VI ngày 09 tháng 3 năm 2012; của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 645/BNV-TCBC ngày 27 tháng 02 năm 2012; của Bộ Quốc phòng tại Văn bản số 578/BQP-TM ngày 02 tháng 3 năm 2012.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030” với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đối tượng quy hoạch

Tập trung xây dựng quy hoạch về tổ chức, biên chế quân số; trang bị phương tiện và các điều kiện đảm bảo hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Quan điểm quy hoạch

- Quy hoạch hệ thống tổ chức, bố trí mạng lưới hợp lý, hiệu quả phù hợp với quy hoạch, chiến lược về kinh tế - xã hội của đất nước và ở mỗi vùng, miền khác nhau, đồng thời từng bước hợp tác quốc tế trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
- Nâng cao năng lực chuyên môn, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ từ Trung ương đến địa phương đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, kiểm chế và giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do cháy, nổ, tai nạn, sự cố gây ra.
- Bảo đảm tính khoa học, đồng bộ, toàn diện, hiện đại; kế thừa và phát huy tối đa nguồn lực hiện có phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sức mạnh toàn dân, đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước và thế giới.

3. Mục tiêu của Đề án**a) Mục tiêu chung**

Xây dựng và phát triển lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn cả nước và ở từng địa phương, nhằm tăng cường hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đảm bảo tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ tài sản quốc gia, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ sự nghiệp công nghiệp hòa, hiện đại hóa đất nước.

b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 1 (từ năm 2013 đến năm 2015): Cơ bản hoàn thành việc xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế và đầu

tư phương tiện, cơ sở vật chất ở mức tối thiểu cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ từ Trung ương đến địa phương, ưu tiên đầu tư cho các tỉnh, thành phố lớn, các địa bàn trọng điểm về kinh tế - xã hội, các vùng kinh tế trọng điểm của 03 miền Bắc, Trung, Nam.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2016 đến năm 2020): Trên cơ sở tổng kết, rút kinh nghiệm ở giai đoạn 1, tiếp tục đầu tư xây dựng lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, góp phần bảo vệ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Giai đoạn 3 (từ năm 2021 đến năm 2030): Xây dựng lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chính quy, tinh nhuệ và hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Phát triển mạng lưới đội Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo đúng quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

4. Cơ quan chủ trì thực hiện Đề án: Bộ Công an.

5. Nội dung quy hoạch

a) Giai đoạn 1 từ năm 2013 đến năm 2015

- Về tổ chức, bộ máy, biên chế:

+ Thành lập mới 12 Sở Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tại các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Đắk Lắk và Bà Rịa - Vũng Tàu;

+ Hoàn thiện mô hình tổ chức, biên chế của Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

+ Tập trung xây dựng 03 trung tâm: Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quốc gia (khu vực phía Bắc); Trung tâm Kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quốc gia; Trung tâm Chỉ huy điều hành công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quốc gia;

+ Hoàn thiện mô hình tổ chức, biên chế của các Sở Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Bình Dương, Đồng Nai và Vĩnh Phúc;

+ Thành lập mới 90 đội chữa cháy và 108 đội cứu nạn, cứu hộ chuyên nghiệp, tập trung ở các địa bàn trọng điểm cháy nổ và tối thiểu mỗi địa phương thành lập mới 01 đội;

+ Bổ sung quân số từ 2013 - 2015 là 8.575 người trong đó: 6.657 người biên chế; chiến sĩ nghĩa vụ: 1.918 người.

- Về trang bị phương tiện: Tập trung đầu tư trang bị các phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ như sau:

+ Phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới:

+ Trang bị phương tiện thông tin liên lạc chỉ huy chữa cháy và trang bị một số phương tiện chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn khác;

+ Hệ thống trung tâm chỉ huy điều hành công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Về doanh trại lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

+ Đầu tư mới và nâng cấp, cải tạo trụ sở Sở Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy, Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy quận, huyện của các địa phương đã và sẽ thành lập Sở Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy trong giai đoạn 2013 - 2015;

+ Đầu tư xây dựng mới 51 doanh trại các đội Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an các địa phương.

- Tổng kinh phí đầu tư là: 7.542,91 tỷ đồng (bảy nghìn, năm trăm bốn hai tỷ, chín trăm mười triệu đồng), trong đó:

+ Đầu tư trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: 4.610,779 tỷ đồng;

+ Đầu tư xây dựng cơ bản (xây dựng mới và cải tạo doanh trại các đơn vị Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; xây dựng Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quốc gia; Trung tâm Kiểm định Phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quốc gia): 2.874,02 tỷ đồng;

+ Đào tạo, huấn luyện nâng cao trình độ chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: 58,12 tỷ đồng.

b) Giai đoạn 2 và giai đoạn 3 từ năm 2016 đến năm 2030

Trên cơ sở tổng kết giai đoạn 2012 - 2015 và căn cứ tình hình thực tế, Bộ Công an báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

6. Giải pháp quy hoạch

a) Về nguồn nhân lực

- Tăng chỉ tiêu đào tạo hàng năm cho Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy (gồm cả hệ dân sự); mở rộng thêm cơ sở đào tạo Đại học Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ở phía Nam;

- Tuyển sinh viên tốt nghiệp đại học, trung học và công nhân lành nghề ngoài ngành Công an phù hợp với chuyên môn cần thiết cho công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- Tăng chỉ tiêu lựa chọn số công dân phục vụ có thời hạn có nguyện vọng phục vụ lâu dài trong lực lượng Công an nhân dân để đào tạo cán bộ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
- Thực hiện chương trình đào tạo và đào tạo lại ở trong nước và nước ngoài để nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy;
- Mở rộng các hình thức đào tạo: ngắn hạn, dài hạn tập trung, tại chức, đào tạo trong nước và đào tạo ở nước ngoài, đào tạo theo trường lớp và tự đào tạo.

b) Về nguồn vốn

Huy động nguồn vốn đầu tư cho công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ từ các nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn thu từ bảo hiểm cháy nổ, nguồn hỗ trợ đóng góp của các bộ, ngành, đơn vị kinh tế (khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế...).

7. Vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách trung ương bố trí cho giai đoạn 1 (2013 - 2015) là 2.488,46 tỷ đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện quy hoạch

1. Bộ Công an chịu trách nhiệm:

- Chủ trì phối hợp các Bộ, Ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án, các dự án được duyệt và định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.
- Chủ trì và phối hợp với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn, các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, Ngành liên quan xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ 05 dự án thành phần của Đề án là:
+ Dự án 1: Dự án hoàn thiện tổ chức và tăng cường biên chế cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.
+ Dự án 2: Dự án đầu tư trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ từ năm 2013 đến năm 2015.
+ Dự án 3: Dự án đầu tư xây dựng doanh trại lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
+ Dự án 4: Dự án xây dựng Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quốc gia.
+ Dự án 5: Dự án xây dựng Trung tâm Kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quốc gia.

2. Các Bộ, Ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện Đề án quy hoạch lực lượng Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ này. Đồng thời, khi xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển của Bộ, Ngành, địa phương phải quan tâm đảm bảo các điều kiện phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm:

- Bố trí địa điểm để xây dựng doanh trại cho các đội chữa cháy mới thành lập của địa phương theo hướng dẫn của Bộ Công an; hỗ trợ kinh phí cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ địa phương để xây dựng, cải tạo, nâng cấp doanh trại, trang bị, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; đầu tư kinh phí và xây dựng lực lượng dân phòng theo quy định tại Luật Phòng cháy và chữa cháy.
- Chỉ đạo các Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, những cơ sở kinh tế trọng điểm thành lập các đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở làm việc theo chế độ chuyên trách theo quy định. Phần đầu đến năm 2015 đạt tỷ lệ 70%, đến năm 2020 đạt tỷ lệ 100% cơ sở kinh tế trọng điểm, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế có đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở làm việc theo chế độ chuyên trách.
- Chỉ đạo việc thành lập và duy trì hoạt động của lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở và lực lượng dân phòng. Phần đầu đến năm 2015 đạt tỷ lệ 80%, đến năm 2020 đạt tỷ lệ 100% cơ sở có đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở; đến năm 2015 đạt tỷ lệ 70%, đến năm 2020 đạt tỷ lệ 100% đơn vị cấp xã có đội dân phòng.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, hàng năm căn cứ Đề án quy hoạch, các dự án được duyệt, lập kế hoạch cấp kinh phí đầu tư cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện đúng tiến độ của Đề án, dự án.

5. Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các địa phương tổ chức thực hiện đảm bảo hệ thống giao thông, các dự án về cấp nước chữa cháy đô thị đảm bảo đáp ứng nhu cầu phục vụ chữa cháy.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

MỘT TẤM GƯƠNG SÁNG TRONG HỌC TẬP

ĐỨC THỊNH

Sinh ra và lớn lên từ một gia đình truyền thống trong lực lượng Công an nhân dân, Nguyễn Đức Dương luôn mơ ước được nối nghiệp cha để trở thành một chiến sỹ Cảnh sát. Với tinh thần hiếu học và nỗ lực không ngừng, ước muốn ấy đã trở thành hiện thực với Dương. Năm 2007, Dương đã trở thành một tân sinh viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy với ngôi vị thủ khoa. Trong suốt 5 năm học tập, rèn luyện tại trường, với cương vị là cán bộ lớp, năm nào Dương cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập với tổng điểm rất cao và luôn duy trì “phong độ” thủ khoa đến lúc tốt nghiệp ra trường.

Bằng ý chí, nghị lực của bản thân, được sự động viên, khuyến khích của cha mẹ, thầy cô, các đồng chí, đồng đội trong 5 năm học tập, rèn luyện dưới mái Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, Nguyễn Đức Dương - cậu học trò ở miền quê Tuy Lai, Mỹ Đức, Hà Nội luôn nỗ lực trong học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động phong trào, nhất là phong trào nghiên cứu khoa học.

Nhờ lại buổi đầu nhập học, nhìn dáng vẻ thông minh, nhanh nhẹn toát ra từ cậu học trò thủ khoa, giáo viên chủ nhiệm đã đề nghị Dương tham gia ban chỉ huy lớp. Mặc dù là học sinh phổ thông trong tập thể 53 học viên đến từ mọi miền đất nước, trong đó có một số cán bộ cũ đi học nhưng Dương luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của một lớp phó phụ trách học tập được các thầy cô và đồng đội đánh giá cao.

Bước vào đầu năm học thứ 3, qua học tập, nghiên cứu khoa học, thấy nhiều tài liệu chuyên sâu về chuyên ngành PCCC&CNCH bằng tiếng nước ngoài, Dương đã mạnh dạn xin đăng ký đi học thêm ngoại ngữ buổi tối tại Đại học Hà Nội. Cùng lúc theo học 2 trường đại học, tham gia ban chỉ huy lớp nhưng không phong trào nào của Bộ Công an, trường, lớp thiếu vắng sự góp



mặt của Dương.

Với sự nỗ lực đó, Dương đã đạt nhiều thành tích đáng nể như Đạt giải Nhất cuộc thi tuyên truyền về môi trường, giải Nhì hội thi tin học không chuyên các trường CAND, giải Ba hội thi võ thuật CAND, giải Nhất cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học năm học 2009 - 2010...Được nhận rất nhiều bằng khen, giấy khen, phần thưởng của nhà trường và Tổng cục XDLL CAND như: Phong trào thi học tập tốt, rèn luyện tốt năm học 2007 - 2008, 2008 - 2009; Phong trào thi đua học tập vì an ninh Tổ quốc giai đoạn 2005 - 2010; Phong trào thi đua CAND học tập thực hiện 6 điều

Bác Hồ dạy 2008 - 2010 và công tác đoàn; Phong trào thanh niên năm học 2008 - 2009.

Trong 5 năm học tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy cô tới 3 năm Dương đạt thành tích học viên xuất sắc, 2 năm đạt học viên giỏi. Đây là kết quả phần đầu học tập, rèn luyện không mệt mỏi của Dương góp phần đưa tập thể D23A đạt 3 năm liền là tập thể học viên tiên tiến, 2 năm là tập thể học viên xuất sắc.

Đặc biệt, ngày 17/8/2012, rất vinh dự tự hào cho cá nhân và Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy khi Dương được tham dự là đại biểu chính thức tại lễ Tuyên dương thủ khoa Hà Nội năm

học 2011 - 2012 và là một trong những gương mặt tiêu biểu của Đoàn đại biểu thanh niên Công an tiêu biểu dự lễ tuyên dương “Thanh niên Công an làm theo lời Bác”. Đồng thời, được vinh danh thủ khoa đầu vào và thủ khoa toàn khóa như 1 tấm gương tiêu biểu cho học viên các trường Công an nói riêng và sinh viên trên cả nước nói chung.

Nguyễn Đức Dương thực sự là một trong những thanh niên trẻ giàu hoài bão, không ngừng nỗ lực học tập hết mình cần được noi theo. ■

AN TOÀN GIAO THÔNG CHO XE CHỮA CHÁY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRẦN XUÂN HIẾU*
MAI PHƯƠNG LAN**

Một vụ cháy xảy ra, nếu lối rẽ Cañh sàt PCCC cò maết kòp thòi sẽ hãn cheá ñiềc ráat nhiều thiếat hại. Tuy nhiên, ôu Hạc Noãi cuỡng nhò nhiều ñiờa phòõng khauc, tình trạng hai tầng giao thông xuóng cấp, sỡi gia tăng ñiờat biếan củi của cạc phòõng tiẽan tham gia giao thông vàø quy hoặich ñiờa thò chạp vàø khiếan vieăc cò ñiờang ñiẽan hiẽan trồõng củi của xe chõõa chày gặp nhiều khòu khaẽn.



Hiện nay, trên các tuyến đường Thành phố Hà Nội, tình trạng ùn tắc giao thông luôn xảy ra, không chỉ vào các giờ cao điểm mà gần như ở mọi thời điểm, nhiều khi lượng xe ùn tắc kéo dài tới vài cây số. Tình trạng này xảy ra thường xuyên trên địa bàn tất cả các quận của Thành phố Hà Nội, gây rất nhiều khó khăn cho việc chữa cháy nếu xảy ra cháy trên địa bàn.



Hình ảnh thường thấy trên các tuyến phố Hà Nội

Điển hình như vụ cháy tại căn hộ số A1601, tầng 16, Tòa nhà Lilama, 124 Minh Khai, quận Hoàng Mai vào hồi 11 giờ 15 phút, lúc này là giờ cao điểm, vì thế trên các tuyến đường từ Đội PCCC đến địa điểm cháy đều xảy ra ùn tắc khiến cho xe chữa cháy không thể triển khai đến hiện trường ngay được, may mà đám cháy đã được người dân kịp thời khống chế. Hay như vụ cháy ngày 3 tháng 6 năm 2010 xảy ra tại cửa hàng bán đồ giấy dèp

*Trung úy, Giảng viên Bộ môn Pháp luật và Nghiệp vụ Công an, Trường Đại học PCCC

**Trung úy, Giảng viên Bộ môn Pháp luật và Nghiệp vụ Công an, Trường Đại học PCCC



Bitis, số 44 Hàng Giấy, Hoàn Kiếm, ngay sát khu vực Chợ Đồng Xuân. Đây là khu vực gần trụ sở Cảnh sát PCCC và Đội Cảnh sát PCCC. Tuy nhiên, do đám cháy xảy ra vào giờ tan tầm, đường tắc, vì thế đến 30 phút sau thì xe chữa cháy mới có thể tiếp cận được đám cháy làm cho việc chữa cháy gặp rất nhiều khó khăn.

Trong nhiều trường hợp vụ cháy xảy ra rất gần với các trụ sở của lực lượng, tuy nhiên, do đường tắc và nhiều làn đường có các cột không cho xe lớn vào, vì thế các xe chữa cháy muốn đến đám cháy phải đi đường vòng mất rất nhiều thời gian mới có thể tiếp cận được đám cháy. Điển hình như vụ cháy trên đường Trần Hưng Đạo ngay gần trụ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC, tuy nhiên, do tắc đường nên xe của Cảnh sát PCCC phải đi đường vòng mới có thể đến được đám cháy và khi đến hiện trường thì đám cháy lan rộng gây hậu quả rất lớn.

Không chỉ bị ngăn cản bởi tình trạng tắc đường trong quá trình di chuyển, xe chữa cháy của Cảnh sát PCCC gặp khó khăn ngay tại cổng doanh trại. Phòng Cảnh sát PCCC Đống Đa nằm trên đường Giảng Võ nơi có nhiều chuyến xe buýt, xe ô tô của người dân dừng, đỗ bên đường, hay như trước cổng doanh trại của Phòng Cảnh sát PCCC Cầu Giấy có rất nhiều chuyến xe

buýt, xe khách của các hãng vận tải thường xuyên dừng, đỗ đón, trả khách. Không ít lần xe chữa cháy của đơn vị nhận được tin báo cháy, vừa phóng ra đến cổng đã phải phanh lại, chờ một chuyến xe buýt vừa dừng trả khách di chuyển mới có thể tiếp tục lên đường.

Thành phố Hà Nội hiện nay có quá nhiều khu phố mà tình trạng đường dây điện giăng mắc như mạng nhện, cách mặt đường chỉ chừng 3m. Nếu xe chữa cháy vào các tuyến phố đầy "rác trời" này, chắc chắn sẽ vướng vào dây điện. Từng có nhiều vụ cháy, xe chữa cháy đến gần hiện trường, phải dừng lại ở nơi có cổng chào "khu dân cư văn hóa" hay những nơi dây đặc "rác trời"...

Để khắc phục tình trạng nói trên, thiết nghĩ cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người biết về số điện thoại báo cháy, quyền ưu tiên của xe chữa cháy và có ý thức nhường đường cho xe chữa cháy khi đi làm nhiệm vụ. Mỗi người dân cần đề cao ý thức, trách nhiệm trong công tác PCCC. Trước hết phải chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCCC trong các cơ quan, doanh nghiệp, khu dân cư, tránh trường hợp cản trở xe

chữa cháy khi đi làm nhiệm vụ, đối với các trường hợp thông tin báo cháy giả cần nhanh chóng phối hợp với bưu điện tại địa phương, lực lượng Cảnh sát Điều tra tội phạm về trật tự xã hội xác minh và điều tra xử lý nghiêm theo pháp luật. Khi xảy ra cháy, phải báo cháy kịp thời và phối hợp chặt chẽ với lực lượng PCCC chuyên nghiệp chữa cháy đạt hiệu quả cao nhất, hạn chế thấp nhất hậu quả xảy ra.

Cán bộ chiến sỹ Cảnh sát PC&CC, khi tiếp nhận thông tin báo cháy cần có thái độ nhã nhặn, lịch sự, lễ phép với nhân dân như Bác Hồ từng dạy. Trong trường hợp cần thiết thì phải giải thích, hướng dẫn người báo tin cung

cấp đầy đủ những thông tin cần thiết phục vụ cho công tác chữa cháy. Ngoài ra các Phòng Cảnh sát quận, huyện cần có kế hoạch phối hợp với các cơ quan quản lý về giao thông lắp đặt biển báo cấm dừng, cấm đỗ trên các tuyến đường gần cổng doanh trại Phòng Cảnh sát PCCC và gỡ bỏ dải phân cách (đối với đường đôi) trước cổng doanh trại.

Về lâu dài, để đảm bảo an toàn giao thông khi chữa cháy thì việc quy hoạch vị trí xây dựng các Phòng, Đội Cảnh sát PCCC mới thành lập phải có tầm nhìn chiến lược, đó là phải xa các công trình có đông người, hạn chế đặt tại các giao lộ có lượng xe lưu thông đông và trên hết đó là sự phối hợp đồng bộ giữa lực lượng Cảnh sát PCCC và lực lượng Cảnh sát Giao thông, Ban An toàn giao thông, bưu điện địa phương...Nhất là ý thức của người tham gia giao thông cần chấp hành tốt các quy định về quyền ưu tiên của các xe chữa cháy đang lưu thông khi làm nhiệm vụ. Để làm được điều đó đòi hỏi mỗi người phải ý thức được công tác PCCC là nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi người dân. Chúng ta cần chung tay xây dựng nếp sống văn minh đô thị, xây dựng Thành phố Hà Nội ngày càng giàu đẹp hơn. ■

AN TOÀN PCCC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ThS. HOÀNG NGỌC HẢI*
KS. NGUYỄN CHÍ DŨNG**

Hiện nay, trên phạm vi cả nước có hàng chục ngàn cơ sở giáo dục và đào tạo. Các loại hình trường lớp cũng rất đa dạng. Đó là nơi các bậc phụ huynh yên tâm gửi gắm con em mình; nơi học sinh, sinh viên được vui chơi, học tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Tuy nhiên, để thực sự nơi này đảm bảo an toàn về PCCC thì rất cần sự quan tâm của các cấp, các ngành và của toàn xã hội. Nhân ngày tựu trường năm học, bài viết này xin đề cập đến một số vấn đề về công tác an toàn PCCC hiện nay tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, cùng với đó là một số đề xuất góp phần đảm bảo an toàn PCCC trong thời gian tới.

Trong quá trình xã hội hoá lĩnh vực giáo dục, đào tạo, quy mô trường, lớp, hệ học, ngành học ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu học tập của mọi người. Hàng ngàn các cơ sở giáo dục và đào tạo, với các loại hình đào tạo đa dạng, phong phú hình thành và phát triển. Trong đó, chiếm phần lớn là các cơ sở giáo dục và đào tạo mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn cho học sinh, sinh viên, kể cả những cán bộ, công nhân viên làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trong thời gian tới, nhất là trong dịp cả nước đang náo nức ngày tựu trường đầu năm học, thì cần phải quan tâm hơn nữa đến công tác PCCC.

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND các địa phương, lực lượng Cảnh sát PCCC đã phối hợp chặt chẽ với các Sở Giáo dục và Đào tạo nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong đó đã tập trung chỉ đạo xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra. Cơ quan Cảnh sát PCCC đã tích cực tham mưu cho các cấp chính quyền đồng loạt ra quân tổ chức những đợt kiểm tra công tác PCCC đối với tất cả các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc diện quản lý. Tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, việc giáo dục kỹ năng sống cho các em, nhất là các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học đã gắn với công tác PCCC với các loại hình phong phú, đa dạng. Công tác tuyên truyền có hình

thức, nội dung phong phú gắn với tình hình thực tế và công tác PCCC tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, đặc biệt là công tác PCCC tại các trường mầm non tư thục mà dư luận xã hội quan tâm, các địa bàn, cơ sở trọng điểm về cháy, nổ theo tinh thần của Công văn số 1191/BGDĐT-KHCNMT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 05/3/2012 về việc tăng cường biện pháp PCCC tại các cơ sở giáo dục và đào tạo. Công tác kiểm tra an toàn PCCC thường xuyên được chỉ đạo sát sao, cụ thể; qua kiểm tra đã nhắc nhở, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, hiệu quả công tác kiểm tra ngày càng tốt hơn. Đặc biệt, đối với việc đảm bảo an toàn PCCC tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, các cơ quan chức năng đã tranh thủ được sự lãnh đạo, chỉ đạo, sự vào cuộc của các cấp chính quyền; ý thức trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ giáo viên, công nhân viên, học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục và đào tạo đã được nâng lên rõ rệt.

Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, trên phạm vi cả nước đã xảy ra một số vụ cháy tại các cơ sở giáo dục và đào tạo. Mặc dù, không có thiệt hại lớn về người và tài sản, song qua khảo sát của các cơ quan chức năng thì tại các cơ sở giáo dục và đào tạo nếu không quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn PCCC thì nguy cơ cháy, nổ luôn tiềm ẩn, nhất là những địa bàn thành phố lớn, nơi tập trung đông người. Trong tổng số 2.307 cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hà Nội, Sở Cảnh sát PCCC

*Thiếu tá, Phó trưởng Bộ môn Pháp luật và Nghiệp vụ Công an, Trường Đại học PCCC

** Thiếu tá, Học viên lớp Cao học I, Trường Đại học PCCC

Hà Nội đã đưa vào diện quản lý về công tác PCCC là 1.718 cơ sở (trong đó bao gồm 691 cơ sở giáo dục mầm non, 567 cơ sở giáo dục tiểu học, 467 cơ sở giáo dục trung học cơ sở, 77 cơ sở giáo dục trung học phổ thông và 34 cơ sở giáo dục thương xuyên, chuyên nghiệp). Qua kiểm tra 1.134 cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn của Sở Cảnh sát PCCC Hà Nội cho thấy, hầu hết các cơ sở đều có những tồn tại, hạn chế về PCCC. Có đến 54% các cơ sở không có hồ sơ quản lý hoạt động PCCC, ban hành nội quy an toàn PCCC theo quy định của pháp luật. Công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC tại đây chưa được quan tâm đúng mức, chỉ có 21,6% (245/1.134) cơ sở đã tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC và huấn luyện hàng năm cho lực lượng PCCC cơ sở theo quy định của pháp luật. Có đến 73,81% cơ sở chưa tiến hành xây dựng phương án chữa cháy và chưa được cơ quan Cảnh sát PCCC phê duyệt. Qua kiểm tra của Sở Cảnh sát PCCC Hà Nội còn cho thấy, tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thủ đô chưa quan tâm đến việc lắp đặt, trang bị các phương tiện PCCC. Chỉ có 36,24% (411/1.134) cơ sở đã trang bị và lắp đặt hệ thống chữa cháy vách tường; 21,6% (246/1.134) cơ sở có đủ lối thoát nạn theo quy định; 13,1% (149/1.134) cơ sở có nguồn nước xe chữa cháy có thể hút được chữa cháy... Ngoài ra, có đến 98,7% (1.119/1.134) các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố chưa lắp đặt hệ thống báo cháy tự động. Những tồn tại nêu trên, không chỉ ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh mà tại các cơ sở giáo dục và đào tạo ở các địa phương khác cũng còn những bất cập, vướng mắc, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây cháy, nổ.

Thực trạng công tác PCCC tại các cơ sở giáo dục và đào tạo nêu trên, xuất phát từ một số khó khăn, bất cập như: các cơ sở giáo dục và đào tạo trong khu vực nội thành do địa bàn chật hẹp, thiếu diện tích nên việc bố trí các lớp học và khu vực bếp nấu không đảm bảo theo quy định. Đường vào cho xe chữa cháy không đảm bảo, nguồn nước, lối

thoát nạn không đúng quy định, cá biệt có cơ sở giáo dục mầm non còn bố trí trồng trẻ trên tầng 4. Các cơ sở giáo dục và đào tạo hoạt động bằng ngân sách Nhà nước thì việc đầu tư cho công tác PCCC chưa được quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện PCCC. Công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở, cán bộ, công nhân viên chưa được tiến hành thường xuyên. Có những cơ sở giáo dục và đào tạo hoạt động nhiều năm liền nhưng chưa tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC lần nào. Tại các cơ sở giáo dục mầm non, vẫn còn tình trạng trang trí, sắp xếp đồ vật, chậu cảnh che chắn lối thoát nạn; phương tiện PCCC để ở nơi bị che khuất như gầm cầu thang, ban công. Người đứng đầu các cơ sở giáo dục và đào tạo chưa thấy hết trách nhiệm của mình trong công tác PCCC, nhất là các cơ sở ngoài công lập...

Trong thời gian tới, để công tác PCCC tại các cơ sở giáo dục và đào tạo ngày càng tốt hơn, theo chúng tôi, cần chú ý một số vấn đề sau:

Một là, tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện nghiêm túc các văn bản, chỉ thị của Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp tỉnh về việc tăng cường các biện pháp PCCC tại các trường học, nhất là Điện mật số 537 ngày 31/10/2011 của Bộ Công an về tăng cường công tác PCCC đối với các cơ sở trường học, Công văn số 1192 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 05/3/2012 về việc tăng cường các biện pháp PCCC tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, các kế hoạch liên ngành Giáo dục và Đào tạo và PCCC... Tiếp tục đưa nội dung đảm bảo an toàn PCCC là một trong những tiêu chí để xét thi đua.

Hai là, đối với lãnh đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo, phải đề cao trách nhiệm của mình trong công tác PCCC theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Trong đó, đặc biệt cần tiếp tục tổ chức rà soát, ban hành, niêm yết các quy định, nội quy về PCCC. Kiện toàn tổ chức lực lượng PCCC cơ sở và quan tâm nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng này tại cơ sở. Đầu

tư kinh phí mua sắm các trang thiết bị PCCC đảm bảo đáp ứng yêu cầu. Lãnh đạo các cơ sở cần thực hiện nghiêm túc chế độ tự kiểm tra an toàn PCCC, khắc phục các sơ hở, thiếu sót về PCCC theo yêu cầu, kiến nghị của Cơ quan Cảnh sát PCCC.

Ba là, đối với cơ quan Cảnh sát PCCC, tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác tham mưu cho các cấp chính quyền địa phương tăng cường chỉ đạo công tác PCCC tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn, đầu tư các trang thiết bị phương tiện PCCC tại chỗ cho lực lượng PCCC cơ sở, tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC cho lực lượng này để có thể tổ chức chữa cháy ngay tại chỗ khi có cháy xảy ra, ngăn ngừa và hạn chế nguy cơ cháy lớn. Tăng cường công tác kiểm tra, phúc tra an toàn PCCC; xử lý nghiêm minh những trường hợp cố tình không thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC và yêu cầu, kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PCCC. Rà soát những bất cập trong quá trình quản lý đối với những cơ sở giáo dục và đào tạo, nhất là những cơ sở giáo dục và đào tạo dân lập, tư thục để tập hợp, kiến nghị với cấp có thẩm quyền, các ngành chức năng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Tiếp tục kiến nghị cấp có thẩm quyền kiên quyết không cấp giấy phép hoạt động đối với các cơ sở không đảm bảo an toàn về PCCC theo quy định.

Bốn là, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn báo chí làm tốt hơn nữa công tác giáo dục, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC trên các phương tiện thông tin đại chúng. Hình thức hướng dẫn, phổ biến sinh động, phong phú, lồng ghép với các trò chơi giải trí trên truyền hình. Phát tờ rơi khuyến cáo về các biện pháp PCCC tại các cơ sở giáo dục và đào tạo. Cần thiết đưa nội dung giáo dục kiến thức về PCCC vào chương trình đào tạo cho học sinh, sinh viên, trước mắt là đưa vào chương trình ngoại khóa, hoặc lồng ghép với các môn học giáo dục công dân, giáo dục pháp luật... Nhân rộng những điển hình tiên tiến trong hoạt động phổ biến kiến thức về PCCC cho trẻ em. ■



Núi Hồng - Sông Lam

PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN TRONG CÔNG TÁC PCCC Ở NGHỆ AN

LÊ QUỐC BẢO*

Với lợi thế vị trí địa lý kinh tế thuận lợi, có nhiều tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên, những năm qua, nền kinh tế, xã hội của Nghệ An có nhiều bước tiến vượt bậc. Chỉ tính trong hơn 10 năm (năm từ 2001 đến nay) đã có hơn 400 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư với số vốn đăng ký 123.283,4 tỷ đồng (trong đó: nguồn vốn trong nước là 341; nguồn vốn dự án là 99.178 tỷ đồng, nguồn vốn nước ngoài là 40 dự án với 24.096 tỷ đồng). Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh, ngoài các cơ sở hành chính sự nghiệp, có trên 7.414 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ lớn nhỏ (276 doanh nghiệp Nhà nước, 1865 doanh nghiệp tư nhân, 2121 công ty cổ phần, 364 công ty TNHH một thành viên, 2218 công ty TNHH khác,

404 chi nhánh, 126 văn phòng đại diện); có 4.103 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó 287 cơ sở thuộc diện nguy hiểm về cháy, nổ; 01 khu kinh tế và 09 khu công nghiệp, 380 chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, 139 nhà cao từ 5 tầng trở lên; ngoài ra còn có một số khu chung cư, sân bay, nhà ga, bến cảng...

Trong hơn 10 năm qua, trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã xảy ra 198 vụ cháy, nổ làm chết 12 người, bị thương 78 người, thiệt hại về tài sản 75.189 triệu đồng. Một số vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, như: vụ cháy do san, nạp gas trái phép tại nhà dân ở xã Hưng Trung, huyện Hưng Nguyên ngày 11/2/2007, làm 50 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 200 triệu đồng. Vụ cháy

chợ tạm chợ Vinh ngày 23/2/2006, thiệt hại hơn 5 tỷ đồng. Vụ cháy chợ Mường Xén, huyện Kỳ Sơn ngày 18/12/2005, thiệt hại khoảng 5 tỷ đồng. Vụ cháy chợ Mường Xén, huyện Kỳ Sơn ngày 19/9/2011, thiệt hại hơn 3 tỷ đồng. Vụ cháy tại Siêu thị điện máy CK PLAZA ngày 13/8/2005 ở đường Quang Trung, TP Vinh, thiệt hại khoảng 3 tỷ đồng; vụ cháy tại Siêu thị điện máy CK PLAZA 02/9/2011 ở đường Nguyễn Trãi, phường Quán Bàu, TP Vinh, thiệt hại khoảng 20 tỷ đồng. Vụ cháy tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nam Đàn, xảy ra ngày 25/9/2011 thiệt hại khoảng 3 tỷ đồng... Từ những vụ

*Đại tá, Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nghệ An

cháy trên, có thể thấy rằng: nền kinh tế càng phát triển, tốc độ đô thị hoá càng nhanh, nền sản xuất càng hiện đại thì nhu cầu sử dụng điện, hoá chất, xăng dầu, khí đốt, hoá lỏng, vật liệu xây dựng và nội thất cao cấp ngày càng lớn thì nguy cơ xảy ra cháy, nổ tại các khu công nghiệp, các chợ và trung tâm thương mại, các khu chung cư cao tầng, các cơ sở sản xuất, dịch vụ... ngày càng gia tăng; quy mô, diễn biến càng phức tạp và thiệt hại do cháy, nổ gây ra sẽ nghiêm trọng hơn.

Ngay sau khi Chính phủ và Bộ Công an có văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCCC năm 2001; UBND tỉnh Nghệ An đã có Công văn số 2922/CV-UB ngày 29/8/2001 và Kế hoạch số 250/KH-UB ngày 5/9/2001 để chỉ đạo việc triển khai thực hiện Luật PCCC, trong đó có nội dung xây dựng phong trào Toàn dân PCCC. Ngày 02/10/2001, UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị tổng kết 40 năm thi hành Pháp lệnh PCCC và triển khai Luật PCCC cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch, trưởng Công an 20 huyện, thành, thị. Sau hội nghị triển khai ở tỉnh, các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ngành và cơ sở đã tổ chức quán triệt, nghiên cứu, học tập; đề ra chỉ thị, kế hoạch chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc; thành lập ban chỉ đạo và đề ra nhiều nội dung triển khai Luật PCCC gắn với xây dựng phong trào Toàn dân PCCC. Hàng năm, tổ chức nhiều hoạt động hưởng ứng "Tuần lễ Quốc gia về An toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy, nổ", "Ngày Toàn dân PCCC (4/10)"... Để đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ PCCC trong giai đoạn mới, ngày 02/12/2004, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4616/QĐ-UB phê duyệt Đề án "Tăng cường công tác PCCC trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2005 - 2010" nhằm nâng cao năng lực quản lý của Nhà nước đối với công tác PCCC, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC phù hợp tình hình thực tiễn của Nghệ An và từ đó đến nay UBND tỉnh đã ban hành 43 văn bản (chỉ thị, công điện, kế hoạch, công văn) đôn đốc, chỉ đạo công tác PCCC nói chung, công tác xây dựng phong trào Toàn dân PCCC nói riêng. Thành lập 14 đoàn kiểm tra cấp tỉnh để kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo việc triển khai công tác xây dựng phong trào Toàn dân PCCC ở các đơn vị, địa phương...

Quá trình triển khai thực hiện đã đạt

được nhiều kết quả tích cực. Đối với hoạt động tuyên truyền PCCC, có hình thức đa dạng, phong phú như: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật PCCC và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; Đã chỉ đạo các ngành chức năng tổ chức 10 hội nghị chuyên đề bàn về công tác PCCC; các cơ quan thông tấn báo chí đã đăng tải 1.403 tin, bài, ảnh, 155 phóng sự về công tác PCCC trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; tổ chức 747 buổi tuyên truyền miệng, hàng trăm lượt tuyên truyền lưu động ở các địa bàn có rừng, khu vực công cộng có nguy cơ cháy cao, thông báo, dự báo cấp cháy rừng trên Đài Phát thanh, truyền hình tỉnh vào các thời kỳ thời tiết nắng nóng; tổ chức cho hơn 54.431 lượt cơ sở và các hộ gia đình ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC... Đối với những cơ sở có tính nguy hiểm cháy, nổ cao như các cơ sở xăng dầu, điện lực, bưu điện, các chợ và trung tâm thương mại, các nhà máy dệt sợi đã yêu cầu, bắt buộc mỗi cán bộ, công nhân viên phải học tập kiến thức PCCC ngay từ khi mới tuyển dụng và sát hạch qua các kỳ thi nâng bậc. Tổ chức 798 lớp huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng PCCC cơ sở với 47.137 lượt người tham gia. Hàng năm, đều chỉ đạo các ngành, địa phương tổ chức mít tinh kỷ niệm, hội thảo chuyên đề, hội thao, ký cam kết an toàn PCCC, diễn tập phương án chữa cháy, phát động phong trào tự kiểm tra an toàn PCCC; tổ chức tọa đàm, nói chuyện tuyên truyền, xây dựng, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC quần chúng tại cơ sở...

Trong công tác xây dựng lực lượng PCCC cơ sở và dân phòng, chuyên ngành: Đã củng cố, xây dựng 10.665 đội dân phòng, PCCC cơ sở và chuyên ngành trên tổng số 13.302 đội phải thành lập theo quy định của Luật PCCC (chiếm 80,02 %); với sự tham gia của 86.700 đội viên. Đây là lực lượng nòng cốt trong công tác kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định PCCC; trực tiếp chữa cháy khi có cháy xảy ra; tham gia huấn luyện nghiệp vụ và bồi dưỡng kiến thức PCCC theo quy định tại Thông tư số 04/2004/TT- BCA ngày 31/3/2004 của Bộ Công an về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC. Nhiều đơn vị như: UBND Thành phố

Vinh, UBND huyện Quỳnh Lưu, thị xã Cửa Lò, Công ty Xi măng Hoàng Mai, Công ty Xăng dầu Nghệ An, Công ty Cổ phần vận tải và dịch vụ PETROLIMEX Nghệ Tĩnh; Ngân hàng, Bưu điện, Điện lực, Kho bạc Nhà nước, Khu Di tích Kim Liên,... đã đầu tư hàng tỷ đồng để trang bị phương tiện, lắp đặt hệ thống PCCC kể cả hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động theo quy định. Đặc biệt Sân bay Vinh đã đầu tư 4 tỷ đồng để trang bị xe chữa cháy; UBND Thành phố Vinh đầu tư hàng chục tỷ đồng để lắp đặt hệ thống PCCC tại chợ Vinh và các chợ khác trên địa bàn thành phố. Một số đội PCCC cơ sở đã phát huy hiệu quả trong công tác PCCC theo phương châm "04 tại chỗ" như: Đội PCCC Công ty Xăng dầu Nghệ An, Công ty Xi măng Hoàng Mai, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ PETROLIMEX Nghệ Tĩnh, Khu Di tích Kim Liên...

Công tác xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân tham gia PCCC đã được chú trọng và đạt nhiều kết quả khả quan. UBND tỉnh đã tổ chức 05 hội nghị sơ kết, tổng kết Luật PCCC kết hợp với nhân điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân tham gia PCCC, có trên 1.500 lượt đơn vị tham gia; thông qua hội nghị đã tổng kết nhiều sáng kiến, kinh nghiệm thực hiện của những đơn vị có phong trào PCCC tốt, để các đại biểu tham khảo, áp dụng ở các đơn vị, địa phương. Hiện tại, trên địa bàn toàn tỉnh có 124 mô hình, điển hình tiên tiến về công tác PCCC, 136 cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân PCCC, hàng năm đều được tổ chức kiểm tra, đánh giá, chỉ đạo nhân rộng. Ngoài ra còn đặc biệt quan tâm, chú trọng đối với các địa bàn trọng điểm, các khu Công nghiệp, trung tâm thương mại, các khu dân cư tập trung đông có nguy cơ cháy, nổ cao, nằm cách xa đơn vị Cảnh sát PCCC... để đầu tư xây dựng điểm các đơn vị điển hình tiên tiến, đưa ra các nội dung yêu cầu về phối hợp thực hiện công tác PCCC... Hàng năm, có nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động và có hình thức động viên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tích xuất sắc. Thông qua việc duy trì, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, đã từng bước xã hội hóa công tác PCCC, là điều kiện quan trọng để phát huy hiệu quả công tác PCCC theo

NGHỆ AN:

TÍCH CỰC PCCC BẢO VỆ RỪNG

HOÀNG VĂN TẤN*

Là địa phương có diện tích rừng lớn nhất trong cả nước với diện tích rừng tự nhiên giàu tài nguyên còn khá lớn, tập trung chủ yếu ở Vườn Quốc gia Pù Mát, Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Huống và dọc tuyến biên giới Việt Lào, rừng Nghệ An không chỉ là mục tiêu khai thác trái phép của lâm tặc mà còn là một trong những điểm nóng mà hỏa tặc hoành hành. Vì vậy, phòng chống cháy rừng ở Nghệ An luôn là nhiệm vụ cấp bách và hàng đầu mỗi khi mùa nắng nóng tới.

Theo số liệu thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nghệ An, tính đến cuối năm 2011, toàn tỉnh có 874.510ha diện tích đất có rừng, trong đó diện tích rừng tự nhiên là 733.320ha và diện tích rừng trồng là 141.190ha với 347 xã có rừng, được phân bố trên các địa hình phức tạp. Trong đó nhiều loại rừng rất dễ bắt cháy như rừng phục hồi, rừng tre nứa, rừng thông... tập trung chủ yếu tại các vườn Quốc gia, rừng thông, rừng đặc dụng và một số khu vực rừng phân bố, đan xen khu dân cư, khu du lịch, di tích lịch sử văn hóa. Cùng với diện tích rừng dễ xảy ra cháy tăng thêm hàng năm, biến đổi khí hậu với những đợt nóng hạn kéo dài bất thường thì Nghệ An còn chịu ảnh hưởng nặng nề của gió Lào (kéo dài 6 tháng từ tháng 4 đến tháng 9) cộng với các hoạt động trái phép hay vô tình của con người như canh tác nương rẫy; thu dọn thực bì... đang làm nguy hiểm ẩn về cháy rừng và cháy lớn ngày càng nghiêm trọng.

Nhận thức được những thảm họa do cháy rừng gây ra cũng như tầm quan trọng của công tác phòng chống cháy rừng, trong những năm gần đây, cấp chính quyền Nghệ An đã rất quan tâm đến công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR). Trong đó, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nghệ An với tư cách là thành viên của Ban chỉ huy (BCH) các vấn đề cấp bách về bảo vệ rừng và PCCCR đã tiến hành xây dựng nhiều văn bản, kế hoạch phòng cháy chữa cháy rừng và tăng cường triển khai thực hiện các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế một cách tối đa tình trạng cháy rừng trên địa bàn tỉnh.



Vườn quốc gia Pù Mát, Nghệ An.

Ảnh: P.V

*Thượng tá, Phó trưởng Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Tỉnh Nghệ An

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nghệ An đã phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tỉnh trực tiếp tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các công điện, văn bản xuống tận các huyện, xã nơi có rừng để chủ động các giải pháp phòng chống cháy rừng và cách khắc phục. Bên cạnh đó, Phòng cũng tham mưu cho chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền công tác bảo vệ rừng và PCCCR xuống tận các phường, xã. Việc tuyên truyền về vấn đề phòng chống cháy rừng được đặc biệt chú trọng nhằm nâng cao nhận thức của người dân. Năm 2011, Phòng đã tổ chức 1.433 buổi tuyên truyền công tác PCCCR bằng các hình thức đưa tin trên đài phát thanh truyền hình tỉnh, huyện, trên báo chí, tổ chức các buổi nói chuyện, hội thảo, hội nghị quán triệt các quy định về PCCCR... Đồng thời tổ chức được 67 lớp tập huấn nghiệp vụ PCCCR chỉ huy và diễn tập PCCCR với 4.434 người tham gia; thành lập đội cơ động nhanh gồm 40 người được huấn luyện kỹ thuật chiến thuật, kỹ năng nghiệp vụ PCCCR. Cho đến nay, toàn tỉnh Nghệ An đã thành lập được 345 BCH các vấn đề cấp bách trong bảo vệ và PCCCR các cấp với 19.484 người tham gia, xây dựng và triển khai 345 phương án tác chiến các cấp, kiện toàn củng cố 2.021 tổ đội PCCCR với 23.671 người.

Một trong những biện pháp tuyên truyền tại cơ sở hiệu quả là tổ chức ký cam kết giữa các huyện với xã, chủ rừng với xã có rừng, chủ rừng với thôn bản, trường học, giữa thôn bản với hộ gia đình. Năm 2011, Nghệ An có 81.919 bản cam kết thực hiện tốt quy định PCCCR của Nhà nước, của địa phương. Như vậy, 100% huyện thị, thành phố ở Nghệ An đã tổ chức triển khai nhiệm vụ bảo vệ rừng và PCCCR, có phương án tác chiến PCCCR, thành lập lực lượng PCCCR cơ sở và dân phòng trong công tác PCCCR.

Với chức năng nhiệm vụ được phân công năm 2011, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nghệ An đã phối hợp với Hạt kiểm lâm các cấp huyện cũng như các thành viên trong Ban chỉ đạo PCCCR triển khai kiểm tra công tác PCCCR rừng phòng hộ, lâm trường, các đơn vị quản lý rừng và các chủ rừng. Trong đó, Phòng đặc biệt chú trọng kiểm tra toàn diện các khu vực rừng sát với khu dân cư, khu di tích lịch

sử văn hóa như: rừng thuộc huyện Nam Đàn, khu rừng mộ Vua Mai và khu rừng mộ Bà Hoàng Thị Loan... Qua đợt kiểm tra đã phát hiện những thiếu sót, lập biên bản kiến nghị các vấn đề cần bổ sung khắc phục trong công tác bảo vệ PCCCR đối với các cơ sở này.

Từ các đợt kiểm tra thường xuyên, phát hiện những thiếu sót cần bổ sung trong công tác phòng cháy chữa cháy rừng, cùng với các đơn vị chức năng trong tỉnh, lực lượng PCCC đã xây dựng và tiến hành các giải pháp như: tổ chức dọn vệ sinh thực bì dưới tán rừng, đốt trước vật liệu cháy; củng cố sửa chữa 689 bảng tuyên truyền, biển cấm lửa, 71 chòi canh lửa rừng, tu sửa và mua sắm 10.415 dụng cụ, phương tiện chữa cháy, tu bổ đường băng cản lửa ở các huyện đồng bằng có rừng thông lớn, rừng dễ cháy và xây dựng 183,65km đường băng cản lửa, 167km đường băng phụ.

Tuy nhiên, mặc dù được các cấp các ngành quan tâm và ra sức ngăn chặn nhưng tình trạng cháy rừng ở Nghệ An vẫn diễn biến hết sức phức tạp. Trong 2 năm 2010-2011, toàn tỉnh Nghệ An xảy ra 44 vụ cháy rừng, gây thiệt hại 337,34ha. Năm 2011, số vụ cháy giảm 32 vụ so với năm 2010. Nhưng chỉ trong khoảng 8 tháng đầu năm 2012, 25 vụ cháy rừng đã xảy ra với diện tích rừng bị cháy là 70,934ha, trong đó diện tích có rừng là 49,209ha và diện tích không có rừng là 21,725ha. Các vụ cháy rừng chủ yếu xảy ra ở các huyện Quế Phong, Quý Châu, Thanh Chương, Đô Lương, Nam Đàn, Hưng Nguyên, Nghi Lộc.

Đặc biệt, đợt nắng nóng khô hạn kéo dài từ cuối tháng 4 vừa qua khiến độ ẩm không khí hạ thấp kết hợp với gió Lào thổi mạnh, cộng thêm sự thiếu ý thức của người dân đã làm cháy rừng bùng phát dữ dội. Khi có cháy rừng xảy ra, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Nghệ An kết hợp với chính quyền địa phương, lực lượng Kiểm lâm sở tại đã nhanh chóng tổ chức chữa cháy kịp thời như vụ cháy ngày 01/5/2012 tại xã Nghi Kiều (Nghi Lộc), vụ cháy rừng ngày 3/8/2012 tại xã Nghi Yên (Nghi Lộc) hay mới đây nhất là vụ cháy rừng xảy ra tại Lâm viên núi Quyết ở phường Trung Đô, TP Vinh do người dân đi thấp hương và đốt vàng mã bất cẩn. Tuy các lực lượng

đã tích cực tổ chức chữa cháy nhưng thiệt hại về nguồn tài nguyên rừng là không thể tránh khỏi.

Phòng cháy chữa cháy rừng không phải chỉ là nhiệm vụ của một bộ phận, cá nhân đơn lẻ mà là trách nhiệm của toàn dân và cần phải thực hiện một cách đồng bộ. Chính vì vậy, để hạn chế tối đa các vụ cháy rừng có thể xảy ra trong thời gian tới, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nghệ An đã tăng cường phối hợp với Công an huyện, thành thị, Chi cục kiểm lâm, hạt kiểm lâm đồn đốc, kiểm tra công tác PCCCR. Cùng với BCH các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và PCCCR tỉnh, đơn vị thường xuyên chỉ đạo, theo dõi sát sao các cấp, các ban ngành liên quan tổ chức triển khai đầy đủ nội dung về việc tăng cường các biện pháp PCCCR. Đặc biệt, sự phối hợp của Chi Cục kiểm lâm và hạt kiểm lâm cũng như các chủ rừng với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH trong công tác tập huấn PCCCR được đẩy mạnh để các thành phần tham gia nắm được chiến thuật, tính năng tác dụng của các phương tiện chữa cháy thô sơ và phương tiện chữa cháy hiện đại trong công tác PCCCR, tạo sự phối kết hợp nhuần nhuyễn góp phần chữa cháy rừng hiệu quả nếu có cháy xảy ra.

Nguồn nước tại chỗ để chữa cháy rừng là một trong những vấn đề cấp thiết hiện nay khi chữa cháy rừng tại Nghệ An. Nguồn nước thiếu thốn nghiêm trọng chưa đáp ứng yêu cầu chữa cháy. Điển hình như vụ chữa cháy tại phía Tây núi Quyết (TP Vinh) ngày 6/8/2012, lực lượng PCCC khi đang dập lửa thì hết nước chữa cháy làm công tác chữa cháy bị gián đoạn. Chính vì vậy, các cấp chính quyền cần phải có kế hoạch, quy hoạch xây dựng hồ đập, bể lấy nước tại các khu vực có nguy cơ cháy rừng cao. Có như vậy, nguồn nước chữa cháy mới được đảm bảo, sự kết hợp chữa cháy bằng phương tiện chữa cháy thô sơ và hiện đại mới đem lại hiệu quả thiết thực.

Tiếp tục tăng cường xây dựng phong trào, quần chúng PCCCR bằng các hình thức đa dạng, huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho lực lượng chuyên ngành (kiểm lâm) và PCCC dân phòng (dân cư các địa bàn). Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, phổ

(Xem tiếp trang 29)



LÊ HOA

Xăng dầu là mặt hàng kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao. Chính vì vậy, bảo đảm an toàn phòng chống cháy, nổ là một trong những điều kiện tiên quyết, có tính chất nền tảng để triển khai các hoạt động khác an toàn, hiệu quả, đem đến sự thành công của Công ty Xăng dầu Nghệ An.

Là một doanh nghiệp Nhà nước đóng trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Công ty Xăng dầu Nghệ An là một trong những đơn vị đứng đầu về sản lượng xuất, nhập, bán ra thị trường của Tổng Công ty Xăng dầu Việt nam (PETROLIMEX). Với 2 kho, cảng dầu mỗi là Kho Xăng dầu Bến Thủy và Kho Xăng dầu Nghi Hương; 1 Trung tâm Kinh doanh tổng hợp và 59 điểm bán lẻ xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu, Công ty chủ yếu tổ chức quản lý việc tiếp nhận, dự trữ, cung ứng, kinh doanh và phục vụ các nhu cầu tiêu dùng xã hội về mặt hàng xăng dầu, dầu mỡ nhờn, gas hoá lỏng, các sản phẩm hoá dầu khác trên địa bàn 2 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, một phần cho các tỉnh Quảng Bình, Thanh Hóa và nước bạn Lào. Ngoài ra, Công ty còn có nhiệm vụ hết sức quan trọng, mang ý nghĩa kinh tế, chính trị xã

hội to lớn là bình ổn thị trường xăng dầu, duy trì phát triển bền vững. Để đạt được những thành công như hôm nay, theo Ban lãnh đạo Công ty ngoài sự sáng tạo, luôn tìm tòi đổi mới của các đồng chí lãnh đạo, sự cần cù, chăm chỉ hăng say lao động của tập thể, cán bộ công nhân viên thì công tác đảm bảo an toàn cháy, nổ hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do cháy, nổ gây ra, tạo môi trường an toàn để cán bộ, công nhân viên yên tâm công tác cũng là một nhân tố quyết định hàng đầu.

Ngay sau khi Luật PCCC được ban hành, cùng với các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Công an, Công ty Xăng dầu Nghệ An đã tổ chức phổ biến sâu rộng và triển khai các nội dung của Luật cũng như các quy định hướng dẫn cụ thể tới các cán bộ, công nhân viên, đặc biệt là các cán bộ làm công tác PCCC ở cơ sở

đồng thời thường xuyên tiến hành kiểm tra kết quả thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, các văn bản, quy định tại các đơn vị cơ sở. Hàng năm, vào những ngày lễ, tết, ngày kỷ niệm lớn của Nhà nước, của các Bộ, Ngành, ngày Môi trường thế giới, ngày 4/10, vào các mùa hanh khô, mùa mưa bão..., các phòng chức năng như: Phòng Quản lý kỹ thuật, Phòng Thanh tra Bảo vệ đều có công văn nhắc nhở, chỉ đạo thực hiện và tổ chức kiểm tra công tác an toàn PCCC tại từng cơ sở. Bên cạnh đó, để quản lý công tác an toàn trong các công trình xăng dầu, các phòng ban nghiệp vụ Công ty phối hợp xây dựng, soạn thảo các công văn, văn bản, các quy trình nghiệp vụ liên quan đến công tác PCCC, quy định, quy chế hướng dẫn về an toàn phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn lao động như: "Quy định về phòng cháy chữa cháy", "Nội

quy PCCC kho xăng dầu”, “Nội quy PCCC cửa hàng xăng dầu”...

Những năm qua, cùng với việc thực hiện Luật PCCC, Công ty Xăng dầu Nghệ An luôn chú trọng công tác xây dựng, tăng cường và củng cố lực lượng. Công ty thành lập Ban chỉ đạo PCCC - Bảo vệ môi trường và Phòng chống bạo lực do đồng chí Giám đốc Công ty làm Trưởng Ban với sự phân công trách nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên trong việc quản lý và tổ chức triển khai công tác. Ở mỗi đơn vị cơ sở, Công ty đều có tổ chức biên chế lực lượng đội chữa cháy tại theo thông tư 04/2004/BCA ngày 31/3/2004 của Bộ Công an. Hiện nay, Công ty đã có 61 đội PCCC bán chuyên nghiệp, 100% cán bộ, công nhân viên đều được học tập, huấn luyện công tác nghiệp vụ PCCC và được cấp chứng chỉ PCCC của Phòng cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nghệ An. Không chỉ phát triển về số lượng, Công ty còn tổ chức gửi cán bộ, công nhân viên đi tập huấn, đào tạo nghiệp vụ PCCC. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2011, Công ty đã phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nghệ An tổ chức đào tạo và đào tạo lại về nghiệp vụ PCCC cho 220 cán bộ, công nhân viên. Bên cạnh đó, ý thức rõ tính chất tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ và rủi ro cao trong hoạt động kinh doanh xăng dầu, lãnh đạo các cấp thường xuyên giáo dục cán bộ công nhân viên làm tốt công tác phòng ngừa, chủ động bảo vệ từ xa, quân triệt phương châm “phòng ngừa là chính”. Các đơn vị cơ sở của Công ty thường xuyên phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nghệ An, Cảnh vụ Nghệ An, chính quyền địa phương... tổ chức thực tập, diễn tập các tình huống chữa cháy tại các kho, cảng... Các đợt thực tập, học tập có biên bản ghi rõ nội dung, nhận xét đánh giá kết quả học tập, thực tập từng nội dung của các cá nhân. Đồng thời, Công ty thường xuyên chỉ đạo các đơn vị cơ sở định kỳ rà soát, xây dựng, hoàn thiện phương án PCCC cho các cơ sở xăng dầu. Đến nay, 100% các cơ sở, công trình xăng dầu đều đã được xây dựng và định kỳ thực tập các phương án chữa cháy với sự tham gia phối hợp của nhiều lực lượng. Cùng với quá trình 55 năm xây dựng và trưởng thành, lực lượng PCCC của công ty ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, trở thành lực lượng nòng cốt trong công tác

PCCC tại chỗ, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn cháy, nổ tại cơ sở.

Đòi hỏi đầu tư cơ sở thiết bị phục vụ công tác sản xuất, kinh doanh, Công ty Xăng dầu Nghệ An đặc biệt chú trọng đầu tư thiết bị dụng cụ PCCC cho các đơn vị cơ sở. Với phương châm: “Coi trọng phòng ngừa hơn xử lý hậu quả”, Công ty đã đầu tư hàng trăm triệu đồng để mua sắm, thay thế các thiết bị PCCC cho tất cả các đơn vị cơ sở. Tại các cửa hàng, kho cảng, ngay khi thiết kế xây dựng hay sửa đổi mục đích sử dụng đều có thiết kế, thẩm duyệt của cơ quan công an PCCC cũng như khi đưa vào sử dụng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị PCCC. Ở các cửa hàng đều được thiết kế và bố trí thông thoáng, có lối thoát hiểm. Các dụng cụ chữa cháy như bình chữa cháy MFT 35, MFT25, MFZ8..., lăng vòi, nguồn nước, chăn chiên, hố cát... được đặt những nơi thuận tiện, dễ thấy, dễ lấy. Tại kho cảng lớn như kho cảng dầu, kho chứa gas dầu mỡ nhờn công tác trang bị thiết bị PCCC được đầu tư hiện đại với các đầu báo cháy tự động, các nguồn nước, bể bọt, máy chữa cháy lưu lượng lớn. Các hệ thống đường ống nước, bọt, phểu chữa cháy cố định vào phun thẳng vào bể chứa khi có sự cố cháy, nổ xảy ra tại các bể chứa xăng dầu, gas. Bên cạnh đó còn có các van, trụ lấy nước, bọt tại các nơi xung yếu để chữa cháy qua lăng vòi. Ngoài trang cấp thiết bị ban đầu, Công ty luôn bổ sung thay thế khi mở rộng cơ sở cửa hàng, kho trạm kinh doanh, thay thế thiết bị PCCC bị hư hỏng, ứng dụng thiết bị khoa học, kỹ thuật tiên tiến qua các lần kiểm tra định kỳ, đột xuất và theo đề nghị của đơn vị cơ sở.

Kiểm tra đảm bảo an toàn Phòng chống cháy nổ là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong quá trình thực hiện công tác PCCC của ngành xăng dầu. Với địa bàn hoạt động rộng lớn, hàng hóa kinh doanh dễ tràn vãi gây cháy, nổ và ô nhiễm môi trường nên song song với việc trang bị các phương tiện chữa cháy hiện đại, công tác tự kiểm tra được Công ty quân triệt nghiêm túc đến từng đơn vị cơ sở. Sau mỗi đợt kiểm tra đều có đánh giá tổng hợp và có sự chỉ đạo thực hiện, nhanh chóng khắc phục những tồn tại của các đơn vị. Chính vì vậy, công tác PCCC tại các đơn vị cơ sở đã có những chuyển biến rõ rệt từ nhận thức đến hành động. Kiến thức về pháp luật PCCC, tính tự giác chấp hành các biện pháp an

toàn cho đến phương pháp, thao tác và cách sử dụng các phương tiện chữa cháy của cán bộ, công nhân viên được nâng cao, công tác an toàn PCCC thực sự đi vào nề nếp, ổn định. Ngoài việc coi công tác kiểm tra và tự kiểm tra trong nội bộ Công ty là chủ yếu, Công ty cũng định kỳ phối hợp với các cơ quan Công an tổ chức các đợt kiểm tra liên ngành về công tác bảo vệ, an toàn PCCC tại các đơn vị trọng điểm. Thông qua công tác kiểm tra đã phát hiện, kiến nghị và chỉ đạo cơ sở khắc phục hàng trăm thiếu sót trong công tác quản lý và kỹ thuật, loại trừ được các nguy cơ tiềm ẩn gây sự cố cháy nổ.

Có thể nói, với những chủ trương và việc làm đúng đắn, thiết thực kể trên, những năm qua, công tác PCCC của Công ty xăng dầu Nghệ An đã được duy trì, thực hiện một cách thường xuyên, đồng bộ và hiệu quả, không để xảy ra các sự cố đáng kể về xăng dầu, đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài sản và con người trong quá trình sản xuất kinh doanh. Với những thành tích đã đạt được, nhiều đơn vị, cá nhân của Công ty xăng dầu Nghệ An đã được Bộ Thương mại, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tặng nhiều cờ, bằng khen về công tác PCCC. Từ nền tảng đó, Công ty tiếp tục phát huy sức mạnh, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ kế hoạch được giao, bảo đảm sự tăng trưởng liên tục của đơn vị, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao thu nhập và đời sống cho cán bộ, công nhân viên trong công ty.

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, sự phát triển lĩnh vực xăng dầu, khí đốt sẽ ngày càng mạnh mẽ, do đó việc đảm bảo an toàn nội chung và phòng chống cháy nổ nội riêng cho ngành xăng dầu là đòi hỏi tất yếu, đặt ra những yêu cầu và nhiệm vụ mới đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu. Để phát huy những kết quả đã đạt được, tiếp tục thực hiện tốt công tác PCCC với mục tiêu đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình xăng dầu, không để xảy ra các sự cố cháy nổ trong quá trình sản xuất kinh doanh, trong tương lai, Công ty xăng dầu Nghệ An cam kết tiếp tục đầu tư đào tạo con người, đổi mới công nghệ, máy móc hiện đại nhằm hạn chế thấp nhất khả năng cháy nổ và tăng cường khả năng ứng cứu khi sự cố xảy ra. ■

Thời gian gần đây, dọc theo các tuyến đường ven đô của Hà Nội cứ khoảng một đến hai cây số, thậm chí chỉ cách nhau có... 2m lại xuất hiện một chiếc bình trông như bình gas dân dụng thường thấy trong gia đình đặt trên vỉa hè. Vì tò mò, chúng tôi quyết định dừng xe lại thì được một chị đơn đã chạy ra mời mua xăng với cái giá 28.000 đồng/lít, một cái giá khá cao so với xăng mua trong các điểm bán xăng lớn. Chợt liên hệ với những vụ cháy xe gần đây, chúng tôi tự hỏi không hiểu chất lượng xăng tại những điểm bán xăng tự phát này có tương xứng với cái giá “trên trời” của nó và bản thân những cây xăng mini có thực sự an toàn hay đây là những quả bom nổ chậm đang được đặt ngang nhiên trên đường phố? Xin được tạm gọi chúng là những “cây xăng mini” vì đến thời điểm này vẫn chưa có ai thừa nhận chúng.

“CÂY XĂNG MINI” VÀ NHỮNG ÁN HỌA KHÔN LƯỜNG

LÊ HOA

Những vụ cháy xe từ xe máy cho đến xe khách xảy ra liên tiếp trong thời gian gần đây đã làm dư luận lo lắng. Và cho đến nay dù các cơ quan chức năng chưa đi đến kết luận cuối cùng nhưng trong các nguyên nhân được nêu ra, xăng kém chất lượng vẫn được coi là nghi phạm số một. Trong thời điểm mà xăng dầu đang là chủ đề “nóng” của toàn xã hội thì những cây xăng mini vẫn xuất hiện tràn lan trên đường phố, từ những tuyến đường giao thông huyết mạch ra vào thành phố cho đến vùng nông thôn hẻo lánh với chất lượng và độ an toàn không thể coi là đảm bảo cho người tiêu dùng.

Chúng tôi đã thực hiện cuộc khảo sát quanh nội thành Hà Nội và một số vùng lân cận như Đông Anh, Sóc Sơn, Phú Xuyên, Sơn Tây... Dọc trên các tuyến đường chúng tôi đi qua, đặc biệt là ở những khu vực nông thôn, các tuyến đường liên huyện, xã, đâu đâu cũng có các cây xăng mini. Như tại xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn cứ khoảng 5km lại có 2 hộ kinh doanh cây xăng mini hoạt động. Những hộ kinh doanh này chủ

yếu vừa là cửa hàng sửa chữa xe vừa kiêm... bán xăng. Bên cạnh đó cũng có những hộ dân chuyên kinh doanh bằng loại hình cây xăng mini trước cửa nhà, sáng bê bình ra bán, đêm lại cất vào nhà mà không có bất kì phương tiện phòng cháy nào. Theo một chủ cửa hàng tại đây, trung bình anh ta bán được từ 20 - 30 lít xăng một ngày chủ yếu cho những khách hàng đến sửa xe, khách lỡ đường... Nhìn chung ở những vùng nông thôn, các điểm bán xăng lớn cách khá xa nhau, nhận thấy nhu cầu cần thiết trong việc tiêu thụ xăng của khách hàng nên anh đã chủ động nhập về một cây xăng mini và hoạt động được hơn một năm nay. Anh còn cho biết để có đủ lượng hàng bán ra hàng ngày, anh còn tích trữ một số lượng xăng khá lớn trong nhà và tự san chiết sang cây xăng mini. Khi được hỏi về các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC xăng dầu hay giấy phép kinh doanh xăng dầu anh chủ cửa hàng trả lời khá thần nhiên: “Thấy bà con cần thì tôi bán thôi chứ không biết cần có giấy phép gì cả, ở quanh đây ai cũng thế”. Không chỉ ở riêng

khu vực Sóc Sơn mà ở Đông Anh, Sơn Tây, Phú Xuyên... cũng diễn ra tình trạng tương tự. Đồng chí Trung tá Đỗ Anh Quyền- Phó phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Thanh Trì, cơ quan quản lý trực tiếp về công tác PCCC tại huyện Thường Tín, Phú Xuyên cho biết: “Đúng là có hiện tượng những cây xăng mini hoạt động tự phát trên địa bàn, nhưng cho đến nay những cây xăng này vẫn chưa được cơ quan chức năng nào quản lý. Chúng tôi có phối hợp với chính quyền các xã hướng dẫn, nhắc nhở người dân các biện pháp phòng cháy chữa cháy xử lý cường chế thu hồi.” Có thể nói, những cây xăng mini loại này đã trở nên quen thuộc tại các vùng quê vì nơi đây lượng phương tiện ít, các doanh nghiệp không đầu tư xây dựng cây xăng tiêu chuẩn và chính những “cây xăng” dạng này đã phần nào đáp ứng được nhu cầu của người dân địa phương. Có cấu tạo cơ bản nên những cây xăng mini này vẫn tiếp tục hoạt động bất chấp những nguy hiểm mà nó đem lại cho chính bản thân chủ sở hữu cũng như cộng đồng.

Ở các vùng nông thôn tình trạng diễn

ra là vậy nhưng ngay trên các tuyến đường vành đai Hà Nội với lưu lượng, mật độ giao thông lớn như Khuất Duy Tiến, Nguyễn Xiển, Lê Đức Thọ... các cây xăng mini vẫn ngang nhiên hoạt động. Chỉ một đoạn đường chưa đến 500m từ đường Phạm Hùng đến đầu Khuất Duy Tiến đã có 2 cây xăng mini được đặt ngay sát đường giao thông. Hay trên mặt đường Nguyễn Xiển có đến 3 hộ kinh doanh liền nhau đặt cây xăng mini ngay trên vỉa hè. Trên đường Lê Đức Thọ, Hồ Tùng Mậu, các cây xăng mini còn thể hiện tính cơ động của mình khi được đặt trên lưng chiếc xe kéo tay và sẵn sàng di chuyển bất cứ lúc nào nếu “thượng đế” cần.

Theo Điều 15 Nghị định số 55/2007/NĐ-CP ngày 06/ 04/ 2007 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu thì đối với các cửa hàng, trạm bán lẻ xăng dầu phải có đủ các điều kiện dưới đây mới được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu: Địa điểm của cửa hàng, trạm bán lẻ xăng dầu phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được xây dựng và trang thiết bị của cửa hàng phải theo đúng các quy định hiện hành về tiêu chuẩn của hàng, trạm kinh doanh xăng dầu do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành; và cán bộ, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được học về nghiệp vụ bảo quản, đo lường, chất lượng xăng dầu, kỹ thuật an toàn phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường, thời gian học tối thiểu 3 tháng. Nhưng trên thực tế, các cây xăng mini này không tuân thủ bất cứ quy định nào trên đây.

Với những cây xăng mini, mặt bằng kinh doanh của họ chính là vỉa hè, lề đường, bất cứ nơi đâu có phương tiện giao thông hoạt động. Và thực chất cái gọi là cây xăng chỉ là một loại dụng cụ tự tạo đơn giản dùng để bán lẻ xăng dầu của các cá nhân. Một chiếc bình có dung tích chứa khoảng 30 lít xăng, một bộ phận bơm xăng gồm một dây cao su và một bơm đẩy tay hút xăng từ bình chứa xăng đẩy lên bình thủy tinh có vạch chia để đo lường xăng là một cây xăng đã hoàn thành và sẵn sàng đưa vào sử dụng. Vào thời điểm thời tiết nắng nóng, xăng ở dưới bình chứa nở ra, không cần bơm, xăng cũng tự trào lên bình thủy tinh, nhiều người bán xăng còn lấy bao dứa... che nắng cho cây xăng. Với chất lượng như vậy, cây xăng mini này sẵn sàng biến thành một quả bom xăng bất cứ lúc nào.

Trong khi các cây xăng được cấp giấy phép hoạt động luôn có những biển cảnh báo tới khách hàng tắt khóa điện, không hút thuốc, cấm lửa... trong khu vực bán xăng nhằm phòng chống cháy, nổ thì ở các cây xăng mini, nhân viên bán hàng sẵn sàng ngồi... hút thuốc ngay bên cạnh cây xăng. Chỉ cần vô tình cây xăng bị rò rỉ, một tàn thuốc là rơi vào thì hậu quả thật khôn lường. Với kiến thức tối thiểu như vậy mà người bán hàng không có thì việc trang bị các biện pháp phòng chống cháy, nổ khó có thể tồn tại ở các cây xăng mini này. Chưa kể đến nhiều chủ cây xăng còn tích trữ hàng ngay tại gia đình mà không có bất kỳ biện pháp an toàn nào làm tăng nguy cơ cháy, nổ có thể dẫn đến cháy lan, cháy lớn nhất là trong khu đông dân cư. Cơ sở thô sơ, phương tiện phòng cháy không có thêm vào đó người bán hàng thiếu hiểu biết, chưa từng được huấn luyện phòng cháy, các cây xăng mini thực sự là một hiểm họa khôn lường.

Bên cạnh việc không đảm bảo an toàn PCCC, theo Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, sử dụng cây xăng mini để bán hàng là vi phạm các quy định về đo lường, dẫn đến sai số về đo lường làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi người tiêu dùng. Thông tư 11/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010 quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam theo đó các hộ kinh doanh xăng dầu phải có hồ sơ về chất lượng sản phẩm bao gồm nguồn gốc xuất xứ, chứng chỉ chất lượng.... Nhưng hiện tại các cây xăng mini hoạt động tự phát, trái phép nên không có phê duyệt mẫu xăng và cũng không được các cơ quan chức năng kiểm định, hiệu chuẩn. Quy định về phương tiện đo kinh doanh xăng dầu yêu cầu cấp chính xác rất cao trong khi đó mức độ đo lường ở các cây xăng mini không được rõ ràng. Để ăn bớt xăng của khách, những cây xăng mini này còn tự điều chỉnh khoảng cách các vạch trên bình xăng. Vì thế khách chỉ căn cứ vào những vạch ở bình thủy tinh mà không hề biết những thông số đo đã bị thiết kế sai. Vì vậy, cây xăng mini không đảm bảo yêu cầu về đo lường trong giao dịch mua bán xăng dầu. Ngoài ra, giá bán ở các cây xăng mini này thường chênh lệch so với các cây xăng được cấp phép hoạt động từ 2.000 - 4.000 đồng/1 lít, thậm chí còn hơn thế. Giá do chủ cây xăng tự áp đặt và

không niêm yết. Đặc biệt, giá bán xăng ở cây xăng mini phụ thuộc phần lớn vào thời điểm, thời tiết, khi trời mưa, đêm tối thì giá xăng có thể lên cao bất thường hoặc các ngày lễ, tết giá cũng được dịp leo thang.

Muốn có câu trả lời về công tác đảm bảo phòng chống cháy, nổ tại các cây xăng mini trên địa bàn Hà Nội, chúng tôi đã đến trao đổi với Đại tá Nguyễn Văn Sơn - Trưởng phòng Hướng dẫn về Phòng cháy, Sở Cảnh sát PC&CC Hà Nội. Đồng chí cho biết: Các cây xăng mini trên địa bàn đều hoạt động trái phép, không được cấp bất kỳ giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn PCCC nào. Các cây xăng này ngoài thiết kế không đảm bảo còn được đặt ở gần nhà dân, nơi có lưu lượng phương tiện giao thông đông đúc nên nguy cơ cháy nổ, cao. Ngoài ra, người dân còn mua tích trữ hàng trong nhà nên nguy cơ cháy, nổ càng gia tăng. Tuy nhiên, giải pháp quản lý hoạt động của các cây xăng mini cho đến nay vẫn chưa thực sự được siết chặt. Sở Cảnh sát PCCC Hà Nội đã bước đầu phối hợp với các phòng chức năng, chính quyền địa phương tuyên truyền công tác phòng chống cháy, nổ tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu và trong thời gian tới, đây cũng là một trong những trọng điểm mà Sở Cảnh sát PCCC Hà Nội phối hợp với chính quyền các cấp địa phương triển khai tăng cường quản lý, kiểm tra xử lý.

Trong bối cảnh hiện nay, xăng dầu có lẽ là mặt hàng “nóng” nhất cả về giá cả và chất lượng. Vì vậy, sự xuất hiện của những cây xăng mini quả thực đặt ra rất nhiều câu hỏi về tính pháp lý, chất lượng cũng như mức độ nguy hiểm mà người dân không thể lường hết được. Trước sự phản ánh của người dân và các cơ quan báo chí về các cây xăng mini, lực lượng quản lý thị trường Hà Nội thời gian vừa qua đã tăng cường kiểm tra, xử lý để giảm bớt tình trạng kinh doanh xăng dầu của cây xăng mini, tiến hành xử lý vi phạm, thu hồi. Nhưng chỉ được một thời gian, đầu lại vào đó và cho đến nay, trên thực tế hàng loạt các cây xăng mini vẫn ngang nhiên tồn tại. Với chất lượng, giá cả xăng dầu trời nổi, hoạt động kinh doanh trái phép tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao, các cây xăng mini này thực sự là những quả bom xăng đang cần được các ngành chức năng phối hợp tháo gỡ. ■



“Xoạch”, tiếng cửa xe mở! Những đông suy nghĩ trong tôi bị đứt quãng, sau khi đọc được bài báo sáng nay “Xe ô tô tự cháy nổ trong đêm”. Hình ảnh người phụ xe liên mồm thúc giục hành khách xuống xe, tay chỉ chò, cầm điều thuốc khiến tôi chú ý. Bước đi chầm chậm ra cổng bến, đập vào mắt là tấm biển cảnh báo: Cấm hút thuốc. “Bỗng dưng chiếc xe khách kia bắt lửa bốc cháy? Hậu quả sẽ ra sao? Công tác PCCC ở đây liệu có đảm bảo” – những câu hỏi liên tục xuất hiện trong đầu tôi. Và để đi tìm một câu trả lời, chúng tôi (nhóm PV Tạp chí PC&CC) đã có nhiều buổi khảo sát về thực trạng công tác PCCC tại một số bến xe trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

CÔNG TÁC PCCC TẠI BẾN XE: CÒN ĐÓ NHỮNG NỖI LO !

THÁI THỤY

Những nguy cơ tiềm ẩn

Hiện nay, những câu chuyện như “Xe máy, ô tô bốc cháy” có lẽ đã không còn là điều gì quá mới lạ đối với chúng ta. Điển hình như vụ ngày 6/1/2011, tại bến xe khách TP Biên Hòa tỉnh Đồng Nai, đã xảy ra một vụ cháy lớn thiêu rụi toàn bộ thân chiếc xe ô tô chở khách và xe tải đang đậu ở đây; hay trước đó ngày 24/5/2009, một xe khách hiệu Hyundai 29 chỗ sau khi thực hiện chuyển hành chính Phú Thọ - Hà Nội đã bốc cháy tại bến xe Mỹ Đình, TP Hà Nội... Và nguyên nhân gây ra tình trạng cháy, nổ xe chưa được các cơ quan chức năng có thẩm quyền chính thức xác nhận. Nhưng theo tài liệu của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cung cấp, một số nguyên nhân cơ bản gây ra tình trạng cháy nổ ô tô, xe máy hiện nay như: sinh nhiệt, sinh tia lửa (hệ thống điện không đảm bảo, chuột cắn dẫn đến chập điện, sử dụng linh kiện không đảm bảo, xe chạy đường dài, máy nóng, nhiệt độ ống xả cao...) hay nguyên nhân cháy tiếp xúc hoặc ở gần nơi phát sinh ra lửa, nhiệt (các vật lạ như rơm, rạ, quần vào ống xả, nhiên liệu rò rỉ ra ngoài gặp nhiệt...).

Tuy nhiên, khi khảo sát một số bến xe trên địa bàn Thành phố Hà Nội, điều đầu tiên PV ghi nhận tại một số nơi, hiện tượng các hàng, quán được bày bán ngay trong khu vực bến xe dù nơi đây tồn tại không ít các chất dễ gây cháy nổ như: xăng, dầu, hàng hóa... Những hàng, quán này thường xuyên sử dụng một nguồn nhiệt lớn (điện, gas, bếp than...) để đun nấu. Tại Bến xe Mỹ Đình, nơi PV khảo sát, đếm sơ qua có khoảng hơn chục quán ăn ngay trong bến xe được phép kinh doanh. Nhìn qua việc trang bị bình chữa cháy tại các hàng, quán rất đầy đủ, mỗi một quán ăn đều treo một bình chữa cháy. Nhưng khi trực tiếp vào khảo sát, điều làm chúng tôi hết sức lo ngại là tình trạng: hạn sử dụng và cách thức sử dụng bình chữa cháy. Có bình không có đồng hồ chỉ áp suất hoặc bình hoen rỉ, vạch chỉ áp suất bụi bẩn không nhìn rõ, có chiếc thì đã sử dụng nhưng không được san, nạp lại, bình hỏng, tình trạng không được bảo dưỡng thường xuyên... và hình như chỉ “treo để cho có”. Chị Nguyễn Thị Tâm – chủ một quán ăn khi được hỏi về cách sử dụng bình thì trả lời “Đợi châu Tuấn (nhân viên phục vụ) đến rồi châu thực hành cho, chứ chúng tôi không biết”. Thiết nghĩ

nếu xảy ra cháy nổ, liệu người chủ quán này có đợi được nhân viên mình đến mới thực hiện công tác chữa cháy hay không? Khi PV trao đổi về việc sử dụng bình thì hầu hết các chủ quán nơi đây đều tỏ rõ sự lúng túng của mình. Lúng túng từ việc xác định hạn sử dụng bình cho đến thao tác sử dụng bình chữa cháy thế nào cho đúng quy cách.

Nguy hiểm từ việc sử dụng nguồn nhiệt không đảm bảo không chỉ từ các hàng, quán mà còn xuất phát ngay từ ý thức của những hành khách khi bắt đầu tham gia giao thông. Hình ảnh hành khách hoặc phụ xe vừa đi vừa hút thuốc trong bến có lẽ đã không còn quá xa lạ đối với chúng ta. Những tấm biển ghi nội quy về PCCC hay các quy định bắt buộc như “Cấm hút thuốc” hình như không có tác dụng. Một tàn thuốc nhỏ nhồi cũng có thể là nguyên nhân gây ra cháy cả một tòa nhà lớn vậy thử hình dung nếu một chiếc xe bị rò rỉ nhiên liệu, gặp một tàn thuốc thì hậu quả sẽ ra sao? Chưa kể đến việc mất trật tự an toàn tại bến xe diễn ra thường xuyên, đánh nhau, gây gỗ càng làm tăng nguy cơ xảy ra cháy nổ. Vậy tính mạng của chính bản thân cũng như những hành khách liệu có đảm bảo? Và hình như không có bất cứ một chế tài xử lý nào cho những hành vi vô ý thức trên.

Một trong những nguy cơ tiềm ẩn gây cháy, nổ tại các bến xe hiện nay mà theo đồng chí Trung tá Đỗ Anh Quyền – Phó Trưởng Phòng Cảnh sát PCCC huyện Thanh Trì đó là việc kiểm soát hàng hóa khi được chất lên xe tại bến. Nếu như tại sân bay, có lực lượng an ninh kiểm tra hàng hóa trước khi thực hiện thủ tục bay thì Theo Điều 12, Nghị định số 35/2003/NĐ-CP của Chính phủ, Phương tiện giao thông cơ giới khi vận chuyển các chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ phải có “Giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ” do Bộ Công an cấp nhưng tại các bến xe hiện nay, hàng hóa đều được tự do bốc dỡ, không ai kiểm tra và cũng không hề có bất cứ một văn bản, quy định nào của các cơ quan chức năng về việc kiểm tra này.

Theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam 01:2008/BXD của Bộ Xây dựng thì về các công trình phục vụ giao thông trong đô thị, diện tích tối thiểu cho một chỗ đỗ xe máy là 3m², ô tô con là 25m², ô tô buýt là 40m² và ô tô tải là 30m² nhưng theo quan sát của PV thì tại các điểm trông giữ xe hiện nay tại các bến xe đều không đảm bảo theo quy chuẩn này. Tại các điểm trông giữ xe máy, hành khách thường nổ máy chạy dọc bãi giữ xe, len lỏi qua hàng trăm chiếc xe khác để tìm chỗ đậu làm cho nguy cơ khả năng xảy ra sự cố tăng cao. Bây giờ, người ta thường ví “Mỗi chiếc xe như một quả bom nổ chậm” vậy với hàng trăm, nghìn “quả bom” thường xuyên ra vào trong bến thì nguy cơ thiệt hại khi xảy ra cháy, nổ sẽ như thế nào?

Và những nỗi lo...

Khi PV thắc mắc, trao đổi với một đồng chí trong Ban lãnh đạo Công ty phụ trách một bến xe trên địa bàn Thành phố Hà Nội, chúng tôi nhận thấy công tác PCCC ở đây được Ban Giám đốc công ty rất quan tâm, các quy định, quy chế về công tác PCCC được thực hiện hết sức chặt chẽ, đầy đủ như: Nếu xe không trang bị đầy đủ phương tiện về PCCC không cho xuất bến, hoặc đình chỉ hoạt động, lập biên bản và phạt tiền, hệ thống chữa cháy của bến xe luôn đầy đủ, đảm bảo... Nhưng khi PV đi khảo sát thực tế, có lẽ điều đó chỉ đúng một phần nào đấy như lời đồng chí T. đã

nói. Qua một vòng khảo sát, PV nhận thấy những trang thiết bị về PCCC chủ yếu được đặt đầy đủ tại... tòa nhà điều hành chính. Còn tại khu vực bến xe, những chiếc hộp chữa cháy vách tường chỉ còn trơ lại khung, kính đã vỡ, không hề thấy bất cứ một thiết bị PCCC nào. Còn bình chữa cháy thì có duy nhất 1 chiếc được treo bên ngoài, số còn lại được “đặt” tại trong kho, nhiều chiếc đã hoen rỉ, hết hạn sử dụng và đa số không được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ. Khi hỏi về vòi chữa cháy, đồng chí Trưởng ban điều hành bến xe là người đi cùng PV cũng không rõ đã cất đâu và tìm không ra. Lý do vì sao tại các hộp chữa cháy vách tường không được trang bị thiết bị PCCC thì chúng tôi nhận được câu trả lời là: “Để ngoài sợ bị ăn cắp! “. Còn các tiêu lệnh chữa cháy, quy định về an toàn PCCC tại bến xe thì điểm ra được một vài cái và đa số đều trong tình trạng hoen rỉ, không nhìn rõ chữ. Vậy thử hỏi hành khách làm sao có thể biết được đây?

Bất chợt, chúng tôi lên một chiếc xe khách chuẩn bị xuất bến, nhìn quanh không thấy bình chữa cháy nào, hỏi ra thì được chủ xe chỉ vào chiếc bình đang được đặt tại một góc khuất dưới gầm ghế mà việc lôi ra còn hết sức khó khăn. Khi PV hỏi tại sao lại để bình chữa cháy tại đây thì nhận được câu trả lời hết sức vô tư: “Chỉ còn mỗi chỗ đó trống, để đấy cho gọn”. Một số khác thì bình được đặt trong cốp xe, mỗi lần “bị” kiểm tra thì lôi ra. Chúng tôi nhận thấy hầu hết trên xe đều được trang bị bình chữa cháy đúng như lời đồng chí trong Ban Giám đốc nói nhưng hình như việc trang bị bình chữa cháy chỉ để đối phó với các cơ quan chức năng là chủ yếu. Khi hỏi đến việc sử dụng bình thì tài xế đều lắc đầu, vì bản thân có được đào tạo sử dụng bao giờ! Và bình chữa cháy thì mỗi xe một chủng loại, có cái thì như “bình xịt gồm” – như lời một tài xế nói, cái thì chỉ to hơn phích nước cầm tay một chút nhưng đều giống nhau ở điểm là nhỏ, không tốn diện tích và ... hoen rỉ. Thiết nghĩ một chiếc xe khách với chiều dài 6m và trọng lượng xe 10,6 tấn thì với một chiếc bình như “bình xịt gồm” liệu chẳng có thể dập tắt đám cháy, đảm bảo tính mạng cho hành khách bên trong. Các điểm trông, giữ xe tại các bến xe cũng không phải là một ngoại lệ. Mỗi điểm trông, giữ xe đều được bố trí một bồn bảo vệ, một bảng nội quy an toàn phòng chống cháy nổ... Tuy nhiên thực tế, có nơi không thấy bảng nội quy hoặc đã được bảo vệ... cất vào trong bồn. Mặc dù mỗi bồn bảo vệ được trang bị từ 2 – 3 bình chữa cháy nhưng các bình chữa cháy hoặc đang được cất tại phòng bảo vệ hoặc đang được đặt tại một góc. Các bình này đều trong tình trạng không được bảo dưỡng, hạn gì lâu ngày. Hành khách thường nổ máy chạy dọc bãi giữ xe, len lỏi qua hàng trăm chiếc xe khác để tìm chỗ đậu làm cho nguy cơ khả năng xảy ra sự cố tăng cao. Với mật độ xe dày đặc tại các điểm trông, giữ như hiện nay, cộng thêm công tác quản lý lỏng lẻo, thiết bị phòng cháy không đảm bảo, nếu có cháy nổ xảy ra, việc huy động lực lượng phòng cháy, tận dụng các phương tiện chữa cháy sẵn có cũng như công tác sơ tán các xe ra khỏi bãi sẽ gặp không ít khó khăn.

Ghi nhận của PV, biên bản kiểm tra về an toàn phòng cháy và chữa cháy hàng năm giữa bến xe và Phòng Cảnh sát PCCC khu vực lập, thì đa số các bến xe đều không đảm bảo về trang thiết bị PCCC. Nhưng đó chỉ là một phần, còn bản thân thiết kế ban đầu đã không đảm bảo cho công tác PCCC. Hầu hết các bến xe



TRUNG TÂM PHỐI HỢP TÌM KIẾM CỨU NẠN HÀNG HẢI VIỆT NAM: VÌ SỰ BÌNH YÊN NƠI BIỂN CẢ

THÁI THỤY

Việt Nam được Tổ chức hàng hải quốc tế - IMO và các nước trong khu vực công nhận là một trong những quốc gia có hệ thống tìm kiếm cứu nạn (TKCN) trên biển phát triển nhanh và hoạt động có hiệu quả. Để đạt được điều đó không thể không nhắc đến Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam - một trong những đơn vị đi đầu trong công tác TKCN trên biển của Việt Nam hiện nay. Với lực lượng tinh nhuệ, đội ngũ cán bộ, thuyền viên giàu kinh nghiệm, Trung tâm đã đóng góp một phần không nhỏ làm giảm thiểu thiệt hại do các tai nạn, sự cố gây ra, thực sự là chỗ dựa tin cậy của các ngư dân đi trên biển, góp phần khẳng định chủ quyền lãnh thổ và uy tín của Việt Nam đối với quốc tế.

Năm ngày sau khi thông tin về việc con tàu VINALINES QUEEN mang cờ Việt Nam của Công ty Vận tải biển Vinalines với 23 thuyền viên xuất phát từ Cảng Morowali (Indonesia) đến Cảng Ningde (Trung Quốc) mất tích, vào hồi 16 giờ ngày 30/12/2011, cả đơn vị vỡ òa trong sung sướng khi nghe được giọng nói từ điện thoại vệ tinh của thuyền viên mất tích - anh Đậu Ngọc Hùng. Trực tiếp đồng chí Tổng Giám đốc đã nói những lời đầu tiên, an ủi, động viên thuyền viên Hùng cố gắng vượt khó khăn. Không thể tả xiết niềm vui của các cán bộ nơi đây và có lẽ ít ai biết rằng, đó cũng là năm ngày mà cả đơn vị làm việc không biết mệt mỏi, thương trực tại chỗ, quên ăn, quên ngủ để thực hiện nhiệm vụ. Người thì liên lạc bên phía lực lượng TKCN của nước bạn, người trao đổi thông tin với các tàu hoạt động gần khu vực tàu VINALINES QUEEN mất liên lạc nhằm cảnh giới, phát hiện dấu vết của tàu, người túc trực 24/24 giờ tại tổng đài để nắm bắt thông tin một cách sớm nhất. Khoảng thời gian có lẽ không dài, nhưng nó đã diễn tả hết các cung bậc cảm xúc của những cán bộ của Trung tâm, từ thất vọng khi lực lượng TKCN của Nhật Bản, Philippines,

Đài Loan, Hồng Kông thông báo không phát hiện bất cứ dấu vết nào của con tàu đến vui mừng, vỡ òa trong sung sướng khi nhận được tín hiệu vệ tinh từ tàu London Carriage của Anh thông báo tìm được người bị nạn. Đó là những cảm xúc của các cán bộ nơi đây mà chúng tôi - những phóng viên (PV) của Tạp chí PC&CC đã ghi lại được trong khoảng thời gian diễn ra hoạt động tìm kiếm con tàu VINALINESQUEEN tại Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam. Và đây chỉ là một trong số rất nhiều những chiến công thầm lặng mà Trung tâm đã làm được trong những năm vừa qua. Chỉ tính riêng từ năm 2008 đến 2012, đơn vị đã nhận được 1.180 vụ báo nạn, tham gia 361 vụ, cứu được 2.157 người và 247 tàu, thuyền trong và ngoài nước gặp nạn trên vùng biển trách nhiệm của Việt Nam.

Là một đơn vị sự nghiệp nhân đạo được thành lập ngày 2/10/1996 theo quyết định của Bộ Giao thông vận tải với chức năng chủ trì công tác phối hợp với các lực lượng liên quan trong và ngoài ngành, chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, điều hành các lực lượng, đơn vị thuộc ngành hàng hải Việt Nam để tiến hành tìm kiếm, cứu nạn đối với người và phương tiện trên biển dưới sự điều hành của Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn. Sau 16 năm hoạt động, từ một tổ chức nhỏ với 5 - 6 cán bộ làm nhiệm vụ thường trực thu nhận các thông tin liên quan đến tai nạn, sự cố hàng hải và chuyển đến cơ quan chức năng để xử lý, các Trung tâm phối hợp TKCN hàng hải khu vực hoàn toàn dựa vào cơ sở vật chất kỹ thuật, cán bộ kiêm nhiệm và vai trò của Cảng vụ hàng hải tại địa phương để hoạt động. Đến nay, với các trang thiết bị hiện đại, hệ thống trung tâm TKCN hàng hải khu vực được đặt tại các thành phố lớn, Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam đã dần khẳng định tầm quan trọng và trở thành một Trung tâm tìm kiếm cứu nạn chuyên ngành mạnh nhất trong hệ thống tìm kiếm cứu nạn quốc gia.

Hệ thống tổ chức lực lượng TKCN hàng hải của Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam hiện nay bao gồm Trung tâm chính được đặt tại Hà Nội và 4 Trung tâm TKCN khu vực với hệ thống cơ sở hậu cần đầy đủ cầu tàu, nhà làm việc, khu huấn luyện chịu trách nhiệm TKCN trải dài từ miền Bắc vào Nam. Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải khu vực I có trụ sở chính đặt tại Hải Phòng, phụ trách hoạt động TKCN hàng hải từ ranh giới phía Nam vùng biển Hà Tĩnh đến hết vùng biển tỉnh Quảng Ninh. Trung tâm khu vực II có trụ sở chính đặt tại Đà Nẵng, vùng trách nhiệm TKCN từ ranh giới phía Nam vùng biển tỉnh Hà Tĩnh đến ranh giới phía Nam vùng biển Bình Định. Trung tâm khu vực III có trụ sở chính đặt tại Vũng Tàu, vùng trách nhiệm TKCN từ vùng biển tỉnh Ninh Thuận đến hết vùng biển tỉnh Kiên Giang (không bao gồm vùng biển quần đảo Trường Sa) và Trung tâm khu vực IV có trụ sở chính đặt tại Nha Trang, chịu trách nhiệm về hoạt động TKCN từ ranh giới phía Nam vùng biển tỉnh Bình Định đến ranh giới phía Nam vùng biển tỉnh Ninh Thuận và vùng biển quần đảo Trường Sa. Trung tâm hiện quản lý 07 tàu cứu nạn chuyên dụng (trong đó có 03 tàu với chiều dài lớn nhất là 41m, tầm hoạt động bán kính 250 hải lý; 04 tàu với chiều dài lớn nhất là 27m) với công nghệ đồng tàu hiện đại theo tiêu chuẩn châu Âu, cùng với sự hỗ trợ trong thông tin liên lạc của Hệ thống thông tin duyên hải gồm các Đài loại I, II, III, các trạm VHF và 01 Đài thông tin vệ tinh LES Inmarsat đặt dọc theo bờ biển Việt Nam để phục vụ công tác TKCN trên các

vùng biển xa bờ. Tìm hiểu về cách thức hoạt động của Trung tâm khi nhận được tín hiệu cấp cứu của tàu, thuyền xảy sự cố trên biển. Ông Trần Hải Triều - Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Phối hợp tìm kiếm hàng hải Việt Nam cho biết: "Khi xảy ra sự cố trên biển, tàu thuyền bị nạn sẽ phát tín hiệu cấp cứu. Ngay sau khi nhận được tín hiệu báo nạn, Trung tâm TKCN khu vực ngay lập tức xử lý, xác minh thông tin. Trong trường hợp tàu, thuyền bị nạn nằm trong khả năng ứng cứu của Trung tâm TKCN khu vực, Giám đốc Trung tâm khu vực sẽ chủ động điều tàu đi cứu nạn. Nếu nằm ngoài khả năng ứng cứu của mình, Trung tâm TKCN khu vực sẽ nhanh chóng báo cáo cho Trung tâm chỉ huy tại Hà Nội xin ý kiến chỉ đạo và yêu cầu Đài thông tin duyên hải khu vực phát thông báo hàng hải. Trong khả năng các tàu TKCN của Trung tâm đáp ứng được, Tổng Giám đốc sẽ lập tức điều động tàu đi TKCN. Nếu không đáp ứng được, Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải Việt Nam phải báo cáo Ủy ban Quốc gia TKCN, Ban PCLB - TKCN của Bộ GTVT và Cục HHVN để có biện pháp chỉ đạo, phối hợp TKCN nhanh nhất. Đối với trường hợp tàu Việt Nam bị nạn nằm trên vùng biển Quốc tế (như vụ VINAQUEENS), Trung tâm sẽ xin ý kiến các cơ quan cấp trên để nhận được sự chỉ đạo, đồng thời phối hợp với các lực lượng TKCN ở các nước gần khu vực tàu bị nạn để nhận được sự trợ giúp về TKCN".

Với chức năng nhiệm vụ ngày càng nặng nề, nghiệp vụ tìm kiếm cứu nạn trên biển luôn rất phức tạp, nguy hiểm, yêu cầu trình độ nghiệp vụ và kinh nghiệm tinh thông. Ngoài ra, do các phương tiện, thiết bị tìm kiếm cứu nạn hàng hải hiện nay đều áp dụng các công nghệ tiên tiến trên thế giới, do vậy công tác đào tạo, huấn luyện luôn được quan tâm và trở thành một hoạt động bắt buộc thường xuyên trên toàn hệ thống. Nhằm đáp ứng Công ước quốc tế về tìm kiếm cứu nạn trên biển SAR 79, hàng năm Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải Việt Nam cử hàng trăm lượt cán bộ, thuyền viên tham gia các khóa huấn luyện nghiệp vụ tìm kiếm, cứu nạn trong và ngoài nước, nâng cao trình độ ngoại ngữ, sử dụng thành thạo phần mềm TKCN SAROP... đồng thời liên kết với các trường đào tạo hàng hải uy tín trên cả nước, các cơ quan an toàn hàng hải quốc tế để tổ chức các khóa nghiệp vụ tìm kiếm cứu nạn hàng hải nâng cao, thường xuyên tổ chức và tham gia các Hội thảo quốc tế về TKCN hàng hải nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động TKCN và phối hợp TKCN hàng hải quốc tế. Trong công tác huấn luyện, Trung tâm đã xây dựng các Tiêu chí huấn luyện trên biển để làm cơ sở cho cán bộ, thuyền viên thực hiện, nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, phản ứng nhanh của lực lượng TKCN hàng hải. Kế hoạch huấn luyện nghiệp vụ được lập và duy trì thường xuyên bao gồm các hạng mục: Huấn luyện trên bờ 01 tuần/lần; Huấn luyện nghiệp vụ gần bờ 10 hải lý 02 tuần/lần; Huấn luyện nghiệp vụ xa bờ 50 hải lý 3 tháng/lần; Hợp luyện nội bộ các Trung tâm khu vực 1 năm/lần; Diễn tập phối hợp TKCN ngành hàng hải tại các thành phố lớn. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2012, Trung tâm đã tổ chức huấn luyện nghiệp vụ TKCN tại bến, trên bờ là 103 lượt và trên biển là 13 lượt; tổ chức tuyên truyền tập huấn TKCN và sơ cấp cứu trên biển cho 960 ngư dân thuộc các tỉnh: Quảng Bình, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế; tổ chức tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật về ATGT, tìm kiếm cứu nạn trên biển tại khu vực miền Bắc (Hậu Lộc - Thanh Hóa) và Miền Trung.

(Xem tiếp trang 50)



Trong câu chuyện tình cờ với một người bạn, tôi được nghe nói về chiếc “bếp thần” - bếp hoá khí đang gây ra một “cơn sốt” tò mò trong công chúng, nhất là đối với những người nông dân. Chỉ từ 2-3 triệu đồng, với những nguyên liệu đốt rẻ tiền, sẵn có như: rơm, rạ, lá, mùn của người nông dân đã được sở hữu một chiếc bếp hoá khí không khói, không mùi và đặc biệt là với 1kg vật liệu đốt được cả giờ, không dùng hết có thể ủ đầy cả vài ngày vùn...vô tư.

GẶP NGƯỜI CHẾ TẠO BẾP CHỐNG CHÁY

TRẦN HỒNG MINH

H iếu kỳ, tôi ngỡ ý muốn gặp chủ nhân sáng chế ra chiếc bếp kỳ lạ đó. Bạn tôi hào hứng. Đò chẳng phải là ai xa lạ đâu, cậu cứ tìm gặp anh Bùi Trọng Tuấn - Giám đốc Công ty Cổ phần thương mại Thảo Nguyên (Việt Trì, Phú Thọ), cậu sẽ được nghe những câu chuyện hấp dẫn về sự ra đời của chiếc bếp kỳ lạ đó.

Tôi tò mò bấm số điện thoại tìm gặp chủ nhân của chiếc bếp thần kỳ ấy. Anh Tuấn hồ hởi kể: Hồi nhỏ, tôi để ý thấy mỗi lần đun tre, nứa đun bếp, những lỗ một trên thân củi nong xì khí và khí này cháy được. Khi tôi bốn ba tuổi nghề kiếm sống từ mở xưởng cơ khí, mộc, sửa xe đến mở khách sạn, nhà máy xi măng...nhưng mỗi lần đi các miền quê, thấy rơm rạ, trấu, thân ngô, lạc vút bừa bãi, tôi vẫn đau đầu một ý tưởng: Người ta đã ủ phân thành khí biogas để đun được sao lại không có thể ủ rác khô thành khí được? Những vật liệu này đun ở điều kiện thông thường bùng cháy rất nhanh nhưng khi ủ sẽ sinh khí cháy, sẽ cháy được rất lâu.

Dù có sẵn cơ tay nghề cơ khí, nhưng anh vẫn phải mất rất nhiều thời gian, đổ bao công sức để nuôi dưỡng “đứa con tinh thần” từ năm 2007 đến năm 2010 thì ý tưởng của anh mới trở thành hiện thực. Anh kể: Nhiều lúc bếp cứ như trên người trước mắt tôi. Nó cứ khời um lên mà chẳng có nhiệt khiến cho tôi phát chán. Nhưng niềm đam mê và lòng quyết tâm khiến cho tôi lại bắt tay vào kiểm tra, dò xét tỉ mỉ từng khâu, từng công đoạn xem có lỗi gì để cải tiến. Qua khoảng gần 100 lần cải tiến, chiếc bếp dần dần định hình. Khi dòng khí từ buồng đốt, qua ống dẫn đã nung đỏ được sợi đốt trên mặt bếp, tôi vô cùng hạnh phúc và mãn nguyện với ý tưởng của mình. Nhưng tôi vẫn phải âm thầm chờ đến khi Cục Sở hữu Trí tuệ cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích mới cho các cơ quan thông tin đại chúng đăng tải vì bạn cũng biết đấy, nạn ăn cắp bản quyền bây giờ xảy ra như “cơm bữa”.

Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của bếp hóa khí cũng rất đơn giản. Bếp hóa khí cấu thành bởi các bộ phận thùng liệu, bếp,

thiết bị lọc sạch, đường ống. Thùng liệu được làm từ thép, bên trong là ruột chịu lửa chuyên dụng, tuổi thọ từ 10 - 20 năm sử dụng. Nguyên liệu sinh thái, thực vật, thông qua buồng chế khí, dưới điều kiện bít kín thiếu oxy, sau khi áp dụng nhiệt giải hấp khô và phản ứng oxy hoá sinh ra thể khí mang tính cháy được, với sự trợ giúp của khí Nitơ và trợ cháy của khí oxy, đạt tới hiệu quả cháy lý tưởng. Vì vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, đã có hàng nghìn bếp hóa khí được bán ra. Năm bắt nhu cầu của khách hàng, anh Tuấn đã kịp thời mở tới 3 xưởng sản xuất bếp sinh thái, một ở Việt Trì (Phú Thọ), một ở Hải Dương, một ở Thành phố Hồ Chí Minh và hiện nay, thị trường phân phối bếp hóa khí đã phát triển phổ biến trên toàn quốc.

Hệ thống kết cấu bếp có tính năng làm cho nguyên liệu vật chất sinh thái tạo ra khí, làm sạch khí đốt, tự động phân ly khí chất đốt được nạp trong thùng đốt cháy sẽ sản sinh ra một lượng lớn khí cháy như: khí Carbon (CO), khí Hydrogen (H), khí Methane (CH₄), khí Ethane (CH₃CH₃)...

khí đốt tự động chạy vào hệ thống phân ly qua các bước thứ tự. Thiết bị khử sạch hắc ín, khói tro, hơi nước. Từ đó tạo thành chất khí đốt sạch, bảo vệ môi trường đồng thời qua đường ống dẫn khí đưa tới trên mặt bếp hồng ngoại. Tia hồng ngoại có mang một nguồn năng lượng không cần đến không khí dẫn xuất làm môi chất, tự thân nó đã có năng lực xuyên thấu cực mạnh rồi nhiệt năng lên rất nhiều, hiệu suất chuyển hoá năng lượng do được nâng cao gấp nhiều lần so với chất liệu sinh vật đốt trực tiếp.

Bếp hồng ngoại được thiết kế tổng hợp các nguyên lý: Khí động học, thủy động học, truyền nhiệt học, lợi dụng sự hoà khí hoàn toàn giữa không khí và hơi nước, ngăn cản sự sản sinh của hắc ín, kéo dài thời gian đốt, mà không có khói tro và muội than tự do, không đen dây nối. Không cần cho thêm bất kỳ một nguyên liệu hoá chất nào, bếp hồng ngoại trực tiếp chuyển hoá các chất liệu sinh thái, thực vật thông thường thành khí đốt có nhiệt cao,

hiệu quả đốt cháy tốt. Nhỏ 2kg nguyên liệu một lần, duy trì đốt khoảng 3 tiếng, thời gian hãm lửa, bảo quản lưu nhiệt lên tới 120 tiếng. Với ứng dụng kỹ thuật đốt bằng tia hồng ngoại, có nhiệt độ cực cao trên bề mặt bếp (gần 1.000°C) càng tăng nhanh sự giảm nhiệt hiệu suất cao, đồng thời rút ngắn thời gian làm việc bếp núc, giảm thiểu cường độ lao động. Về độ tiện dụng của bếp, thông thường 2 đến 3 ngày nạp nguyên liệu 1 lần, 5 đến 7 ngày mới xả tro 1 lần, gia đình bình thường chỉ cần 2 đến 3kg nguyên liệu là đáp ứng đủ nhu cầu thường nhật, tiết kiệm tới trên 70% so với bếp thông thường. Điều độc đáo của bếp là đang đun có thể rút được ống ra, mở nắp cho rác vào, hơi lửa trên ngọn khí cũng không gây cháy nên an toàn hơn hẳn bếp gas. Khí cháy chỉ bay từ từ chứ không phụt ra do không nén khí, không có áp lực.

Chia sẻ lý do vì sao anh lại có niềm đam mê tìm tòi, sáng chế ra chiếc bếp hòa khí ấy. Anh chia sẻ: "Việt Nam là nước sản xuất nông nghiệp, mỗi năm có hàng

trăm triệu tấn nguyên liệu sinh thái - thực vật các loại, đầu đầu cũng thấy những thứ thải bỏ như rơm rạ, thân cây ngô, vỏ thóc, vỏ quả (sọ dừa, vỏ lạc...), cành cây, mùn cưa, phoi bào, cỏ và các loại thực vật bãi thải của các nhà máy mía đường, nhà máy thuốc lá, xí nghiệp dược phẩm... đa phần đều bị vứt bỏ, đốt bỏ hoặc được tái sử dụng nhưng hiệu quả rất thấp. Điều đó không những gây ô nhiễm cực lớn cho môi trường, đáng tiếc hơn là lãng phí một nguồn tài nguyên quý giá".

Cho đến thời điểm này có thể khẳng định rằng đây là loại bếp kinh tế nhất, tiết kiệm nhất, tiện dụng nhất, nguồn chất liệu sinh thái không bao giờ cạn kiệt, thích ứng với từng hộ gia đình mà chi phí của nó nằm trong tầm khả năng kinh tế của từng gia đình. Hiện anh Tuấn đang ấp ủ ý tưởng nghiên cứu nén khí vào bình để bán được như bình gas hay phát triển những chiếc bếp sinh thái loại lớn dùng cho sấy chè. ■

NGHỆ AN: TÍCH CỰC PCCC...

(Tiếp theo trang 19)

biến pháp luật qua các phương tiện thông tin đại chúng và ra sức vận động nhân dân tham gia tích cực công tác phòng chống cháy rừng. Đây là nhiệm vụ tiên quyết đối với phòng cháy chữa cháy rừng. Bởi lẽ, nâng cao ý thức của người dân trong công tác phòng chống cháy rừng, làm cho các cấp, các ngành và người dân nơi có rừng nhận thức PCCCR là trách nhiệm của toàn dân là cách hiệu quả nhất góp phần hạn chế nguy cơ cháy rừng cũng như huy động nguồn lực đồng dân tham gia vào chữa cháy rừng.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc bảo vệ rừng ở các địa phương có nhiều đối tượng rừng dễ cháy, các huyện miền núi vùng cao, khu rừng thường xảy ra cháy rừng vào mùa khô hanh, nhằm làm hạn chế đến mức thấp nhất số vụ cháy rừng. Tổ chức thường trực trong thời gian nắng nóng, khô hanh cao điểm để phát hiện và tổ chức chữa cháy kịp thời khi có cháy rừng xảy ra. Đồng thời, sau mỗi vụ cháy, các thành viên của Ban chỉ huy phòng chống cháy rừng các cấp cần tổ chức hội ý để kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong xử lý thông tin, chỉ huy chữa cháy rừng. Đặc biệt, cần phối hợp với cơ quan dự báo khí tượng thủy văn, nắm chắc diễn biến thời tiết và thông báo cấp dự báo cháy rừng để có những biện pháp phòng ngừa và ứng phó kịp thời. Bên cạnh sự chỉ đạo sát sao của các ban ngành chức năng có liên quan, lực lượng PCCC chuyên nghiệp thì tăng cường trang thiết bị phục vụ cho phòng chống cháy rừng cũng đang là một việc hết sức cần thiết. Tuy nhiên, trong điều kiện phương tiện còn khó khăn như hiện nay, cách hạn chế những vụ cháy rừng hiệu quả nhất vẫn nâng cao ý thức của mỗi người dân. ■

CÔNG TÁC PCCC TẠI BẾN XE:

(Tiếp theo trang 25)

đều được xây dựng từ rất lâu, thiết kế và quy mô không còn phù hợp với hiện tại. Theo Biên bản kiểm tra ghi lại, nếu xảy ra sự cố cháy nổ, nguồn nước để phục vụ chữa cháy hoàn toàn không đảm bảo. Bể nước chữa cháy có nhưng xe chữa cháy không hút được. Lối thoát nạn, thoát hiểm là một trong những vấn đề gây khó khăn cho công tác chữa cháy. Tại các bến xe lớn trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay, hàng ngày có khoảng trên dưới 1 ngàn lượt xe, hàng ngàn lượt hành khách ra vào bến, đồ còn chưa kể đến những ngày cao điểm (ngày nghỉ lễ, dịp tết...) lượng hành khách còn tăng hơn gấp nhiều lần. Theo quan sát của PV, tại bến xe vào một buổi sáng, lượng xe khách lên đến hàng trăm cái, đồ san sát nhau, việc lui và quay đầu xe còn rất khó khăn. Nếu xảy ra cháy, nổ tại bến xe, lực lượng Cảnh sát PCCC sẽ rất khó khăn trong công tác tiếp cận hiện trường, tổ chức cứu chữa, cũng như sơ tán người bị nạn khỏi đám cháy. Và phương án chữa cháy tại đây cũng được phê duyệt từ rất lâu, có nơi được duyệt từ 2004 đến bây giờ không thay đổi.

Đây mới chỉ là khảo sát của PV tại một số bến xe trên địa bàn Thành phố Hà Nội, chưa phải trên địa bàn cả nước. Nhưng nếu tiếp tục duy trì tình trạng này, thiệt hại chắc ai cũng có thể tính được nhưng việc đảm bảo tính mạng của những hành khách vẫn được coi là "thượng đế" rồi sẽ ra sao? Đây có lẽ là bài toán chưa có lời giải và cần các cơ quan chức năng vào cuộc. ■

TRANG BỊ KIẾN THỨC PCCC CHO TRẺ EM – VIỆC NÊN LÀM

HOÀNG VIỆT

Với bản tính hiếu động, tò mò, ham khám phá thế giới nhưng lại ngây thơ, non nớt và chưa có khả năng tự phòng vệ, mỗi khi có hỏa hoạn xảy ra, trẻ em là một trong những đối tượng nạn nhân đầu tiên và cần được bảo vệ nhiều nhất của các đám cháy. Không ít trường hợp xảy ra cháy nổ nghiêm trọng mà nguyên nhân chỉ vì sự “thử nghiệm” đùa nghịch của các em. Cũng không ít trường hợp khác vì sự bất cẩn của người lớn nhưng lại khiến các em trở thành những nạn nhân rất thương tâm. Vì vậy, trang bị kiến thức phòng cháy chữa cháy cho trẻ em là việc làm cần thiết hơn bao giờ hết.

NHỮNG THỦ PHẠM... “BẤT ĐẮC DĨ”

Nhắc tới những vụ hỏa hoạn lớn do trẻ em gây ra, người ta không thể quên được vụ cháy nghiêm trọng cách đây hơn 1 năm - ngày 11/6/2011 tại hẻm 74, đường Tân Phước, phường 7, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. 22 căn nhà nằm trong hẻm đã bị thiêu rụi mà nguyên nhân chỉ vì hai cháu nhỏ của bà Trần Thị Rớt, ngụ tại căn nhà số 74/24 dùng bật lửa chơi trò nấu ăn gây ra. Do sơ ý của các cháu và do đây là một con hẻm gồm những gia đình chuyên gia công hàng nhựa để can và những chất dễ cháy, nên ngọn lửa đã nhanh chóng bắt lấy từ nhà nọ sang nhà kia. Tuy không có ai bị thiệt mạng nhưng vụ cháy cũng đã gây thiệt hại lớn về vật chất của người dân nơi đây.

Một vụ cháy khác cũng nghiêm trọng không kém là vụ hỏa hoạn xảy ra ngày 13/6/2011 làm cháy rụi một nhà dân tại xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, Hà Tĩnh. Ban đầu, vụ cháy khiến nhiều người dân hoang mang, cho rằng có kẻ xấu cố tình hãm hại. Tuy nhiên, sau khi cơ quan chức năng vào cuộc điều tra thì nguyên nhân đã được làm rõ. Theo đó, ngày 13/6, cả hai vợ chồng anh Phạm Kim Bình (khổ chủ) đi vắng, chỉ có cháu Phạm Thị Duyên

(sinh năm 2004), con gái anh Bình ở nhà. Do còn nhỏ dại, cháu Duyên đã nghịch ngợm lấy lửa châm vào lá tranh ở sau nhà. Không ngờ lửa bén lên đồng củi khô và bốc cao, thiêu rụi toàn bộ ngôi nhà. Lúc này quá hoảng sợ, cháu Duyên mới đi gọi hàng xóm đến cứu. Nhưng với nhiều trở ngại, căn nhà đã bị thiêu rụi hoàn toàn.

Gần đây nhất, ngày 2/5/2012, cũng xảy ra một vụ cháy tại khu rừng trồng trên núi Thiên Ấn, thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh làm thiệt hại gần 2ha rừng bạch đàn. Để cứu được vật rừng còn lại, 3 xe cứu hỏa cùng 24 chiến sĩ đã phải làm việc rất vất vả trong gần 1 tiếng đồng hồ. Nguyên nhân vụ cháy cũng được xác định là do trẻ em nghịch lửa gần bia rừng gây ra.

...VÀ NHỮNG NẠN NHÂN ĐAU LÒNG...

Bên cạnh những vụ cháy mà trẻ em vô tình trở thành “thủ phạm” thì có rất nhiều vụ cháy khác, trẻ em lại trở thành (hoặc “suýt” trở thành) những nạn nhân thương tâm chỉ vì sơ suất của người lớn.

Ngày 2/8/2007, hỏa hoạn xảy ra tại thôn 6, xã Tân Châu, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng khiến ba cháu nhỏ chỉ mới 3, 4 tuổi bị thiệt mạng. Bố mẹ các em đi làm để con ở nhà một mình. Ngôi nhà bị chập điện, do còn quá nhỏ, chưa nhận thức được vấn đề nên thay vì chạy ra ngoài, các em sợ hãi chui vào chăn để trốn. Khi người lớn đi làm về phát hiện ra thì các em đã bị cháy đen trong nhà. Tương tự, một vụ hỏa hoạn khác xảy ra vào ngày 17/8/2011 tại căn nhà khóa kín cửa số 82/4/32K đường Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh Thành phố Hồ Chí Minh. Do căn nhà xảy ra hỏa hoạn bằng gỗ và xung quanh là nhiều nhà làm bằng vật liệu dễ cháy nên ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt. Nguy hiểm hơn, bị mắc kẹt bên trong căn nhà này còn có 2 em nhỏ 8 tuổi. Được biết, người lớn đi vắng đã khóa cửa nhốt 2 em ở trong. Nghịch lửa, các em đã gây nên cháy nhà

nhưng cửa nhà lại bị khóa kín nên các em không thoát ra ngoài được. Rất may sau đó, một người dân ông tốt bụng đã liều mình phá cửa cứu được 2 em.

Một số vụ hỏa hoạn khác xảy ra do sự sơ ý, thiếu hiểu biết của người lớn cũng khiến các em nhỏ thiệt mạng. Điển hình như vụ đốt lửa sưởi ấm ngày 11/1/2011 của hai bà cháu là Nguyễn Thị Phương (sinh năm 1931, quê Thanh Hóa) và cháu nội là Nguyễn Văn Hải (sinh năm 2000). Vào khoảng 20 giờ hôm đó, người ta nhìn thấy một chiếc thuyền nan bốc cháy tại bãi giữa sông Hồng (cách bờ 100m) thuộc phường Phúc Xá, quận Ba Đình - Hà Nội. Vụ hỏa hoạn đã làm cả hai bà cháu thiệt mạng. Nguyên nhân được xác định do trời già rét nên bà Phương đã đốt lửa sưởi ấm rồi vô ý gây cháy. Hay như vụ cháy nổ bình gas diễn ra vào ngày 3/11/2011 tại ngõ 22 phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Người mẹ là chị Nguyễn Thị Thu Ngân (1974) đã ngủ thấy mùi gas bị rò rỉ trong nhà và bật bếp lên xem thử. Hành động thiếu hiểu biết này đã khiến chị phải trả một cái giá rất đắt: ngôi nhà thân yêu của họ bị nổ tung, cả hai đứa con nhỏ trong nhà đều thiệt mạng...

GIÁO DỤC TRẺ KỸ NĂNG PCCC - ĐIỀU CẦN THIẾT VÀ CẤP BÁCH

Những vụ cháy nổ có trẻ em diễn ra liên tiếp trong những năm gần đây đã cho thấy sự cần thiết và cấp bách trong việc giáo dục, hướng dẫn các em nhỏ kỹ năng về phòng cháy chữa cháy. Đây là một việc làm thiết thực và vô cùng hữu ích.

Trước hết, các bậc cha mẹ cần định hướng nhận thức cho trẻ trong sinh hoạt và vui chơi, cụ thể là giáo dục cho trẻ ý thức không nghịch diêm, nến, xăng dầu hoặc các trò chơi với lửa ngay từ khi trẻ còn nhỏ. Phương pháp giáo dục trẻ dần dần, đầu tiên có thể dùng một trò chơi, chẳng hạn như cho tay trẻ lại gần que

(Xem tiếp trang 36)

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ XÂY DỰNG THỂ TRẬN TOÀN DÂN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TRÊN ĐỊA BÀN THỦ ĐÔ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

LÊ MANH HÙNG*

Thành phố Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của cả nước, nơi tập trung các cơ quan của Trung ương Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành; trên 160 Đại sứ quán, Lãnh sự quán, cơ quan ngoại giao và các tổ chức Quốc tế; nơi thường xuyên diễn ra các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội của Thủ đô và đất nước. Hà Nội có diện tích 3.324,92km², dân số khoảng 6,5 triệu người (đứng thứ hai về dân số và đứng đầu cả nước về diện tích, trong đó cư dân thành thị chiếm 41,2% và cư dân nông thôn chiếm 58,1%). Về cơ cấu hành chính, Thủ đô hiện có 29 quận, huyện, thị xã (gồm 10 quận, 1 thị xã và 18 huyện ngoại thành với tổng số 578 xã, phường, thị xã, thị trấn); mật độ dân cư trung bình 1.979 người/km², cao nhất tại nội thành, có nơi mật độ dân số lên tới 35.341 người/km² (quận Đống Đa).

Trong những năm qua, Hà Nội không ngừng được phát triển, mở rộng cả về quy mô và diện tích; hiện có hàng trăm công trình, khách sạn, tổ hợp văn phòng, nhà chung cư cao tầng... đã và đang tiếp tục được xây dựng; hàng chục khu công nghiệp, khu chế xuất lớn, nhỏ do nước ngoài và các doanh nghiệp trong nước đầu tư, hàng trăm các làng nghề truyền thống... Do vậy tình hình cháy nổ những năm gần đây trên địa bàn Thủ đô luôn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra cháy, nổ, đặc biệt là cháy lớn.

Theo thống kê của Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hà Nội: Năm 2009 lực lượng Cảnh sát PCCC nhận được 1031 lượt tin báo cháy, nổ; trực tiếp tham gia cứu chữa 292 vụ cháy, nổ. Các vụ cháy, nổ đã làm chết 8 người, bị thương 40 người, thiệt hại 197,156 tỷ đồng và 4,5ha rừng. Năm 2010 đã nhận 1.060 lượt tin báo cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ, trực tiếp cứu chữa 221 vụ. Trong năm có 16 người chết, 25 người bị thương, thiệt hại 76,032 tỷ đồng và 42ha rừng do cháy gây ra. Năm 2011 lực lượng Cảnh sát PCCC TP Hà Nội đã nhận 871 lượt tin báo cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ, trực tiếp cứu chữa 180 vụ cháy, cháy, nổ đã làm chết 10 người, bị thương 22 người, thiệt hại 28,104 tỷ đồng. Sáu tháng đầu năm 2012 đã nhận 444 lượt tin báo cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ, trực tiếp cứu chữa 104 vụ cháy, cháy, nổ đã làm chết 8 người, bị thương 13 người, thiệt hại 25,678 tỷ đồng.

Qua phân tích khoảng gần 80% tổng số các vụ cháy do lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành và nhân dân phát hiện, tổ chức chữa cháy và dập tắt kịp thời; khoảng 20% số các vụ cháy còn lại có sự phối hợp giữa lực lượng PCCC cơ sở và nhân dân cùng với lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tham gia tổ chức cứu chữa, do đó đã ngăn chặn, hạn chế không để cháy, nổ lớn xảy ra, hạn chế đến mức

thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra. Từ thực tế trên có thể khẳng định vị trí, vai trò của lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng dân phòng và quần chúng nhân dân trong công tác PCCC, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước, doanh nghiệp và của nhân dân.

Sau 10 năm thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy, được sự quan tâm, đầu tư và chỉ đạo của Thành ủy, UBND TP và chính quyền các cấp; lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng tại đơn vị, địa phương đã xây dựng, củng cố và từng bước hoạt động có hiệu quả; hiện toàn Thành phố có trên 16.000 đội PCCC cơ sở và 575 đội dân phòng. Một số quận, huyện, thị xã đã thực hiện tốt công tác PCCC và tổ chức các hoạt động PCCC đạt kết quả cao như: quận Hoàn Kiếm (phường Cửa Đông, phường Đồng Xuân), quận Hoàng Mai (phường Minh Khai), quận Hà Đông (phường Vạn Phúc, phường Văn Quán), quận Đống Đa (phường Cát Linh)...; một số cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn nhiều năm liên tục là điển hình tiên tiến và làm tốt công tác PCCC như: Công ty May 10; Công ty Xăng dầu khu vực 1; Công ty Cổ phần Chợ Đồng Xuân...

Tuy nhiên, tình hình cháy, nổ vẫn còn diễn biến phức tạp, thiệt hại do cháy, nổ gây ra còn cao, vẫn còn những vụ cháy gây hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do việc phát hiện và xử lý ban đầu chưa tốt, chưa phát huy được sức mạnh của toàn dân. Lực lượng PCCC tại chỗ chưa được tổ chức thành phong trào rộng khắp và bền vững; công tác tuyên truyền giáo dục chính sách, pháp luật, kỹ năng về PCCC chưa thường xuyên; trách nhiệm về PCCC của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân chưa được phát huy đúng mức; công tác tổ chức xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC ở địa phương, cơ sở còn lúng túng mang tính chất thời vụ, chưa liên tục; chế độ, chính sách đãi ngộ chưa có tác dụng động viên, khuyến khích được lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và người dân tham gia các hoạt động PCCC; trang bị phương tiện PCCC, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu PCCC trong tình hình mới.

Để làm tốt công tác PCCC, tiếp tục xây dựng thể trận toàn dân đối với công tác PCCC trên địa bàn Thủ đô trong tình hình mới cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào Toàn dân tham gia PCCC theo phương châm 4 tại chỗ: "Chỉ huy tại chỗ; Lực lượng tại chỗ; Phương tiện tại chỗ; Vật tư hậu cần tại chỗ", đảm bảo kịp thời dập

*Thượng tá, Giám đốc Trung tâm NCƯD&ĐTHL PCCC&CNCH, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy TP Hà Nội



tất các đám cháy mới phát sinh, hạn chế cháy lan, cháy lớn, từng bước kéo giảm số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra, góp phần đảm bảo sự phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn thành phố, để làm được điều đó cần làm tốt một số nội dung sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp nhằm thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác PCCC; Tập trung đẩy mạnh thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy, các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Thành phố về công tác PCCC.

Huy động, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức quần chúng như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, tổ chức Công đoàn, Hội Cựu Chiến binh, Hội Người cao tuổi... cùng vào cuộc tham gia. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình trong việc tổ chức hoạt động và thường xuyên kiểm tra PCCC trong phạm vi trách nhiệm của mình; lồng ghép các hoạt động PCCC với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Không ngừng làm tốt công tác tuyên truyền, huấn luyện và đầu tư trang bị phương tiện PCCC.

Hai là, xây dựng, củng cố phong trào Toàn dân PCCC, lựa chọn mỗi quận, huyện, thị xã có từ 1 đến 2 phường, xã làm điểm với phong trào "Phường an toàn", "Xã, thị trấn an toàn". Mỗi phường, xã lựa chọn 1 đến 2 tổ dân phố, thôn, xóm làm điểm và xây dựng phong trào Toàn dân PCCC, từ đó tổ chức rút kinh nghiệm để nhân điển hình tiên tiến...qua các hoạt động phong trào do để phát triển mở rộng mô hình và phát triển sâu rộng tại mỗi đơn vị địa phương tạo thành thể trận toàn dân tham gia công tác PCCC. Lồng ghép gắn với các phong trào xây dựng "Khu phố an toàn", "Khu dân cư an toàn", "Hộ gia đình an toàn", "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư" và "Phong trào xây dựng nông thôn mới"; tổ chức cho các hộ dân ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC, đưa hoạt động PCCC thành một tiêu chí trong việc xây dựng khu phố, tổ dân phố, gia đình văn hóa và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, có các biện pháp, giải pháp về PCCC đối với các khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao, đặc biệt là các khu phố cổ.

Ba là, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, truyền thông thường xuyên tuyên truyền về công tác PCCC; hướng dẫn cảnh báo nguy cơ cháy, nổ, các bài học rút ra từ các vụ cháy, phát sóng trong chuyên mục riêng vào thời gian cố định. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, kết hợp đầu tư trang thiết bị, phương tiện chữa cháy cần thiết cho lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành.

Bốn là, tổ chức và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho quần chúng nhân dân thực hiện quyền và trách nhiệm trong công tác PCCC, khuyến khích quần chúng nhân dân tham gia hoạt động PCCC với các nội dung phong phú, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm, huy động được nhiều tầng lớp nhân dân tham gia. Chú trọng tuyên truyền, giáo dục phổ biến các văn bản quy phạm, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC và kiến thức về lực lượng thanh niên, học sinh, sinh viên... để tổ chức. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đội dân phòng, đội PCCC cơ sở, đội PCCC chuyên ngành; tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày Toàn dân PCCC" ngày 4 tháng 10 hàng năm, "Tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy, nổ", coi đây là những thời điểm quan trọng trong việc tuyên truyền và tổ chức các hoạt động nghiệp vụ PCCC tại cơ sở, là dịp tổng kiểm tra, kiểm điểm lại những việc đã và chưa làm được trong công tác PCCC.

Năm là, tiến hành rà soát, đánh giá đúng thực trạng phong trào Toàn dân PCCC ở đơn vị, địa phương, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Đánh giá về số lượng, chất lượng của đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và đội PCCC chuyên ngành; tập trung đánh giá mức độ nhận thức về pháp luật PCCC của cán bộ, công nhân viên và quần chúng nhân dân và những kiến thức, kỹ năng xử lý các tình huống cháy, nổ.

Trên cơ sở đó tăng cường công tác vận động quần chúng nhân dân tham gia công tác PCCC dưới nhiều hình thức đa dạng trên tinh thần "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", quán triệt phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", vận động nhân dân tham gia đội dân phòng, quyên góp xây dựng quỹ PCCC, từng bước tiến tới xã hội hóa công tác PCCC. Kiến nghị với các cấp, các ngành thực hiện chế độ, chính sách cho đội viên dân phòng và lực lượng PCCC cơ sở khi tham gia chữa cháy và tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC theo Khoản 2, Điều 46, Luật Phòng cháy và chữa cháy và Điều 35, Nghị định Số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC.

Sáu là, tăng cường thực hiện quy chế phối hợp giữa Công an Thành phố Hà Nội và Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy; xây dựng quy chế phối hợp giữa các Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH với Công an các quận huyện. Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND các cấp để nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự nói chung và công tác PCCC nói riêng. ■

SỬ DỤNG GAS:

HÃY CẢNH GIÁC VỚI "CON DAO HAI LƯỠI"

HUỲNH QUANG TÂM*

Có thể nói, phát hiện ra gas là “lần thứ 2 con người phát hiện ra lửa” - một ngọn lửa mới an toàn và sạch sẽ hơn! Nhưng “người bạn” này cũng rất khó tính. Vì vậy, chúng ta phải biết sử dụng và “chiều chuộng” đúng cách. Chỉ có như vậy, người bạn đồng hành của chúng ta mới luôn tận tâm phục vụ chúng ta một cách hữu ích nhất. Gas là một con dao hai lưỡi, chính vì vậy hãy “đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng” và tuân thủ chặt chẽ các quy định an toàn về gas.



Ảnh tư liệu

Trong những năm gần đây, nền kinh tế nước ta đang trên đà phát triển, tốc độ đô thị hoá nhanh, mức sống của người dân ngày càng được nâng cao. Việc sử dụng gas (khí hòa lỏng gas - Liquefied Petroleum Gas) trong đời sống xã hội ngày càng trở nên phổ biến hơn do nó có những ưu điểm như: giảm 250 lần về thể tích làm cho việc vận chuyển, sử dụng, bảo quản trở nên thuận lợi hơn; được sử dụng làm nhiên liệu trong nhiều ngành kinh tế quốc dân: năng lượng, công nghiệp, giao thông vận tải, khí đốt dân dụng... Ngoài ra, gas còn mang lại những hiệu quả kinh tế như: dùng gas để sản xuất điện sẽ làm giảm giá thành tương ứng 30 - 40%; xây dựng nhà máy chạy bằng khí đốt, vốn đầu tư sẽ giảm 20% so với nhà máy chạy bằng than. Khi sử dụng gas để chạy động cơ, tuổi thọ của động cơ sẽ tăng gấp nhiều lần, do nó có khả năng giảm mài mòn, giảm đáng kể lượng SO_x , CO_x , NO_x trong khí thải...

Những thiệt hại do gas gây ra

Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, trên địa bàn cả nước nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đã xảy ra nhiều vụ cháy, nổ tại các cơ sở kinh doanh và sử dụng gas, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, thường làm chết và bị thương nhiều người. Một số vụ cháy, nổ do gas là “thủ phạm” gây ra như: ngày 15/4/2010 xảy ra cháy tại cửa hàng gas Hiệp Phát, Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh. Vụ cháy đã làm bỏng 11 người và gây thiệt hại nhiều tài sản. Nguyên nhân cháy là do sang, chiết nạp gas trái phép. Vụ nổ rạn sàng ngày 03/11/2011 tại phố Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng, Hà Nội làm hai vợ chồng bị trọng thương, hai người con tử nạn, ngôi nhà đổ sập hoàn toàn là một điển hình về sử dụng bình gas không an toàn. Sau đó khoảng 5 tuần lễ (11/12/2011) cũng tại Hà Nội đã xảy ra một vụ cháy lớn

*Trung tá, Trưởng Phòng Cảnh sát PC&CC Quận 4, Sở Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh

tại cửa hàng gas Phú Vinh, Tứ Liêm, Hà Nội. Vụ cháy làm người mẹ và đứa con trai bị lửa thiêu chết, người chồng và 2 nhân viên bị bỏng nặng, tầng một của ngôi nhà bị cháy hoàn toàn. Nguyên nhân của vụ cháy bước đầu được cơ quan chức năng xác định do khí gas bị rò rỉ và khi cô người trong cửa hàng bật bật điện hoặc bật bếp gas đã bùng cháy. Gần đây vụ nổ thương tâm vào tối ngày 22/02/2012 tại phòng trọ tại TP Cà Mau làm 3 người tử vong. Nguyên nhân do xì gas gây nổ chết người.

Phần lớn các vụ cháy, nổ gas thường gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Trong đó, nguyên nhân chủ yếu do chủ các doanh nghiệp kinh doanh gas đã chạy theo lợi nhuận một cách tối đa mà vô tình hoặc cố ý vi phạm các quy định an toàn PCCC. Bất chấp sự nguy hiểm khi sang chiết, nạp gas trái phép gây ra cháy, nổ. Bên cạnh đó còn có các nguyên nhân như: do sự cố kỹ thuật của hệ thống, van, đường ống...gas xì gây cháy, nổ; do người sử dụng gas thiếu hiểu biết, kiến thức về gas và an toàn PCCC nên đã gây ra những vụ cháy thương tâm. Các vụ cháy thường tập trung ở trong các khu dân cư, đặc biệt phần lớn là xảy ra cháy, nổ về quá trình sử dụng gas trong sinh hoạt, kinh doanh.

Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ do gas

Gas thường dùng trong sản xuất và sinh hoạt là hỗn hợp khí Propan (C_3H_8) và Butan (C_4H_{10}) được nén với áp suất cao sẽ hóa lỏng và chứa trong các bình chịu áp lực bằng thép. Khi gas xì ra ngoài (do sang nạp hoặc rò rỉ từ van, đường ống dẫn gas...) giảm áp suất chuyển sang thể khí, do gas nặng hơn không khí 1,5 lần nên bay lơ lửng trên mặt đất, ở những chỗ trũng, kín... kết hợp với oxy trong không khí tạo thành hỗn hợp khí nguy hiểm cháy, nổ. Gas có nhiệt độ tự bắt cháy rất thấp ($466^\circ C$) khi có nguồn nhiệt tác động (tia lửa điện, lửa trần do đun nấu, hút thuốc...) sẽ gây ra nổ, cháy toàn bộ phần thể tích khí gas xì ra hỗn hợp với oxy không khí (thể tích cháy), nhiệt lượng cháy của gas rất lớn đạt 11.000 Kcal/kg và nhiệt độ ngọn lửa trong không khí đạt $2000^\circ C$, nên những người ở trong vùng thể tích cháy thường bị thiêu rụi, bỏng nặng và có thể dẫn đến tử vong.

Khi cháy hết phần thể tích gas xì ra ngoài, gas tiếp tục cháy từ chỗ gas xì ở bình gas (van, đường ống dẫn...) và gây cháy lan khu vực xung quanh, nếu có các bình gas bên cạnh sẽ tác động nhiệt vào bình bên cạnh làm bình gas tăng áp suất gây nổ, cháy lan rộng làm thiệt hại lớn và khó khăn cho công tác chữa cháy.

Một số nguyên nhân

1. Sang, chiết gas trái phép: Sang chiết gas là thao tác truyền một lượng gas từ bình này sang bình khác. Do áp lực cao, thiết bị không chuyên dùng và môi trường không đảm bảo an toàn, dễ bị rò rỉ gas gặp nguồn nhiệt (lửa trần, tia lửa điện, hút thuốc...) gây ra cháy, nổ.

2. Bình gas không cố định chặt: Trong quá trình vận chuyển đặt bình không thẳng đứng, không đúng quy phạm, bị va đập, gây rò rỉ gas, gặp nguồn lửa gây cháy; Bình gas sử dụng trên các phương tiện di động như tàu hỏa, ghe, tàu, thuyền..., không cố định chặt, dây dẫn bị hở, gas thoát ra ngoài gặp nguồn lửa gây cháy.

3. Rò rỉ gas: Khi sử dụng không kiểm tra bếp, dây dẫn bị nứt, bị chuột cắn làm rò rỉ gas, gặp nguồn lửa gây cháy; đang sử dụng

bếp bị tắt lửa do gió, do tràn thức ăn, gas vẫn rò rỉ ra gây cháy; quên khóa van sau khi đã tắt bếp, gas rò rỉ ra ngoài, tích tụ gặp nguồn lửa gây cháy.

4. Nơi đặt bình gas không đúng quy định: Đặt bình gas ở những nơi không thông gió, ở những chỗ trũng, trong góc tường, hốc bếp gầm cầu thang. Khi rò rỉ, hơi gas tích tụ lại, gặp nguồn lửa gây cháy và nổ.

Bình gas mini: Nguy hiểm tiềm ẩn

Hiện nay việc sử dụng các bếp gas xách tay mini ngày càng trở nên thông dụng trong hoạt động kinh doanh và hoạt động gia đình. Đa số các bếp gas trên đều sử dụng bình gas nhỏ loại không được nạp lại (chỉ sử dụng một lần), nhưng trên thực tế nó đã được nạp lại đến cả hàng trăm lần, thậm chí bình đã bị móp méo, mài mòn. Đây là một trong những nguyên nhân chính đã để xảy ra một số tai nạn đáng tiếc gây thiệt hại lớn về người và có thể có cả tài sản. Theo quy định của các nhà chế tạo thì các bình gas này chỉ sử dụng để chứa gas với tỷ lệ 5% Propan và 95% Butan, không được nạp lại. Do chạy theo lợi nhuận, một số cơ sở kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân... đã nạp lại bằng nguồn gas hiện có trên thị trường để cung cấp cho người tiêu dùng. Bên cạnh đó, ngay cả người tiêu dùng cũng xem nhẹ hoặc thiếu hiểu biết kiến thức về an toàn phòng cháy, kiến thức sử dụng gas an toàn và đặc biệt là nhằm tiết kiệm tiền (một cách không đúng cách) nên đã tiếp tay cho các nhà kinh doanh gas và tiếp tay cho chính cả tai họa đến với mình!

Theo kết quả kiểm tra, nghiên cứu, nguồn gas trên thị trường hiện nay thường có tỷ lệ khoảng 50% Propan - 50% Butan (hoặc 60-40, 70-30). Trong hỗn hợp gas, Propan là khí nhẹ hơn Butan nên khi nạp vào bình thì cần phải tăng áp suất nhiều hơn và loại khí nào có hàm lượng Propan nhiều hơn thì cháy được hơn (toả nhiệt lớn hơn). Do Propan nhẹ hơn Butan nên cần áp lực nén cao hơn nên nguy hiểm nổ vật lý nhiều hơn. Với tỷ lệ vùng áp suất hơi bão hoà của gas trong bình ở $40^\circ C$ sẽ tăng từ $3,2 \text{ kg/cm}^2$ lên 8; 9; 10 kg/cm^2 vượt quá áp suất làm việc cho phép của bình chứa gas, mặt khác cấu tạo của lớp vỏ bình gas loại mini mỏng hơn nhiều so với bình loại 12kg, 45kg và do sử dụng nhiều lần bị oxy hoá nên lớp vỏ bình lại càng mỏng và chịu lực kém hơn. Do sự tăng áp suất do chênh lệch tỷ lệ Propan và Butan, khả năng chịu lực kém của vỏ bình và tác động của nguồn nhiệt từ bếp nên có thể dẫn đến cháy, nổ. Vì vậy, nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu nguy cơ cháy, nổ do bình gas mini tạo ra, các nhà quản lý phải tăng cường công tác thanh, kiểm tra, nghiêm cấm các cơ sở sang chiết gas nạp lại bình gas mini. Đồng thời, người tiêu dùng hãy tự bảo vệ chính sức khỏe, tính mạng của mình và người thân, hãy tự giác chấp hành các quy định của pháp luật và đừng vì lợi ích nhỏ mà bỏ qua lợi ích lớn theo kiểu "Tham bát, bỏ mâm". Tiết kiệm được việc mua 1 bình gas mỗi khoảng 20 ngàn đồng, nhưng nếu cháy, nổ xảy ra do bình cũ gây ra có thể gây thiệt hại lên đến hàng 20 thậm chí 200 lần và nếu có thiệt hại về người thì không có gì để so sánh được.

Những điểm cần lưu ý

- Phải thường xuyên kiểm tra và vệ sinh dụng cụ (bếp, ống dẫn, van bình, van điều áp...) để kịp thời phát hiện và thay mới các tình trạng hư hỏng, nứt vỡ.

(Xem tiếp trang 40)

MỘT SỐ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC NGUY CƠ CHÁY, NỔ, ĐỘC TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT PHÔTPHO VÀNG

NGUYỄN VĂN CẦN*
NGUYỄN ĐỨC HÙNG**

Việt Nam là nước duy nhất ở khu vực Đông Nam Á có nguồn quặng apatit dồi dào, cho đến nay loại quặng này vẫn được sử dụng chủ yếu cho công nghiệp sản xuất phân lân (supe photphat đơn, phân lân nung chảy). Nhu cầu về photpho vàng (P_4) của Việt Nam hàng năm từ 6 - 8 ngàn tấn để sản xuất axit photphoric (H_3PO_4) phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu, nhưng nhu cầu này sẽ tăng đáng kể trong các năm tới. Vì vậy, việc tổ chức sản xuất photpho vàng trong nước trở nên cần thiết và hứa hẹn mang lại hiệu quả thiết thực.

Độc điểm nguy hiểm cháy, nổ

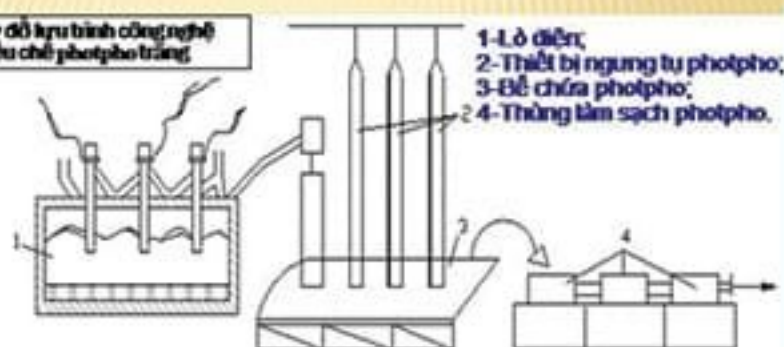
Photpho (P) là một trong những nguyên tố hóa học được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp. Photpho có nhiều dạng thù hình cơ bản có màu trắng, đỏ, đen... được phân biệt bởi cấu tạo phân tử, tính chất hóa, lý hoặc màu sắc. Phổ biến nhất là photpho trắng và photpho đỏ, cả hai đều chứa các mạng gồm các nhòm phân bố kiểu tứ diện gồm 4 nguyên tử photpho. Trong sản xuất công nghiệp, photpho trắng có lẫn tạp chất nên có màu vàng thường gọi là photpho vàng, được sử dụng để sản xuất axit photphoric, các loại muối photphat...

Photpho vàng là chất rất độc, trong không khí dễ bốc cháy, vì vậy dây chuyền sản xuất photpho vàng luôn tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm, cháy nổ rất lớn nếu không áp dụng các biện pháp nghiêm ngặt để thu hồi, xử lý các chất thải có chứa CO, PO_4^{3-} , F⁻, PH_3 ...

Đun nóng chảy hỗn hợp quặng photphorit (hoặc apatit), cát, và than cốc trong lò điện ở 1200°C.



Sơ đồ lưu trình công nghệ điều chế photpho trắng.



Nguyên liệu của lò photpho gồm các loại quặng apatit, than cốc, đá quắc zit, được gia công đến độ đạt yêu cầu và trộn theo tỉ lệ ($SiO_2 / CaO : (0.85 - 0.9) / 1$) sau đó được đưa liên tục vào lò.

Trong lò điện, điện trở và điện hồ quang sản sinh ra một lượng nhiệt năng lớn làm cho nguyên liệu được nung chảy, sinh ra phản ứng hoàn nguyên:



Khi nhiệt độ là 800°C, hầu như toàn bộ hơi photpho là P_2 , khi nhiệt độ giảm dưới 800°C thì kết hợp thành phân tử P_4 . Toàn bộ hơi photpho thu được do hoàn nguyên theo kí lô ra ngoài, sau khi ngưng tụ, làm sạch và tinh chế xong được photpho vàng đạt tiêu chuẩn.

Sản xuất photpho vàng bằng phương pháp lò điện có đặc điểm là dễ cháy, dễ nổ, nhiệt độ cao, điện lưu lớn... Sản xuất photpho vàng được liệt kê vào một trong những phương thức sản xuất nguy hiểm.

1. Dễ cháy:

Photpho vàng gặp không khí sẽ tự cháy, khi cháy tạo thành P_2O_5 có tác dụng kích thích, nhất là kích thích đường hô hấp cơ thể con người dễ gây bệnh viêm đường hô hấp, viêm phế quản.

Khí cuối lò sản sinh trong quá trình sản xuất chủ yếu là CO cũng có thể cháy khi gặp nguồn nhiệt.

2. Dễ nổ: Hỗn hợp không khí, chất khí trong khí cuối lò nếu gặp lửa sẽ gây nguy hiểm và có thể nổ ở 12,5- 74,2 %V

3. Chất độc: Photpho vàng là chất độc, người ăn nhầm chỉ cần 0,1g sẽ tử vong.

Hơn 85% lượng khí cuối lò là CO, tùy vào hàm lượng CO mà con người hít phải có thể mắc bệnh lâm sàng, nặng có thể bị mất trí giác, thậm chí có thể tử vong.

4. Nhiệt độ cao: Lò điện khi đưa chất thải ra, xỉ lò nóng chảy (khoảng 1300 - 1500°C), đem ra một lượng nhiệt lớn, nhiệt độ xung quanh sẽ rất cao.

5. Dòng điện lớn: Nguồn nhiệt thứ cấp trong máy biến áp lò điện rất mạnh, nếu như không chú ý rất dễ gây ra sự cố điện giật.

6. Nguyên nhân khác: Nụng nước ô nhiễm sản sinh trong quá trình sản xuất gồm: axit flouric, hydro, photpho nguyên tố... ăn nhầm sẽ tử vong. Bụi quặng apatit và bụi than cốc có chứa hàm lượng SiO_2 nhất định dễ gây mắc bệnh phổi.

*Trung uý, Giảng viên Khoa Cứu nạn, cứu hộ,
Trường Đại học PCCC

**Trung uý, Giảng viên Khoa Cứu nạn, cứu hộ,
Trường Đại học PCCC

MỘT SỐ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

Photpho vàng là chất dễ cháy, dễ bắt lửa, có thể tự bốc cháy khi tiếp xúc với không khí ở nhiệt độ cao hơn 30°C. Khi cháy ngọn lửa sáng xanh toả nhiều khói trắng dày đặc, nhiệt độ trong đám cháy có thể đạt 1200°C, nó tạo đám mây hòa chất màu vàng, diện tích che phủ có thể bao trùm khu vực hàng chục km². Khi bốc cháy, photpho vàng có mùi đặc trưng khó chịu, ảnh hưởng đến thần kinh, người hít phải cảm thấy tức ngực, khó thở, cay mũi. Hòa chất này gây hại cho gan, tim, thận và có thể dẫn đến tử vong nếu bị phơi nhiễm.

Dưới đây là một số biện pháp khắc phục nguy cơ cháy, nổ, độc trong quá trình sản xuất photpho vàng để tránh xảy ra những sự cố, tai nạn đáng tiếc:

1. Khu vực nguyên liệu

Trong quá trình nghiền và vận chuyển: bố trí hệ thống xử lý bụi trong dây chuyền công nghệ bằng tấm chắn bụi có thể hạn chế bụi, giảm bớt được ô nhiễm trong khu nguyên liệu.

2. Khu lò điện:

- Khống chế nghiêm ngặt sự khép kín của hệ thống lò điện trong sản xuất, bảo đảm áp lực nhỏ trong lò điện, chống không khí xâm nhập vào lò.

- Thiết kế nhà xưởng sao cho khu làm việc của công nhân thoáng hoặc có tường ngăn cách đảm bảo thông gió tự nhiên.

- Công nhân làm việc phải mặc quần áo, đi giày bảo hộ để tránh bị bỏng.

- Bố trí hố thu khô ráo vì sắt photpho gặp nước gây nổ mạnh.

- Điện cực đỉnh lò phải lắp thủy phong điện cực tránh khí lò (P₄, CO) thoát ra ngoài.

3. Khu sản xuất P₄:

- Quá trình lọc khí lò, ngưng tụ photpho phải tiến hành trong hệ thống khép kín, chống rò rỉ.

- Màng thu P₄, màng tinh chế, màng chứa P₄ thành phẩm, màng lắng bùn photpho, đường ống vận chuyển photpho...phải thường xuyên kiểm tra, giám sát không được để rò rỉ.

- Photpho được bảo quản trong nước, vận chuyển, cất giữ để phòng cháy.

4. Khu đóng gói sản phẩm.

- Đảm bảo việc đóng gói, vận chuyển, tích trữ P₄ cách ly từ đầu đến cuối.

- Lắp đặt nguồn nước đầy đủ, đảm bảo việc xử lý sự cố cháy.

5. Trạm xử lý nước thải.

- Nước thải có chứa photpho và flo rất độc hại nên phải đưa đến trạm xử lý nước để tiến hành xử lý, nước sau khi xử lý được sử dụng tuần hoàn.

- Tất cả bể xử lý nước thải phải làm kết cấu bê tông cốt thép và làm xử lý chống thấm, chống ăn mòn.

6. Các khâu khác

Khi đóng mở máy cần phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy trình, thao tác đã được quy định....

Thiết nghĩ để phòng ngừa nguy cơ cháy, nổ, độc xảy ra đối với người lao động trong quá trình sản xuất photpho vàng ngoài biện pháp bố trí hệ thống phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ, phòng nhiễm độc...trong việc quản lý sản xuất cần giáo dục người lao động tuân thủ kỷ luật lao động, chấp hành đúng quy trình thao tác,

vận hành... Thường xuyên hướng dẫn về an toàn phòng cháy chữa cháy, kiểm tra thiết bị và hệ thống PCCC để phát hiện kịp thời sai sót. Ngoài ra, phải tổ chức đội PCCC&CNCH tại cơ sở, phòng khi sự cố cháy, nổ hay nhiễm độc xảy ra có thể kịp thời khống chế việc lây lan trước khi đội PCCC&CNCH chuyên nghiệp đến. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. “An toàn khi làm việc với hoá chất” - Bộ lao động - Thương binh và Xã hội - Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực 2.

2. “Thiết kế kỹ thuật công trình sản xuất photpho vàng 2000 tấn/năm và Axit H₃PO₄ 550 tấn/năm - Viện nghiên cứu công nghiệp hóa chất Thành Đô - 1999.

TRANG BỊ KIẾN THỨC...

(Tiếp theo trang 30)

diêm hoặc bật lửa kêu “đau” rồi rút tay lại, dần dần trẻ sẽ cảm nhận rằng đồ là trò không nên chơi. Đối với trẻ lớn hơn, các bậc cha mẹ có thể kể cho trẻ một số trường hợp cháy mà bạn biết để trẻ hiểu về mức độ nguy hiểm của trò chơi với lửa. Phụ huynh cũng cần tránh cho trẻ chơi đùa gần bếp, lò sưởi hoặc những nơi gần nguồn lửa bằng cách tạo cho trẻ một không gian giải trí riêng; tuyệt đối không cho trẻ chơi với điện, các đường dây cáp điện hoặc gần ổ điện. Cha mẹ cũng cần tạo thói quen cho trẻ lớn khi đun nấu phải trông coi, không bỏ đi chơi, khi đi ra khỏi nhà phải tắt các thiết bị điện, tắt cầu dao, khi dùng xong các thiết bị điện như bàn là, máy sấy, máy sưởi... phải rút điện để phòng sức nóng lan vào đồ vật dễ cháy tạo ra hỏa hoạn.

Một mặt, các bậc cha mẹ có thể bước đầu hướng dẫn trẻ cách bảo cháy như: dạy trẻ kịp thời gọi người lớn khi thấy có cháy; dạy trẻ cách quay số điện thoại 114 trong trường hợp khẩn cấp. (Tốt nhất cha mẹ nên dán các số điện thoại khẩn cấp tại ngay điện thoại bàn nhà mình.) Quan trọng hơn, cha mẹ cần dạy trẻ bình tĩnh khi có biến cố xảy ra, và giúp trẻ học thuộc địa chỉ nhà mình.

Mặt khác, cha mẹ có thể hướng dẫn trẻ một số bước thoát hiểm cơ bản, đơn giản nhưng hiệu quả như: dùng khăn ẩm bịt mũi, dùng chăn ướt quấn quanh người, nhanh chóng bò dọc sàn nhà và hành lang để ra thoát ngoài; Khi có cháy, nhanh chóng thoát khỏi nơi nguy hiểm; Không trốn trong tủ quần áo, bồn tắm, gầm giường... Tuyệt đối không quay lại cứu các con vật hoặc đồ chơi; Thoát hiểm bằng cầu thang bộ, không sử dụng cầu thang máy.

Ngoài việc giáo dục ý thức trẻ em, người lớn cũng cần chú ý tạo môi trường an toàn cho các em sinh hoạt và vui chơi như: gắn các thiết bị bảo vệ vào ổ điện, sử dụng thiết bị bảo cháy, để các nguồn lửa xa chỗ chơi của trẻ, không để trẻ ở nhà một mình... ■

QUY ĐỊNH MỚI VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

VŨ THỊ THANH THỦY*

Trong lĩnh vực PCCC, đi kèm với hoạt động kiểm tra an toàn PCCC là hoạt động xử phạt vi phạm quy định về PCCC, trong đó phổ biến và chủ yếu nhất là xử phạt vi phạm hành chính. Qua xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC không chỉ thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật mà còn giáo dục mọi chủ thể có liên quan cần tuân thủ pháp luật. Do đó, để có cơ sở pháp lý hữu hiệu nhất trong việc xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực PCCC, đòi hỏi cần thiết phải có một hệ thống các quy định của pháp luật đầy đủ, cụ thể và rõ ràng.



Ảnh: Lê Hoa

Xử phạt vi phạm hành chính về phòng cháy và chữa cháy là biện pháp thực hiện quyền lực Nhà nước đối với các tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy. Để tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động này, ngày 05/10/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 123/2005/NĐ-CP. Đây là cơ sở quan trọng cho hoạt động kiểm tra, xử lý đối với các vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy, từ đó việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các vi phạm, góp phần không nhỏ vào việc ngăn chặn, loại trừ các nguy cơ tiềm ẩn phát sinh cháy, nổ, thực hiện tốt công tác PCCC.

Trải qua một thời gian thi hành trên thực tế, nhất là sau khi có Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ban hành năm

2008, những quy định trong Nghị định số 123/2005/NĐ-CP đã không còn phù hợp như quy định hành vi vi phạm chưa chặt chẽ, mức phạt chưa đủ sức răn đe, chưa có chế tài xử phạt đối với hành vi “vô ý để xảy ra cháy, nổ” thiệt hại trên 50 triệu đồng...

Trước tình hình đó, Nghị định số 52/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC đã được ban hành và có hiệu lực từ ngày 05/8/2012. Nghị định gồm có 05 chương, 41 điều sẽ thay thế Nghị định số 123/2005/NĐ-CP. So với Nghị định số 123/2005/NĐ-CP thì Nghị định số 52/2012/NĐ-CP giữ nguyên một số vấn đề về phạm vi điều chỉnh; đối tượng điều chỉnh; hình thức xử phạt; nguyên tắc xử phạt vi phạm. Tuy nhiên, để khắc phục những hạn chế

của Nghị định số 123/2005/NĐ-CP thì Nghị định số 52/2012/NĐ-CP có những điểm mới cơ bản sau đây:

Thứ nhất, quy định về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC

Nghị định 52/2012/NĐ-CP bổ sung nhiều hành vi phạm mới, đồng thời một số hành vi được quy định rõ ràng, cụ thể hơn như các hành vi vi phạm quy định về kiểm tra an toàn PCCC, khoảng cách an toàn PCCC, thiết kế lắp đặt hệ thống điện, hệ thống chống sét, quy định về chế độ bảo hiểm bắt buộc...Việc xử phạt chú trọng nhiều hơn đến các hành vi vi phạm về chất lượng của hoạt động PCCC như chất lượng hệ thống trang thiết bị PCCC,

*Thượng úy, Giảng viên Bộ môn Pháp luật, nghiệp vụ Công an, Đại học PCCC

hoạt động của đội PCCC cơ sở... Bên cạnh đó, mọi hoạt động PCCC của cơ sở trong suốt quá trình hoạt động hay các thay đổi diễn ra trong quá trình quản lý, sử dụng đều phải được thể hiện trong hồ sơ quản lý của cơ sở, có thống kê, báo cáo kịp thời với cơ quan chức năng. Qua đó, công tác quản lý tại cơ sở được chặt chẽ hơn, đồng thời thuận lợi cho cơ quan có thẩm quyền khi tiến hành kiểm tra an toàn PCCC (Điều 9, Nghị định số 52/2012/NĐ-CP). Một số quy định mới nổi bật như:

- Việc ban hành, phổ biến và tổ chức thực hiện quy định, nội quy về phòng cháy và chữa cháy: nếu như trước đây chỉ quy định về hành vi không ban hành, niêm yết, phổ biến nội quy an toàn PCCC, thì tại Nghị định mới đã quy định cụ thể về nội dung của nội quy, quy định về PCCC phải đầy đủ và phù hợp với tính chất cháy, nổ của cơ sở. Điều này là cơ sở khắc phục các sai phạm của cơ sở khi ban hành nội quy, quy định PCCC chỉ mang tính chất hình thức, đối phó, không phù hợp với tính chất hoạt động của cơ sở (Điều 5, Nghị định số 52/2012/NĐ-CP);

- Ngoài ra, hành vi "hành vi không xuất trình đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ cho kiểm tra" (Khoản 1, Điều 9, NĐ 123/2005/NĐ-CP) đã được thay đổi thành "không xuất trình hồ sơ, tài liệu phục vụ cho kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy". Với quy định này, chắc chắn công tác PCCC tại cơ sở sẽ được tiến hành chặt chẽ từ công tác lập hồ sơ theo dõi quản lý (Điều 6, 7 Nghị định số 52/2012/NĐ-CP);

- Hoạt động quản lý, bảo quản và sử dụng chất nguy hiểm về cháy, nổ được quy định chặt chẽ hơn với việc bổ sung quy định về "hàng nguy hiểm về cháy, nổ"; bổ sung "khoảng cách" khi sắp xếp chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ thay vì chỉ quy định "số lượng, khối lượng, nhóm" như trước đây (Điều 9, Nghị định số 52/2012/NĐ-CP);

- Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ: Đã quy định rõ về hành vi "sản xuất, kinh doanh, san, chiết, nạp chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ mà không có giấy phép theo quy định" và "san, chiết, nạp chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ không đúng nơi quy định hoặc sang các thiết bị chứa không đúng chủng loại, không phù hợp". Quy định này là cơ sở quan trọng để xử lý các hành vi

vi phạm trong sản xuất, kinh doanh chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ, nhất là hoạt động san, chiết, nạp gas trái phép trong thời gian qua tại một số địa phương đã gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản (Điều 10 Nghị định số 52/2012/NĐ-CP);

- Hoạt động vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ cũng được quy định chặt chẽ trong suốt quá trình vận chuyển, một số thay đổi so với Nghị định 123/2005/NĐ-CP như hình thức vận chuyển trước đây chỉ quy định "bốc, dỡ, xếp", nay được cụ thể hơn khi bổ sung hình thức "bơm, chuyển" chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ; quy định về Giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ chặt chẽ hơn về nội dung cũng như sử dụng như làm giả, chữa, tẩy, xóa hoặc sử dụng giấy phép vận chuyển giả, làm mất giấy phép vận chuyển mà không thông báo kịp thời cho cơ quan chức năng (Điều 11 Nghị định số 52/2012/NĐ-CP).

- Từ thực tế nguyên nhân xảy ra một số vụ cháy do hàn, cắt kim loại gây thiệt hại lớn, tại nghị định mới đã quy định rõ về hành vi "hàn, cắt kim loại mà không có biện pháp đảm bảo an toàn PCCC theo quy định" nhằm nâng cao ý thức của người dân, đồng thời loại bỏ nguy cơ tiềm ẩn xảy ra cháy, nổ. Ngoài ra, để đảm bảo an toàn PCCC, việc sử dụng điện thoại di động tại nơi có quy định cấm cũng bị coi là hành vi vi phạm quy định về PCCC và bị xử phạt nặng.

- Quy định mới về thoát nạn trong PCCC đã đưa ra các hành vi vi phạm về thiết kế (số lượng, diện tích, chiều rộng) không đảm bảo yêu cầu và thiếu hoặc làm mất tác dụng của các thiết bị cần thiết (biển chỉ dẫn, biển báo, thiết bị chiếu sáng sự cố). Ngoài ra việc "đóng cửa thoát nạn" nay được phân tích cụ thể là "khóa, chèn, chặn" cửa thoát nạn. Những quy định này nhằm đảm bảo lối thoát nạn phát huy hiệu quả khi có sự cố cháy, nổ xảy ra, nhất là sau hàng loạt các vụ cháy nhà cao tầng, quán bar, vũ trường nơi tập trung đông người và thường gặp khó khăn trong việc thoát nạn.

- Hành vi vi phạm về thông tin báo cháy: trước đây, Nghị định 123/2005/NĐ-CP chỉ quy định về hành vi "báo cháy giả", đến nay, quy định mới có thêm các hành vi không báo cháy, báo cháy không kịp

thời, không đầy đủ. Với quy định này, các cá nhân, tổ chức sẽ có trách nhiệm hơn trong việc báo cháy để hoạt động chữa cháy được kịp thời, hiệu quả;

- Trong việc trang bị, bảo quản, sử dụng phương tiện về PCCC, Nghị định 52/2012/NĐ-CP quy định hành vi vi phạm: "không trang bị phương tiện chữa cháy thông dụng cho phương tiện giao thông cơ giới từ 4 chỗ ngồi trở lên, phương tiện giao thông cơ giới chuyên dùng để vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định". Ngoài ra, người điều khiển những phương tiện này phải qua huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC hoặc có Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy. (Điều 21, Nghị định 52/2012/NĐ-CP);

- Đối với bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc: Nghị định 52/NĐ-CP không xử phạt việc không bán bảo hiểm cháy, nổ như trước, đồng thời việc mua bảo hiểm tiến hành không đúng quy cách là hành vi vi phạm quy định về PCCC và có thể bị xử phạt mức cao nhất khung xử phạt tiền trong lĩnh vực PCCC;

- Hành vi vô ý để xảy ra cháy, nổ: Ngoài việc phân định rõ hành vi để xảy ra cháy, nổ tại gia đình và hành vi xử phạt cá nhân, tổ chức để xảy ra cháy, nổ, Nghị định 52/2012/NĐ-CP đã có quy định xử phạt "Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vô ý để xảy ra cháy, nổ thiệt hại trên 50.000.000 đồng nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự";

Thứ hai, quy định về hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC

Nghị định số 52/2012/NĐ-CP quy định hai hình thức xử phạt chính là "cảnh cáo" và "phạt tiền". Hình thức xử phạt bổ sung: Ngoài hình thức "tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC" giống như trong quy định tại Nghị định số 123/2005/NĐ-CP. Tuy nhiên, tại Khoản 6, Điều 10 Nghị định số 52/2012/NĐ-CP còn quy định áp dụng biện pháp "tước quyền sử dụng Giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ" đối với hành vi vi phạm "chữa, tẩy, xóa Giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ".

Bên cạnh đó, Nghị định số 52/2012/NĐ-CP đã bổ sung hình thức xử phạt trực xuất, áp dụng đối với người nước ngoài vi



phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC quy định cụ thể tại Điều 27 của Nghị định. Trục xuất là biện pháp xử phạt chính hoặc là biện pháp xử phạt bổ sung tùy trường hợp cụ thể;

Thứ ba, quy định về khung tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC

Theo quy định tại Nghị định số 52/2012/NĐ-CP, khung tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC được nâng cao hơn trước là: từ 100.000 đồng đến 30.000.000 đồng (Nghị định số 123/2005/NĐ-CP quy định từ 50.000 đồng đến 20.000.000 đồng). Như vậy, so với quy định tại Nghị định số 123/2005/NĐ-CP, mức phạt quy định tại Nghị định số 52/2012/NĐ-CP có nhiều thay đổi đáng kể:

- Một số hành vi vi phạm, mức phạt đã giảm, ví dụ: Khoản 1, Điều 11, Nghị định số 123/2005/NĐ-CP: "phạt tiền từ 500.000 đến 1000.000 đối với hành vi không có biện pháp, phương tiện ngăn ngừa tích tụ điện theo quy định". Nay, hành vi trên chỉ bị xử phạt ở mức từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Đáng lưu ý là hành vi "không có thiết kế hệ thống PCCC đối với công trình thuộc diện phải có thiết kế về PCCC", theo quy định tại Nghị định số 123/2005/NĐ-CP sẽ bị xử phạt từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, thì tại Khoản 2, Điều 14, Nghị định số 52/2012/NĐ-CP, hành

vi trên chỉ bị xử phạt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Tức là mức xử phạt đã giảm đi 40 lần.

- Tuy nhiên, đa số các hành vi vi phạm quy định về PCCC có mức xử phạt cao hơn so với trước đây từ 2 lần đến cao nhất là 60 lần, ví dụ: Điểm b, Khoản 1 Điều 10, Nghị định số 123/2005/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi "sử dụng trái phép chất nguy hiểm về cháy, nổ"; tại Khoản 5, Điều 8, Nghị định số 52/2012/NĐ-CP, hành vi "sử dụng trái phép chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ" sẽ bị phạt từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Đây là mức cao nhất trong mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC.

Sự thay đổi mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm theo hướng tăng hay giảm đều được nghiên cứu, đúc rút ra từ thực tiễn công tác kiểm tra an toàn PCCC, từ tính chất, mức độ của từng hành vi vi phạm cụ thể. Qua đó, tạo điều kiện để hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC có hiệu lực thực thi và phát huy được tính răn đe, giáo dục đối với các cá nhân, tổ chức có liên quan.

Thứ tư, quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC

Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC của CAND và UBND đều có sự thay đổi: mức xử phạt

được tăng lên phù hợp với quy định về thẩm quyền xử phạt VPHC quy định tại Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi bổ sung năm 2008. Đồng thời, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC còn được trao cho một số cơ quan khác như: Trưởng phòng, Cục trưởng đơn vị Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường; Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội v.v... và các cơ quan khác được quy định tại Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2008 trong khi thực hiện nhiệm vụ thuộc địa bàn quản lý của mình.

Đồng thời đối với người có thẩm quyền trong CAND khi đang tiến hành xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC mà phát hiện ra hành vi phạm hành chính thuộc các Nghị định khác của Chính phủ thì có quyền xử phạt về hành vi vi phạm đó (Khoản 3, Điều 32 Nghị định số 52/2012/NĐ-CP).

Trình tự, thủ tục, thi hành quyết định xử phạt và việc khiếu nại, tố cáo được xây dựng trên cơ sở quy định tại Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi bổ sung. Riêng đối với việc sử dụng biểu mẫu tiến hành xử phạt, do có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức của một số địa phương, do đó Nghị định số 52/2012/NĐ-CP quy định áp dụng theo biểu mẫu chung của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT hiện hành.

Như vậy, có thể thấy với Nghị định mới ban hành, về mặt lý thuyết nhiều vấn đề vướng mắc tồn tại trước đây trong hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC đã cơ bản được giải quyết. Tuy nhiên, thời gian tới để việc triển khai thực hiện Nghị định số 52/2012/NĐ-CP có hiệu quả, cần tiến hành phổ biến, tập huấn nội dung của Nghị định, trước mắt là đối với đội ngũ cán bộ kiểm tra an toàn PCCC, những người có thẩm quyền trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC. Nội dung tập huấn đặc biệt chú trọng vào những vấn đề mới so với quy định trước đây. Bên cạnh đó, để ngày 05/8/2012 thực sự Nghị định số 52/2012/NĐ-CP đi vào cuộc sống, các cơ quan có thẩm quyền cần có hướng dẫn cụ thể để việc thực hiện Nghị định này đảm bảo tính thực thi, hiệu quả. ■

Sử dụng Gas... (Tiếp theo trang 34)

- Bình gas phải được đặt thẳng đứng, nơi thoáng khí và dễ thấy.
- Không đặt bếp gas trong phòng kín vì nếu có rò rỉ thì hơi gas không thoát ra ngoài được.
- Tránh lắp đặt hệ thống sử dụng gas ở gần các nguồn lửa khác như bếp than, bếp củi, bếp điện, cầu dao điện...
- Phải thường xuyên kiểm tra, tránh để bếp bị tắt lửa (gió lùa, trào nước,...) mà gas vẫn thoát ra.
- Không sử dụng dao, kéo để chặt, cắt chế biến món ăn trên hoặc bên cạnh ống dẫn, bình gas (vì có thể gây đứt, rách ống dẫn làm rò rỉ gas).
- Chọn bình và các thiết bị sử dụng gas đúng quy cách: bếp phải bảo đảm chất lượng (van phải kín, không tắc, không rò rỉ gas...); van điều áp phải hoạt động tốt; ống dẫn phải là ống chuyên dùng cho gas chịu áp suất cao; các đầu nối ống dẫn vào thiết bị phải được xiết chặt bằng vòng đai kẹp ống.
- Khi đun nấu và tắt bếp phải tuân theo quy trình: mở van chính ở bình gas; mở đánh lửa hoặc châm lửa (nên dùng bếp có bộ phận đánh lửa); khi tắt bếp phải đóng van của bình trước để phần khí trong dây dẫn được đốt cháy hoàn toàn sau đó mới tắt phần đánh lửa của bếp.
- Tuyệt đối không dùng lửa để phát hiện rò rỉ gas. chỉ có thể kiểm tra nơi nghi ngờ rò rỉ bằng nước xà phòng.
- Trong bếp nên đặt bảng "kiểm tra tắt hoàn toàn hệ thống sử dụng gas trước khi ra khỏi bếp" ở chỗ dễ thấy nhất.
- Tại bếp nấu gia đình, nơi trưng bày bán lẻ bình gas cần được trang bị bình bột chữa cháy loại 8kg hoặc bình khí CO₂ loại 5kg.
- Không nên đặt bàn thờ cúng trên hoặc gần khu vực để bình gas, bếp gas.
- Lắp đặt hệ thống bảo rò rỉ gas, hệ thống báo cháy an toàn và thiết bị tự ngắt khi gas rò rỉ (van an toàn);
- Chỉ sử dụng các thiết bị và bình gas có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được kiểm định an toàn của cơ quan chức năng.

Những điều cơ sở kinh doanh gas cần chú ý

- Cửa hàng kinh doanh gas phải được thẩm duyệt về PCCC theo quy định.
- Tại các cửa hàng kinh doanh gas phải được xây dựng bằng tường gạch hoặc bê tông với bậc chịu lửa là bậc II.
- Có ít nhất 2 lối thoát nạn bố trí phân tán, cửa thoát nạn phải mở ra phía ngoài; hệ thống điện trong cửa hàng phải là hệ thống điện phòng nổ, toàn bộ thiết bị điện phải được khống chế chung bằng một thiết bị đóng ngắt (aptomat hoặc cầu giao kèm cầu chì có hộp kín), tất cả các thiết bị điện phải được lắp đặt cách lớp bình gas ít nhất 1,5m.
- Trong cơ sở phải được niêm yết biển cấm lửa, cấm hút thuốc, niêm yết nội quy, tiêu lệnh chữa cháy.
- Nhân viên cửa hàng phải được huấn luyện cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và huấn luyện nâng cao hàng năm.
- Chủ cơ sở phải tổ chức tự kiểm tra an toàn PCCC ít nhất 1 lần/tháng.
- Trong cơ sở phải được trang bị phương tiện PCCC tối thiểu: 1

bình CO₂ 05kg, 2 bình bột khô 8kg, 2 bao tải gai hoặc chăn (mền) chiên, 1 thùng nước 20 lít, 1 chậu nước xà phòng để nơi thuận tiện, dễ thấy, dễ sử dụng, các phương tiện phải được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

- Các bình gas có thể xếp chồng lên nhau ở tư thế thẳng đứng nhưng chiều cao không vượt quá 1,5m; khoảng cách giữa các dãy không nhỏ hơn 1,5m.
- Tổng lượng gas được phép tồn chứa tối đa 500kg đối với diện tích tối thiểu 12m² và được phép chứa thêm 60kg cho mỗi mét vuông diện tích tăng thêm. Tuy nhiên trong mọi trường hợp số lượng gas không cho phép tồn chứa quá 1000kg.
- Không mua bán trao đổi các loại bình gas và thiết bị sử dụng gas không rõ nguồn gốc, xuất xứ.
- Không sửa chữa bình; sang, chiết, nạp gas tại đại lý, cửa hàng.
- Không kinh doanh bình gas mini đã nạp lại (các chai chứa chỉ cho phép nạp lại một lần)
- Tại cửa hàng lắp đặt hệ thống bảo rò rỉ gas và báo cháy an toàn.

Quá trình sử dụng gas phải thường xuyên kiểm tra độ kín. Nếu phát hiện có rò rỉ gas phải thực hiện các thao tác sau:

- Tắt ngay bếp và các nguồn lửa khác xung quanh khu vực đặt bình. Chú ý không đóng hoặc ngắt các công tắc, thiết bị điện để tránh phát sinh tia lửa.
- Đóng ngay van bình gas.
- Thông gió để phát tán làm giảm nồng độ hơi gas. Có thể bằng việc mở các cửa, thông gió nhân tạo an toàn hoặc sử dụng bình khí CO₂, N₂ để làm loãng.
- Tìm chỗ rò bằng cách quét nước xà phòng (tuyệt đối không dùng ngọn lửa để thử).
- Bịt chặt chỗ rò, có thể bằng cách trát xà phòng vào chỗ rò sau đó quấn bằng keo hoặc dùng dây cao su buộc chặt lại.
- Nếu không khắc phục được rò rỉ cần mang ngay bình ra nơi trống an toàn, thoáng gió, xa cổng rãnh, xa nguồn lửa và khu dân cư.
- Cảnh giới cấm lửa tại khu vực bình rò rỉ, thông báo cho các cửa hàng, đại lý hoặc các cơ quan PCCC biết để có biện pháp xử lý.

Gas là một trong những người bạn đồng hành (có thể nói là không thể thiếu) trong sinh hoạt của hàng triệu gia đình tại TP Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước cũng như trên thế giới nói chung. Có thể nói, phát hiện ra gas là "lần thứ 2 con người phát hiện ra lửa" - một ngọn lửa mới an toàn và sạch sẽ hơn! Bản thân gas không có tội mà ngược lại đã giúp đời sống của con người hiện đại ngày nay rất nhiều, đặc biệt là sử dụng làm nguồn nhiệt đun nấu thức ăn phục vụ bữa cơm mỗi ngày của mỗi gia đình chúng ta được vệ sinh hơn, ngon miệng hơn. Nhưng "người bạn" này cũng rất khó tính. Vì vậy, chúng ta phải biết sử dụng và "chiều chuộng" đúng cách. Chỉ có như vậy, người bạn đồng hành của chúng ta mới luôn tận tâm phục vụ chúng ta một cách hữu ích nhất. Gas là một con dao hai lưỡi, chính vì vậy hãy "đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng" và tuân thủ chặt chẽ các quy định an toàn về gas! ■

PHÁT HUY SỨC MẠNH... (Tiếp theo trang 17)

phương châm "4 tại chỗ".

Công tác phối hợp kiểm tra, hướng dẫn và xử lý vi phạm về PCCC duy trì thường xuyên và phát huy được sức mạnh tổng hợp trong thể trận toàn dân PCCC. Nhiều đơn vị, địa phương đã chỉ đạo đội PCCC cơ sở lập kế hoạch, đề ra nội quy, quy định an toàn và tổ chức tự kiểm tra công tác PCCC, nhất là những lĩnh vực sản xuất và đời sống có nguy cơ cháy, nổ cao, đòi hỏi yêu cầu phòng cháy nghiêm ngặt như: Các khu công nghiệp, khu chung cư, chợ, trung tâm thương mại, khách sạn, nhà cao tầng, xăng dầu, khí đốt hoá lỏng, rừng, vật liệu nổ công nghiệp... Qua kiểm tra, các đội PCCC đã kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các cơ sở khắc phục những sơ hở thiếu sót trong công tác PCCC, tổ chức thực hiện đồng bộ các biện pháp PCCC phù hợp với từng điều kiện cụ thể như: đề ra các nội quy, quy chế PCCC, lập các biển "Cấm lửa" và các "Tiêu lệnh PCCC", đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy, lập và tổ chức thực tập phương án chữa cháy theo quy định; áp dụng các giải pháp an toàn trong quá trình sản xuất, bảo quản, vận chuyển và sử dụng các chất dễ cháy, nổ. Lực lượng PCCC chuyên nghiệp đã phối hợp với các đội PCCC cơ sở, chuyên ngành, đội dân phòng kiểm tra 15.967 lượt cơ sở, hướng dẫn các đơn vị khắc phục hàng chục ngàn sơ hở thiếu sót, lập biên bản vi phạm, xử phạt hành chính 2.346 trường hợp, nộp ngân sách Nhà nước thu 2.636,9 triệu đồng. Kết quả của công tác kiểm tra, hướng dẫn và xử lý vi phạm về PCCC của các đội PCCC cơ sở đã thực sự có tác dụng hạn chế được các điều kiện, nguyên nhân phát sinh cháy, nổ trên địa bàn Nghệ An.

Để thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ", lực lượng PCCC đã đôn đốc các đơn vị cơ sở xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực tập phương án chữa cháy. Các cơ sở đã lập mới, bổ sung 2.298 phương án chữa cháy được phê duyệt theo đúng quy định, trong đó có 152 phương án cấp huyện, thành, thị trở lên có huy động nhiều lực lượng tham gia; 345 phương án PCCC rừng, trong đó có 21 phương án cấp huyện trở lên; tổ chức thực tập 287 phương án chữa

cháy đối với các cơ sở trọng điểm, góp phần nâng cao khả năng ứng phó của các lực lượng chữa cháy cơ sở và khả năng hợp đồng tác chiến của các lực lượng tham gia chữa cháy.

Xác định, công tác chữa cháy chỉ đạt hiệu quả cao khi đám cháy mới phát sinh, nên việc tổ chức xây dựng lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành tại các khu dân cư, khu công nghiệp, các đơn vị cơ sở theo phương châm "4 tại chỗ" được lãnh đạo các cấp, các ngành, các cơ sở quan tâm đầu tư chỉ đạo, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC, nhiều vụ cháy đã được lực lượng chữa cháy tại chỗ dập tắt ngay từ khi mới phát sinh. Qua thống kê thì lực lượng dân phòng, PCCC cơ sở và chuyên ngành với những trang thiết bị PCCC tại chỗ đã dập tắt trên 80% số vụ cháy ngay từ khi mới phát sinh. Đây không những là một biện pháp phòng ngừa rất cần thiết mà còn phản ánh hiệu quả kinh tế cao của việc tổ chức công tác PCCC tại các địa phương, cơ sở. Hiện nay có 4 đội chữa cháy chuyên nghiệp trên địa bàn Thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò (hiện đang xúc tiến xây dựng trụ sở đội PCCC Thái Hòa) và hơn 1.300 đội PCCC cơ sở, dân phòng trên địa bàn toàn tỉnh, lực lượng PCCC củng cố tổ chức, thường xuyên rèn luyện nâng cao khả năng chữa cháy, trình độ nghiệp vụ tham mưu hướng dẫn về PCCC, thường trực sẵn sàng chữa cháy 24 giờ/ngày, thường xuyên tổ chức kiểm tra đột xuất để đánh giá khả năng sẵn sàng chiến đấu, chấn chỉnh, bổ sung, khắc phục những sơ hở trong các kế hoạch, phương án tác chiến chữa cháy. Lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng, chuyên ngành đã phối hợp tốt với lực lượng PCCC chuyên nghiệp đã trực tiếp cứu chữa 198 vụ cháy và hàng trăm vụ bên cháy đạt hiệu quả cao, bảo vệ được tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân tổng trị giá hàng trăm tỷ đồng...

Trong thời gian tới, để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác xây dựng phong trào Toàn dân PCCC trên địa bàn tỉnh Nghệ An, cần tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là: Đẩy mạnh công tác tuyên

truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật về PCCC và cứu nạn, cứu hộ để các tổ chức chính trị, xã hội, cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, các cơ sở kinh tế, quốc phòng, các vùng dân cư, cán bộ và nhân dân thấy rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và thực hiện đúng các quy định về PCCC&CNCH; vận động nhân dân tích cực thực hiện phong trào "Toàn dân phòng cháy chữa cháy".

Hai là: Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm về PCCC của người đứng đầu cơ quan tổ chức theo quy định của Luật PCCC, duy trì các điều kiện an toàn PCCC trên địa bàn, cơ sở mình quản lý; thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ: *chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ*; đầu tư kinh phí cho các hoạt động PCCC và trang bị phương tiện chữa cháy phù hợp. Xây dựng lực lượng dân phòng, PCCC cơ sở, PCCC chuyên ngành hoạt động thường xuyên có hiệu quả; làm tốt công tác nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân tham gia công tác PCCC, kịp thời động viên, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC và cứu nạn, cứu hộ.

Ba là: Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, tự kiểm tra, hướng dẫn PCCC tại các cơ sở, địa phương; kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm quy định về PCCC, quản lý vật liệu nổ công nghiệp.

Bốn là: Tiếp tục xây dựng, rà soát bổ sung các phương án chữa cháy ở cơ sở và tổ chức thực tập theo quy định; Xây dựng phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có nhiều lực lượng tham gia của địa phương, phương án điều động lực lượng phương tiện của các đơn vị chức năng như: Công an, Quân đội, Kiểm lâm... và phương án huy động chi viện lực lượng của các địa phương khác trong tình huống có cháy lớn xảy ra...

Năm là: Tiếp tục xây dựng, củng cố các lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng, chuyên ngành đảm bảo số lượng, chất lượng, trang bị đầy đủ các phương tiện phù hợp phục vụ có hiệu quả công tác PCCC trên địa bàn. ■



Cleveland và vụ cháy trên sông Cuyahoga (Mỹ)

PHƯƠNG NHUNG

Ohio với diện tích 116600km², tương đối nhỏ so với vùng Trung Tây nước Mỹ, là nơi đầu tiên được định cư sau khi nước Mỹ được độc lập. Dân số đông đảo với hơn 11 triệu, Ohio là tiểu bang đông dân hàng thứ 7 của Mỹ. Ohio có nhiều thành phố lớn rải rác khắp nơi như Cleveland, Columbus, Cincinnati, Akron, Toledo, Dayton vì công nghiệp cơ khí và hoá chất phát triển rất sớm và mạnh.

Với gần 3 triệu dân (năm 2011) thành phố lớn Cleveland và vùng phụ cận là đại đô thị lớn nhất Ohio nằm ở trên bờ hồ Erie và ở hai bờ con sông Cuyahoga.

Khởi đầu Cleveland phát triển mạnh nhờ công nghiệp luyện thép, hóa chất và cơ khí vì nằm ở giữa vùng sản xuất than đá phía Đông và các mỏ sắt từ phía Bắc Minnesota đem xuống, có hải cảng làm xưởng lọc dầu. Nhà tỷ phú Rockefeller nhận thấy địa thế thuận lợi của Cleveland nên ông đã bỏ tiền ra xây cất nhiều nhà máy lọc dầu chế biến dầu thô nhập từ Nam Mỹ và Texas và ông đã gây dựng nên công nghiệp hóa chất và phân bón hóa học lớn nhất nước Mỹ cung cấp cho nhu cầu to lớn của nông nghiệp Trung Tây đang trở thành vựa lúa của cả thế giới. Chính nhờ sự cơ giới hóa và hóa

học hóa cao độ nên năng suất của nông nghiệp vùng Trung Tây được coi là cao nhất thế giới khiến hiện nay, một người nông dân Mỹ có khả năng sản xuất đủ lương thực nuôi 100 người và còn dư thừa để xuất khẩu.

Nhưng vì công nghiệp phát triển quá nhanh và quá mạnh nên các chất phế thải ở các nhà máy trên sông Cuyahoga đổ vào hồ Erie quá nhiều khiến hồ này được coi là bị ô nhiễm nhất nước Mỹ (người dân ở Ohio thường gọi là "Hồ chết"). Nước uống bị nhiễm độc và chính quyền tiểu bang phải tốn rất nhiều công sức mới phục hồi trở lại. Hậu quả

tồi tệ nhất của sự ô nhiễm công nghiệp tại đây là vụ cháy sông Cuyahoga xảy ra vào ngày 22 tháng 6 năm 1969.

Buổi trưa hôm đó, ngọn lửa bùng lên khi các chất thải công nghiệp (đặc biệt là các văng dầu bị tràn ra do một sự cố tràn dầu trên tuyến đường sắt gần đây chảy vào) nổi trên mặt sông Cuyahoga bị bắt cháy bởi nguồn nhiệt phát ra từ một con tàu vận tải trên sông. Ngọn lửa bùng lên dữ dội trên khắp mặt sông Cuyahoga. Đám cháy chỉ kéo dài 30 phút nhưng đã thiêu rụi mọi thứ trên mặt sông và các công trình hai bên bờ sông.

Mặc dù sự kiện cháy sông Cuyahoga chưa bao giờ được nhắc đến trên các kênh truyền hình nhưng ảnh hưởng của nó đối với toàn nước Mỹ là rất lớn. Chính người đứng đầu Ủy ban bảo vệ môi trường Mỹ khi đó là Carol Browner đã từng nói: *"Tôi sẽ không bao giờ có thể quên được bức ảnh ngọn lửa bùng lên dữ dội trên mặt nước ngay trong trung tâm thành phố Cleveland"*. Thành viên hội đồng bảo vệ thiên nhiên (Natural Resources Defense Council) Drew Caputo cũng nói rằng: *"Khi dòng sông mà cháy, chúng ta biết rằng mọi thứ đã trở nên thật tồi tệ không thể ngờ tới"*. Vụ cháy đã gây tác động lớn đến toàn bộ dân chúng và làm cho nước Mỹ phải thức tỉnh trước tai họa của nạn công nghiệp hóa quá mức sẽ đưa đến sự hủy diệt môi trường sống. Một loạt các cuộc vận động đã diễn ra nhằm cải tạo và làm sạch môi trường trong khu vực, nhất là trên mặt nước sông Cuyahoga và hồ Erie.

Sau sự kiện này, chính quyền tiểu bang Ohio đã gây sức ép buộc Quốc hội Mỹ phải ban hành Đạo luật nước sạch (Clean Water Act) nhằm bảo vệ các con sông và hồ nước trước thảm họa ô nhiễm công nghiệp. Hồ Erie hiện nay đã trở nên trong sạch như trước và làm gương cho các sông hồ khác trên cả nước Mỹ nhưng nạn ô nhiễm đã quá lâu nên tôm cá vẫn chưa có thể ăn được một cách an toàn vì các chất độc được tụ lại ở dưới mặt hồ khó có thể tẩy sạch được.

Bài học của sự ô nhiễm tại Ohio đã là một tiếng chuông cảnh tỉnh cả nước Mỹ và thế giới về sự phát triển công nghiệp bừa bãi, coi thường môi sinh để lại những tai họa to lớn cho thiên nhiên và thế hệ mai sau. Cleveland nhờ sự lãnh



đạo của thị trưởng Dennis Kucinich đang có một kế hoạch làm sống lại khu vực ô nhiễm, làm đẹp thành phố với các công viên, nơi nghỉ mát, trung tâm du lịch tại vùng bờ hồ Erie. Khu vực hai bên sông Cuyahoga trước đây nhơ bẩn và ô nhiễm được biến đổi lại thành một khu vực du lịch giải trí gọi là The Flats. Cả một khu vực rộng lớn xung quanh thành phố được biến thành một chuỗi công viên với nhiều cây xanh to lớn giống như một

chuỗi ngọc hồng đem lại danh hiệu trước đây của Cleveland là The Forest City. Nguyên cả một vùng rộng 33000 dặm vuông chạy dài từ Akron tới Cleveland được biến thành một công viên to lớn dài 22 dặm gọi là Cuyahoga Valley National Recreation Area để cho du khách tới thăm và tìm hiểu về phong cảnh Ohio trước khi bị công nghiệp làm thay đổi và hư hoại. ■

NGỌN LỬA TRONG THÀNH NGŨ, TỤC NGŨ VÀ CA DAO VIỆT NAM

Thần thoại Hy Lạp từng kể rằng, để mang được ngọn lửa về cho loài người, Promete đã phải chịu một hình phạt vô cùng tàn khốc của thần Zót, chúa tể của các vị thần, đó là bị trói trên đỉnh núi cao để ngày ngày đàn diều hâu đến ăn gan cho tới chết. Sự đánh đổi này, đủ cho thấy giá trị của ngọn lửa đối với đời sống con người như thế nào. Nhờ có lửa, con người có thể sưởi ấm, nấu ăn, bảo vệ chính bản thân mình. Và cũng từ lửa, nhiều phát minh khác ra đời, đưa con người bước vào một cuộc sống ngày càng hiện đại hơn. Lửa đã đi vào mọi mặt của đời sống và đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Bởi thế, chẳng đáng ngạc nhiên khi trong thành ngữ, tục ngữ và ca dao Việt Nam, ngọn lửa cũng được đề cập đến không ít...



Ngọn lửa xuất hiện trong thành ngữ, tục ngữ và ca dao Việt Nam với ý nghĩa khá đa dạng. Trong đó, nhiều nhất là sự tượng trưng cho tình yêu lứa đôi. Nhiều sự lý giải cho rằng, sự ví von ngọn lửa với mối quan hệ nam nữ được bắt nguồn từ thực tế, đó là: để tạo được một ngọn lửa, người ta phải làm đi làm lại thao tác cọ xát. Từ đó dẫn đến sự liên tưởng phong phú của dân gian giữa ngọn lửa và mối quan hệ nam nữ. Nhiều câu ca dao trữ tình đã được cất lên với hình ảnh ngọn lửa. Đây là nỗi nhớ mong, ra ngóng vào trông của những người yêu nhau.

Nhớ ai bồi hồi bồi hồi

Như đùng đồng lửa như ngồi đồng than

Người đọc, người nghe như có thể cảm nhận được thấu cả tâm can bồn chồn, hồi hộp, mong ngóng của một nỗi lòng thiết tha đang tỏ bày khéo léo qua câu ca. Chẳng thế mà thành ngữ cũng có câu “lòng như lửa đốt” để chỉ tâm trạng bồn chồn, phấp phỏng mong chờ, như cào gan xé ruột này. Nghe câu ca dao, đối phương ngầm hiểu: tình yêu đó hẳn phải sâu sắc thế nào thì mới có nỗi nhớ mong da diết, mãnh liệt nhường ấy.

Cũng có khi, ngọn lửa lại xuất hiện trong sự giải bày về một nỗi lòng ai oán vì tình yêu chính đáng nhưng bị cản ngăn, vì một cuộc

hôn nhân bị chia lìa dang dở:

Lửa nhen vừa mới bên trẩm,

Trách lòng cha mẹ nữ cầm duyên con

Nếu như câu ca dao trước là ngọn lửa rừng rực của nỗi nhớ mong, thì ở câu ca này lại là ngọn lửa nhỏ nhoi mới nhen nhóm, vừa tí tách cháy đã vội bị dập vùi. Một phép ẩn dụ thật độc đáo giữa mối nhân duyên và ngọn lửa. Duyên cũng như lửa tình chỉ vừa “bên” thì đã gặp phải sự ngăn cản. Có thể nhận thấy rõ sự tiếc nuối, xót xa của chàng trai, cô gái trong câu ca dao này.

Ngọn lửa còn được đưa ra để cảnh báo về sự nảy nở, phát triển trong tương lai của mối quan hệ nam nữ: “Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén”.

Người xưa cũng hay dùng ngọn lửa để đưa ra lời khuyên trong mối quan hệ và cách ứng xử giữa giữa vợ với chồng:

Chống giận thì vợ bớt lời

Cơm sôi nhỏ lửa chẳng đời nào khê
hay:

Chống giận thì vợ bớt lời

Cơm sôi bớt lửa, chẳng rơi hạt nào

Sự nồng ấm của ngọn lửa còn thường để chỉ tình cảm của các

thành viên trong gia đình. Xưa nay, vai trò to lớn của người phụ nữ trong gia đình thường được tôn xưng là “người giữ lửa”. Ngọn lửa trong tay họ là ngọn lửa hạnh phúc, ấm áp, yêu thương của một tổ ấm. Người phụ nữ có trách nhiệm và bốn phận gìn giữ, nâng niu và vun đắp để ngọn lửa ấm áp ấy ngày một nồng đượm hơn. Và cũng chỉ có họ, những người phụ nữ với sự dịu dàng, vị tha, bằng tài năng và sự khéo léo của mình mới có thể thực hiện được thiên chức lớn lao ấy.

Thành ngữ Việt Nam còn có câu: “Lửa thử vàng, gian nan thử sức”. Lửa lúc này lại được dùng để ám chỉ như một thử thách thử, một thước đo giá trị. Cũng cùng ý đó, ca dao hát:

Vàng thì thử lửa thử than

Người khôn thử tiếng, người ngoan thử lời

Lửa còn xuất hiện trong câu thành ngữ “*hương lửa ba sinh*”, dùng để chỉ lời nguyện, lời thề cô ứng nghiêm đến ba kiếp, ba đời người. Xung quanh câu thành ngữ này, có khá nhiều sự tích. Có sự tích kể rằng, một người tên là Tính Lang đi chơi chùa Nam Huệ Tự. Khi dạo chơi trong chùa, chàng ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Tính Lang mơ thấy mình đi chơi Non Bồng và gặp một thầy tăng đang ngồi niệm kinh. Trước mặt ông ta là một cây hương đang cháy. Tính Lang tò mò hỏi thầy về xuất xứ cây hương này. Thấy tăng bèn kể cho Tính Lang nghe rằng trước đó đã có một người lên chùa và thắp cây hương này để khấn nguyện, cầu phúc. Nay cây hương vẫn còn cháy mà người ấy đã sinh được ba kiếp rồi. Kiếp đầu tiên là vua Huyền Tôn, kiếp thứ hai là vua Hiến Tôn ở đời Đường, và kiếp thứ ba là Tính Lang. Nghe đến tên mình, Tính Lang giật mình tỉnh giấc, lòng nửa tin nửa ngờ. Về sau, điển tích này được lưu truyền rộng rãi trong dân gian và dần dà đã hình thành nên thành ngữ “*tam sinh hương lửa*” hay “*hương lửa ba sinh*” để chỉ lời nguyện cô hiệu lực đến ba đời người. Lại có sự tích kể: có người mộng thấy một vị lão tăng, trước mặt có tia khói rất nhỏ. Vị tăng nói rằng: “Đó là khói hương của một người dân Việt kết nguyện, người dân Việt đã trải qua ba kiếp mà hương vẫn còn”.

Trong ca dao Việt Nam, ngọn lửa còn thường xuất hiện bên cạnh hình ảnh những con người lao động. Đó là người bạn thân thiết của anh nông dân quanh năm “*bán mặt cho đất bán lưng cho trời*” trong những giờ phút giải lao:

Rạng ngày vác cuốc ra đồng

Tay cầm mỗi lửa, tay dòng thùng trâu

Ruộng đầm nước cả bùn sâu

Suốt ngày cùng với con trâu cày bừa

Việc làm chẳng quản nắng mưa

Cơm ăn đáp đối muối dưa tháng ngày

Ai ơi bưng bát cơm đầy

Biết công kẻ cấy người cày mới nao

Hay đó là món đồ nhỏ bé, giản dị, trong gánh hàng của cô hàng xén trong phiên chợ quê:

Chợ Keo một tháng mười hai phiên

Gặp cô hàng xóm kết duyên vừa rồi

Gánh hàng em những quế cùng hồi

Có mẹt bố kết lại nổi phèn chua

Bó nhang thơm xếp ở cạnh bố

Táo tầu, ý nhĩ, sài hồ, hoắc hương

Ông diêm đánh lửa cho chàng

Lược thưa, ống thuốc em mang cạnh lòng

Phẩm lam, phẩm lục, phẩm hồng,

Bao kim, gói cúc, chín đồng lười cầu

Ngoài ra, lửa cũng còn được dùng để ám chỉ một loạt các tín hiệu như: sự nghi hoặc “*không có lửa sao có khói*” hay để ám chỉ một người, một vật hay một hoàn cảnh nguy hiểm như trong câu: “*Đừng đùa với lửa*” hay “*dầu sôi lửa bỏng*”... và xuất hiện trong nhiều câu thành ngữ khác: “*Đổ thêm dầu vào lửa/ Lửa đã đỏ lại bỏ rơm thêm; Gấn lửa rất mặt*...v.v.

Sự xuất hiện khá nhiều của ngọn lửa trong thành ngữ, tục ngữ và ca dao Việt Nam đã thể hiện sự coi trọng của người xưa đối với ngọn lửa. Lửa đã không chỉ trở thành một người bạn thân thiết đối với mỗi gia đình mà còn trở thành một hình ảnh gắn gũi, thân quen trong văn học dân gian Việt Nam. Không thể phủ nhận, sự xuất hiện của ngọn lửa đã mang ý nghĩa không chỉ phản ánh chân thực nét sinh hoạt đời sống của người dân Việt mà còn khiến cho nền văn học dân gian nước nhà thêm phần đa dạng và phong phú.

VIỆT HƯƠNG

BÙI KHẮC KHUYẾN

Anh!

Kính tặng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

*Nơi người ta hoảng loạn chạy đi
Thì các anh lại bằng bằng chạy đến
Nơi người ta xô nhau chạy ra
Thì các anh lại tự nguyện lao vào
Nơi ấy là nơi nào? Là vậy?
Anh là ai hành động kỳ vậy!
Điều nghịch lý mà ta thường thấy
Anh là ai? Nơi ấy nơi nào?
Nơi đang cháy chính là nơi ấy
Thần lửa ngang nhiên phun lửa hại đời
Nơi cháy mịt mù khói lửa đầy trời
Xe chữa cháy 114 giáp mặt
Vòi rồng nước vòng vây thất chặt
Xối xả tuôn trào nước dập lửa tan
Như thiên thần xông xáo dọc ngang
Tìm kiếm người cứu nạn, cứu hộ
Anh là ai mà nhân từ đức độ
Anh là ai mà chiến đấu kiên cường
Giản dị thôi, lính chữa cháy đời thường!
Vì nước quên thân không tính toán
Vì dân phục vụ chẳng ngại ngần
Anh là người cảnh sát nhân dân!...*

Thao thức

một hồn thơ

HỒNG MINH

D'Aurevilly đã viết: *"Ở thời đại cực văn minh này, thơ nào thật là thơ trước hết phải có tính chất cá nhân và đơn độc. Những đại bàng và những mãnh sư thường đi riêng một mình"*. Nguyễn Quang Thiều - một nhà thơ đầy nhiệt huyết trong việc tìm tòi và cách tân thơ ca đã tìm được hướng đi cho riêng mình như thế. Ông không nhào nặn, sắp xếp kỹ khôi và rối rắm các con chữ mà cách tân ngôn ngữ trong thơ bằng cách sử dụng thuần thực thể thơ văn xuôi để diễn đạt những câu thơ không vần điệu. Đó là góc nhìn cận cảnh những mặt trái của xã hội trong thời kỳ đô thị hóa, là sự khai thác những biểu tượng độc đáo, mới lạ: những người đàn bà góa, những con vật... Và trong đó, biểu tượng *"lửa"* trong tập thơ *"Sự mất ngủ của lửa"* đã trở thành biểu tượng và sự thao thức của một hồn thơ, mốc son đầu tiên định danh Nguyễn Quang Thiều.

Khi *"Sự mất ngủ của lửa"* được giải của Hội Nhà văn Việt Nam, tên tuổi của Nguyễn Quang Thiều đã thực sự làm lung lay khuôn mẫu thẩm mỹ quen thuộc, khiến những tác giả làm theo khuôn mẫu, phần lớn là những người đã thành danh, dị ứng, cho thơ anh là *"lai căng"*, *"tây giả cấy"*, *"thơ dịch xối"*. Nhưng với thơ, công cụ quan trọng nhất làm cho nó hàm súc chính là trí tưởng tượng, không có trí tưởng tượng, nhà thơ sẽ chỉ mô tả được cái vỏ hình ảnh giống nhau của đời sống. Thao tác để biểu đạt trí tưởng tượng ấy chính là ngôn ngữ. Vì cô năng khiếu nên cô khi chẳng cần học, chẳng cần biết về chúng vẫn sử

dụng hoàn toàn tự nhiên. Nếu hiểu *"Sự mất ngủ của lửa"* theo ngôn ngữ giao tiếp sẽ thấy vô nghĩa, còn hiểu nó là một hình ảnh ẩn dụ sẽ thấy phải có một trí tưởng tượng phong phú, sự lao tâm, khổ tứ mới có thể nghĩ ra một hình ảnh lung linh và có sức gợi đến thế. Ngọn lửa đời thường không thể *"mất ngủ"* được. Còn ngọn lửa trong thơ Nguyễn Quang Thiều là ngọn lửa của tình yêu, ngọn lửa của lương tri, sự *"mất ngủ"* chính là sự thao thức, sự trăn trở nghĩ suy về toàn bộ đời sống con người. Nếu đồng cảm với thơ anh, ta sẽ nhận ra *"Sự mất ngủ của lửa"* chính là tuyên ngôn về thơ của Nguyễn Quang Thiều và toàn bộ thơ ca của anh, cả hình thức lẫn nội dung đều viết theo tinh thần đó.

"Lửa" được tác giả sử dụng là một biểu tượng đa diện và đa nghĩa. Nó vừa thân quen vừa huyền bí, vừa là hoạt động, vừa là trạng thái, tính chất, vừa mang ý nghĩa của một loại vật chất, vừa mang dáng dấp của một sinh thể và chứa đựng trong bản thân mình nhiều ý nghĩa lớn lao. Đây là một biểu tượng đặc địa, đề cập đến cội nguồn văn minh của loài người. Không chỉ hiện diện trong một vài bài thơ cụ thể mà còn được dùng như là chủ thể đích thực của một tập thơ.

Với Nguyễn Quang Thiều, lửa chính là vầng dương đang ngày ngày thao thức, hướng về hành tinh có sự sống duy nhất trong thái dương hệ, một sinh phẩm tuyệt vời do nó tạo ra: *"Lăn nhanh, lăn nhanh/Hồi mặt trời, cơn đau đơn của lửa"*. (Xô-nát hoàng hôn biển). Ở đây, biểu tượng *lửa* - *mặt trời* mang ý nghĩa khởi nguyên của sự

sống, là cội nguồn của những sinh mầm đầu tiên xuất hiện ngay sau cơn đại hồng thủy kéo dài hàng thế kỷ.

Không chỉ có ý nghĩa về việc *"khai thiên lập địa"* theo trí tưởng tượng của các nghệ sĩ thời sơ khai, mà *lửa* còn mang trong mình một sự lý giải về nguồn gốc tồn tại của thế giới loài người. Khi con người còn tồn tại trong vũ trụ hỗn mang, thần Promê-tê đã đánh cắp ngọn lửa từ thiên đình mang xuống hạ giới trao tặng cho loài người. Từ khi có lửa, con người có một sức mạnh vô địch để làm chủ thế giới. *Lửa* có thể được xem là yếu tố quan trọng giúp con người thoát khỏi thế giới hỗn mang và là thành tố quan trọng cấu thành nền văn minh của con người vào thuở hồng hoang. Những câu chuyện về lửa lý giải về nguồn gốc tồn tại của loài người còn đậm dấu ấn trong sử thi *"Đẻ đất đẻ nước"* của người Mường đề cập đến hình ảnh con Viếng Cu Linh (ve sầu) rồi Tun Mun (ruồi trâu) lém lỉnh đánh cắp cách làm lửa từ xứ sở của thần lửa Tà Cầm Cọt đem về cho con người. Phải chăng, *"lửa"* của Nguyễn Quang Thiều là biểu tượng của nền văn minh, là hiện thân của văn hóa cổ truyền đang bị xâm thực, bị giày xéo bởi quy trình đô thị hóa. Nó như là một sinh thể thao thức, trăn trở, đang ngày một tàn lụi.

Dưới góc độ văn hóa, lửa là biểu trưng cho tín ngưỡng của mỗi quốc gia. Một số quốc gia có tục thờ thần lửa, đặc biệt là hình ảnh của thần lửa Anhi. Ở Việt Nam có Táo quân ở trong gian bếp mỗi nhà. Vì thế, lửa không chỉ là văn minh, văn hóa mà còn là

(Xem tiếp trang 48)

Trang Thơ

NGUYỄN NGỌC KÝ

TÔI LÀ LÍNH CHỮA CHÁY

Tặng con ĐỖ NGỌC KHÁNG & các đồng đội của con

Tôi yêu màu xanh đất trời
Tôi yêu màu xanh cuộc đời
Như yêu chính con tôi trong vành nôi có cánh cò bay lả

Sự sống sẽ không còn gì cả
Nếu giặc lửa bùng lên,
Mọi sự bình yên
Mọi yêu thương, hy vọng, niềm tin
phút chốc thành tro bụi
Bao nhiêu mồ hôi, bao nhiêu nước mắt những cuộc đời lắm lụi
Khoảnh khắc hóa thiên thu...

Lính chữa cháy luôn đối mặt với bao điều còn mất
Song chẳng một ai lòng dạ chuyển lay
Giặc lửa ở đâu

Có mặt chúng tôi ngay
Dẫu trăm lần gian nguy
Dẫu trăm lần trả giá
Tất cả chúng tôi không một giây nấn ná

Các thế hệ cha anh đã viết nên bao trang sử oai hùng
Chống giặc ngoại xâm chống đói nghèo lam lũ
Nay chúng tôi tự hào được trao nhiệm vụ
Phòng chống đêm ngày lũ giặc lửa cuồng điên

Để cuộc sống này mãi mãi bình yên
Mãi mãi ngân vang bài ca hạnh phúc
Chúng tôi nhắc nhau luôn vượt chính mình
Bỏ lại phía sau những căm dỗ rập rình
Mãi mãi xứng danh người **CÔNG AN PHÒNG CHÁY**
Để tâm hồn không phút nào không thấy
Bóng Bác hiện về vui vẻ nụ cười hoa

*Đ/c Đỗ Ngọc Khánh - Phó Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH
Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh là con rể tác giả - Nhà giáo
Nguyễn Ngọc Ký. (BBT)

DUY HIẾU

Bên bờ sông Lam

Nghe em hát câu dân ca xứ Nghệ
"Giận" mà "Thương", câu ví dặm quê mình
Ơi! Con sông Lam sâu nặng, nghĩa tình
Sông cứ chảy, đôi bờ da diết thế
Khúc dân ca theo em về lộng lẫy
Anh ghen ngào trong nỗi nhớ menh mông
Đã lâu rồi, chưa trở lại dòng sông
Nơi anh tắm những trưa hè oi ả
Tiếng ve sầu xanh xao trong vòm lá
Tre nghiêng mình thả bóng xuống dòng sông
Câu hát người ơi! Sao thấy quặn lòng
Sông vẫn hát dạt dào bao kỷ niệm
Anh thao thức những chiều nghe gió biển
Nước triều lên, sông lấp lánh đôi bờ
Những đêm trăng, anh thầm gọi con đò
Nghe em hát, giọng hò quê xứ Nghệ
Sông chảy xuôi từ lời ru của mẹ
Những bài ca, năm tháng không quên
Câu hát dân ca đi suốt đời em...

TRỊNH MINH THUYẾT

Áo trắng mùa thu

Hồn nhiên áo trắng một thời
Vô tư em nói, em cười mộng mơ
Chút buồn thì để gió đưa
Chút vui, chút giận, ngăn ngơ lòng mình

Ngoài vườn trái chín trĩu cành
Nhớ mùa thu đến mát lành heo may
Những tà áo trắng thơ ngây
Heo may trái nắn bướm bay một thời

Tại trường tràn ngập niềm vui
Trăng trinh nguyên trắng ở trời thuốt tha
Để cho mơ ước bay xa
Từ tà áo trắng bước qua tuổi hồng.

Thao thức... (Tiếp theo trang 46)

sử giả của tin ngưỡng, của niềm tin. Cha ông ta thờ thần lửa, thần bếp với mơ ước được chở che, được ấm no, hạnh phúc. Song, ở trong từng ngôi nhà thời nay, tục thờ Táo quân đang dần rơi vào lãng quên. Những chiếc bếp lò, bếp than, bếp củi...ngây nào đang bị thay thế bởi những loại bếp dùng khí đốt và phương tiện đánh lửa hiện đại (bếp gas, bếp điện, bếp từ...). Không còn sự bao bọc của thần lửa với những chiếc bếp cổ truyền ấy đồng nghĩa với việc chúng ta sao nhãng dần với một ước mơ của thời quá khứ. Công nghiệp hóa đã khiến con người ngày càng mất khả năng hoài niệm với văn hóa cổ truyền.

Trong “*Sự mất ngủ của lửa*”, ta bắt gặp một “sử giả” khiêm nhường

của những giá trị văn hóa làng quê - hình ảnh của ngọn đèn dầu. Trong thơ Nguyễn Quang Thiều, ngọn đèn dầu được hun đúc từ thuở mới khai sinh: “*Thuở tôi vừa sinh ra/Mẹ đã đặt ngọn đèn trước mặt tôi/Để tôi nhìn mặt đèn mà biết buồn, biết yêu và biết khóc*”. (Bài hát về cổ hương). Nhưng ngay trên chính mảnh đất khai sinh của mình, nó vẫn đang từng ngày mất dần vị trí bởi ánh sáng lạnh lẽo của ngọn đèn neon, một sản phẩm của nền văn minh công nghiệp. Sự thay đổi dù là nhỏ bé, tất yếu này đã đánh vào tâm hồn nhạy cảm của nhà thơ bởi hơn hết, nó là một cuộc chuyển đổi, một sự xâm thực vô cùng mạnh mẽ từ những điều lớn lao đến những cái nhỏ bé mà tinh tế nhất.

Điều đặc biệt nhất, lửa chính là biểu trưng của trái tim, một trái tim nóng bỏng, đầy tâm huyết đang thao thức, trăn trở với những vấn đề của cuộc sống hôm nay. Như vậy, “*Sự mất ngủ của lửa*”, đơn giản và gần gũi nhất, đó là sự thao thức, trăn trở của một trái tim con người.

Với biểu tượng lửa trong “*Sự mất ngủ của lửa*”, Nguyễn Quang Thiều đã phát đi một bức thông điệp về những giá trị văn hóa truyền thống ngày càng bị mai một, là sự hồi cố và tìm kiếm những bóng dáng của quá khứ... mà phần lớn nội dung tập thơ “*Sự mất ngủ của lửa*” là minh chứng rõ nhất về bức thông điệp ấy. ■

GIỚI THIỆU SÁCH – TÀI LIỆU MỚI

(Tháng 9/2012)

Mã số: M3.016140

Nhan đề: **Giáo trình quản lý nhà nước về Phòng cháy và chữa cháy** (Dùng cho bậc Đại học, lưu hành nội bộ)

Tác giả: TS. Đào Hữu Dân (Chủ biên); TS. Trần Việt Chính; TS. Vũ Văn Bình (Chỉnh lý)

Nguồn: Bộ môn pháp luật, nghiệp vụ công an - Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.- Hà Nội: Nxb. Giao thông vận tải, 2012.- 324 trang; 15 x 21cm

Tóm tắt: Nội dung giáo trình giúp người học tiếp cận một cách khái quát hoạt động quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy nội chung và trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát

PCCC trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC nói riêng.

Nội dung cuốn giáo trình gồm 03 chương:

Chương 1 - Nhận thức chung về quản lý nhà nước trong lĩnh vực PCCC.

Chương 2 - Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC.

Chương 3 - Xây dựng văn bản quản lý nhà nước về PCCC.

Địa chỉ: Thư viện Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.

Điện thoại: 043 5430334



Mã số: M5.017470

Nhan đề: **Giáo trình tổ chức công tác ở đội chữa cháy chuyên nghiệp** (Dùng cho bậc Đại học, lưu hành nội bộ)

Tác giả: Nguyễn Chí Dũng (Chủ biên); Nguyễn Trung Kiên; ThS. Bùi Trọng Đồng (chỉnh lý)

Nguồn: Khoa chữa cháy - Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy - Hà Nội: Nxb. Giao thông vận tải, 2012 - 100 trang; 15 x 21cm

Tóm tắt: Tài liệu giới thiệu cho học viên hệ Trung cấp PCCC những kiến thức cơ bản về chức năng nhiệm vụ của đội chữa cháy chuyên nghiệp; chức trách nhiệm vụ của cán

bộ chiến sĩ ở đội chữa cháy trong công tác huấn luyện, công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu, công tác quản lý phương tiện chữa cháy; tổ chức xây dựng đơn vị cảnh sát PCCC chính quy hiện đại. Giáo trình là tài liệu tham khảo giúp ban chỉ huy đội chữa cháy vận dụng để thực hiện các nhiệm vụ một cách phù hợp với tình hình thực tiễn công tác ở địa bàn khu vực đội phụ trách.

Giáo trình gồm có 4 chương:

Chương 1 - Chức năng, nhiệm vụ của đội cảnh sát PCCC.

Chương 2 - Công tác huấn luyện.

Chương 3 - Công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu.

Chương 4 - Xây dựng đơn vị cảnh sát PCCC chính quy hiện đại.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC:

TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM HỌC 2011 - 2012 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM HỌC 2012 - 2013

Ngày 24/8/2012, Trường Đại học PCCC đã tổ chức tổng kết công tác năm học 2011 - 2012 và triển khai nhiệm vụ công tác năm học 2012 - 2013. Tham dự buổi họp có đồng chí Thiếu tướng, PGS. TS Đỗ Ngọc Cẩn - Hiệu trưởng nhà trường, các đồng chí trong Ban Giám hiệu và toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên của Trường Đại học PCCC.

Thay mặt Ban Giám hiệu nhà trường, đồng chí Đại tá, PGS. TS Ngô Văn Xiêm, Phó Hiệu trưởng đã trình bày báo cáo tổng kết các hoạt động của Trường Đại học PCCC năm học 2011 - 2012, đánh giá những kết quả đã đạt được, những vấn đề còn tồn tại và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2012 - 2013. Trong năm qua, trường đã tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh, chiêu sinh hơn 1000 học viên, giảng dạy 64 khóa, lớp, với hơn 3000 học viên ở 3 cơ sở, tăng gần 300 học viên so với năm học trước. Trường đã tổ chức mở 5 lớp nghiệp vụ cho các cán bộ, lãnh đạo với gần 400 học viên, mở lớp đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Tổ chức PCCC; mở lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng cho 325 quần chúng ưu tú, 203 đồng chí lớp Đảng viên mới; nghiệm thu biên soạn 15 giáo trình tài liệu dạy học, thực hiện 8 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp (3 đề tài cấp Bộ, 5 đề tài cấp cơ sở). Trường cũng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh chấp hành điều lệnh CAND của cán bộ, chiến sĩ, học viên nhà trường... Trong phong trào thi đua dạy giỏi, trường có 6 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường, 33 giáo viên có bài dạy giỏi và 32 giáo viên thực hiện giờ dạy giỏi. Về công tác xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên, nhà trường có 2 PGS, 20 Tiến sĩ, 56 Thạc sĩ, 19 nghiên cứu sinh, 42 đồng chí đang học cao học. Nhiều hoạt động khác cũng được nhà trường duy trì, và quan tâm đúng mức. Năm học 2011 - 2012, trường đã đề nghị Bộ tặng cờ thi đua của Bộ cho 3 tập thể, đề nghị Tổng cục XDLL CAND xét tặng danh hiệu đơn vị quyết thắng cho 6 tập thể, 25 cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua. Trường cũng đã xét tặng danh hiệu đơn vị tiên tiến cho 11 tập thể, danh hiệu chiến sĩ tiên tiến và lao động tiên tiến cho 254 cá nhân. Trong năm học 2012- 2013, Trường Đại học PCCC tập trung thực hiện một số mặt công tác trọng tâm đó là: nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ huy; nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục đào tạo và NCKH; xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, đẩy mạnh hợp tác quốc tế và đối ngoại. Trong công tác đào tạo, tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu, tăng quy mô và loại hình đào tạo. Tại buổi lễ, đại diện các đơn vị đã tham gia trao đổi, đưa ra các ý kiến bổ sung, đóng góp, đề xuất giải pháp nhằm rút kinh nghiệm những mặt còn hạn chế và phương án thực hiện tốt nhiệm vụ năm học mới. Phát biểu tại lễ tổng kết, đồng chí Hiệu trưởng Đỗ Ngọc Cẩn đã biểu dương và đánh giá cao những thành tích, nỗ lực của các cá nhân và tập thể, các cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong hoạt động năm học 2011-2012, đồng thời nhấn mạnh những mặt cần khắc phục, rút kinh nghiệm hạn chế tồn tại. Thông qua đó, đồng chí Hiệu trưởng yêu cầu toàn thể cán bộ, giáo

viên, công nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm của các đơn vị trong giảng dạy và công tác nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ của Đảng và Ngành giao phó, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2012 - 2013.

VIỆT HƯƠNG

HỘI THẢO GIỚI THIỆU VỀ CÁC THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM CHÁY

Nằm trong chương trình thực hiện dự án "Tăng cường trang thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và kiểm định chất lượng vật liệu chống cháy, phương tiện thiết bị trong lĩnh vực PCCC & CNCH", ngày 29/8/2012, Trường Đại học PCCC phối hợp với hãng FTT của vương quốc Anh đã tổ chức hội thảo giới thiệu về các thiết bị thử nghiệm cháy của các loại vật liệu theo các tiêu chuẩn hiện hành. Tham gia hội thảo có các đồng chí trong Ban giám hiệu nhà trường, lãnh đạo các đơn vị khoa, phòng, bộ môn, các giảng viên bộ môn có liên quan và các thành viên dự án.

Tại hội thảo, các chuyên gia của hãng FTT đã giới thiệu về lò thử nghiệm cháy và một số thiết bị thử nghiệm cháy của các loại vật liệu sử dụng công nghệ mới theo tiêu chuẩn hiện hành của hãng FTT như giới thiệu về đặc điểm lò đốt theo phương đứng và phương ngang: (0,8m x 0,8m x 0,8m) cùng những ưu nhược điểm so với lò đốt cũ; giới thiệu về thiết bị đo bắt cháy bỏ cáp theo tiêu chuẩn IEC 60332, buồng thử cháy cáp kiểu đứng theo tiêu chuẩn UL 1581, buồng thử cháy cho vật liệu nhựa và polymer theo tiêu chuẩn UL 94, thiết bị đo chỉ số Oxygen (chỉ số cháy) theo tiêu chuẩn ISO 4589 - 2, ISO 4589 - 3, ASTM D 2863, thiết bị xác định độc tố trong các sản phẩm cháy theo tiêu chuẩn NES 713, thiết bị đo nhiệt lượng hình côn kết hợp với đo cháy vật liệu đơn theo tiêu chuẩn EN 13823, thiết bị đo bức xạ nhiệt tấm sàn theo tiêu chuẩn EN ISO 9239 - 1. Trong số những thiết bị được giới thiệu trong hội thảo, có nhiều thiết bị rất cần thiết để trang bị cho phòng thí nghiệm của trường Đại học PCCC. Các thiết bị này sẽ góp phần phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và kiểm định chất lượng vật liệu chống cháy, phương tiện thiết bị trong lĩnh vực PCCC&CNCH đạt hiệu quả cao hơn, chính xác hơn.

HOÀNG VIỆT

LONG AN:

HỘI THẢO THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP CÔNG TÁC PCCC TRONG CÁC KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP

Vừa qua, tại khu công nghiệp Cầu Tràm tọa lạc tại địa bàn xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An, Công an tỉnh tổ chức hội thảo chuyên đề về thực trạng công tác PCCC trong các khu, cụm công nghiệp. Dự hội thảo có Đại tá Nguyễn Mạnh Hội - Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ - Bộ Công an; Đại tá Phạm Hữu Châu - Phó Giám đốc Công an tỉnh Long An, hơn 100 đại biểu đại diện lãnh đạo: Sở Công thương, Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế, Công an các huyện, thành phố Tân An; đại diện lãnh đạo các khu, cụm công nghiệp; lãnh đạo các doanh



Diễn tập chữa cháy nhà cao tầng ở khu công nghiệp Tân Đức, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

ngành đồng trên địa bàn tỉnh.

Những năm qua, cùng với sự phát triển của đất nước, tỉnh Long An đã hình thành 30 khu, 40 cụm công nghiệp với diện tích 15.734ha, với 464 nhà đầu tư thứ cấp đã đăng ký đầu tư và đi vào hoạt động, góp phần phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước nói chung và của tỉnh Long An nói riêng. Bên cạnh đó, do tính đặc thù trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhiều doanh nghiệp phải sử dụng cơ sở vật chất, nguyên vật liệu, sản phẩm, hàng hóa... là những chất có nguy cơ dễ xảy ra sự cố cháy, nổ.

Để chủ động phòng ngừa cháy, nổ, phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế, xã hội. UBND tỉnh Long An đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và mở hội nghị triển khai đến các cấp, các ngành và toàn dân trong lĩnh vực thực hiện Luật PCCC; ngành Công an đã phối hợp với các ngành, các cấp triển khai củng cố lực lượng, tổ chức huấn luyện và trang bị phương tiện PCCC ngày càng rộng khắp; nhiều nơi tại mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, xã, phường, thị trấn... được thành lập Đội PCCC cơ sở, dân phòng, lực lượng này được huấn luyện trang bị kiến thức nghiệp vụ và sử dụng tốt các dụng cụ, phương tiện chữa cháy... nên đã kịp thời xử lý dập tắt ngay ban đầu nhiều vụ cháy mới phát sinh, ngăn chặn cháy lan, cháy lớn và hạn chế tối đa, không để xảy ra cháy gây thiệt hại nghiêm trọng.

Lực lượng Cảnh sát PCCC chuyên nghiệp được xây dựng và phát triển ở 2 trung tâm chính là: thành phố Tân An và khu vực Đức Hòa, được trang bị 12 xe chữa cháy; những năm qua, lực lượng này đã cùng với các cấp, các ngành triển khai thực hiện tốt Luật PCCC; góp phần tích cực vào việc tuyên truyền, vận động, kiểm tra nhắc nhở các cơ quan doanh nghiệp và mọi người nâng cao ý thức trách nhiệm và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác PCCC; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại hạn chế là nguyên nhân trực tiếp gây cháy, nổ, từng bước giảm thiểu nguy cơ cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra. Tuy nhiên, công tác PCCC thời gian qua và hiện tại cũng còn nhiều sơ hở, thiếu sót, nhiều cơ sở sản xuất, cơ quan doanh nghiệp chưa trang bị hoặc trang bị không đầy đủ đồng bộ các phương tiện phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; mặt khác lực lượng chữa cháy tại chỗ còn yếu và thiếu... Vì vậy, khi xảy ra tình huống cháy, nổ thì xử lý không kịp thời, dẫn đến cháy lớn, cháy lan.

Tại hội thảo, các tham luận của các khu, cụm công nghiệp, Ban Quản lý khu kinh tế Long An đã tập trung đánh giá lại thực trạng công tác PCCC trong thời gian qua và giải pháp công tác PCCC tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhằm pháp huy những mặt làm được; tìm ra những nguyên nhân tồn tại, thiếu sót để khắc phục và đồng thời đề ra các giải pháp, kinh nghiệm để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn những nguy cơ cháy, nổ có thể xảy ra, góp phần bảo vệ sản xuất, đảm bảo môi trường đầu tư, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, phục vụ mục đích phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn.

NGÔ VĂN NHO

TRUNG TÂM PHỐI HỢP...

(Tiếp theo trang 27)

Trao đổi với ông Nguyễn Anh Vũ - Tổng Giám đốc Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam về những khó khăn, thuận lợi của Trung tâm trong công tác TKCN hàng hải hiện nay, ông cho biết: "Công tác TKCN hiện nay là một trong những nhiệm vụ công tác được Đảng và Chính phủ hết sức quan tâm, đầu tư và xã hội đã có những nhìn nhận tích cực, đó là một trong những thuận lợi đầu tiên của Trung tâm. Ngoài ra hoạt động phối hợp TKCN trên biển ngày càng mang tính chuyên nghiệp và chuyên môn hóa cao, có hành lang pháp lý đầy đủ. Trung tâm cũng nhận được sự ủng hộ, quan tâm nhiệt tình từ các cơ quan, ban ngành trên cả nước. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ về tổ chức, chỉ đạo và thực hành công tác TKCN trên biển của cán bộ và thuyền viên đã được nâng cao thêm một bước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tuy nhiên, vẫn còn đó rất nhiều các mặt khó khăn, bất cập của Trung tâm trong hoạt động TKCN hàng hải như: Cơ chế quản lý nhiều tầng, nhiều cơ quan chỉ huy cùng một thời điểm, đôi khi quan điểm chỉ đạo khác nhau làm hoạt động TKCN trên biển gặp rất nhiều khó khăn; Với vùng trách nhiệm trên biển Việt Nam hiện nay là 3260km bờ biển, vùng biển rộng trên 1 triệu km², ngành kinh tế biển phát triển mạnh mẽ thì sự thiếu thốn về lực lượng, phương tiện hiện nay của Trung tâm còn khoảng cách rất xa so với thực tế, chưa phát huy tối đa hiệu quả công tác TKCN trên biển..."

Và còn đó rất nhiều những trở trở, băn khoăn của đồng chí Tổng Giám đốc Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Việt Nam về công tác TKCN của Trung tâm hiện nay nhưng với những chiến công và thành tích đã đạt được (Huân chương lao động hạng III của Chủ tịch nước; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2006, 2008; cùng hàng trăm bằng khen, giấy khen, thư cảm ơn của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế; về việc thực hiện thành công các vụ cứu nạn trên biển), chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng rằng, Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải Việt Nam sẽ ngày một hoàn thiện, trở thành đơn vị dẫn đầu về chuyên ngành TKCN trên biển trong nước và quốc tế, xứng đáng là chỗ dựa tin cậy cho các cư dân đi trên biển. Tất cả đều vì một mục tiêu: Giữ bình yên nơi biển cả quê nhà. ■

Những địa chỉ vàng

tư vấn, cung cấp & lắp đặt hệ thống PCCC

PCCC
WELCOME TO PHÚ PHÚ MỸ
Protect Yourself & Your Home

CÔNG TY TNHH DVTM PCCC PHÚ PHÚ MỸ
PHÚ PHÚ MỸ FIRE PROTECTION TRADING SERVICE CO.,LTD

Cung cấp, lắp đặt hệ thống PCCC, hệ thống chống sét, hệ thống báo trộm; mua bán trang thiết bị, phương tiện PCCC;...Dịch vụ trọn gói các thủ tục liên quan về mặt PCCC.

Địa chỉ: Số B1, Lô B2, Chung Cư 590, Đường CMT8, P.11, Q.3, HCM
Tel: 08 38461738 - 758 Fax: 08 38461808
Email: info@phuphumy.com Web: www.phuphumy.com

CÔNG TY CỔ PHẦN AN BẢO
Cty chuyên nghiệp về PCCC tại Việt Nam
BẢO CHÁY - CHỮA CHÁY - CHỐNG SÉT
Đại lý chính thức tại VN của các hãng:

Nittan (Japan) - Kidde (USA/UK)
Hochiki - Tyco - Chemestron (USA)
Horing - Jang Der (TW) - Multron (Singapore)

Trụ sở chính: 140 Nguyễn Văn Thủ - Q.1, Tp. HCM
Tel: 84-8-39118841 - Fax: 84-8-39118846
Email: anbao@anbao.com.vn Website: www.anbao.com.vn

CÔNG TY TNHH CN TM & SX ĐẠI PHONG
CHUYÊN CUNG CẤP BƠM PCCC CỦA CÁC TẬP ĐOÀN:

VFLOW **LOMBARDINI** **WILO** **MarelliMotori** **EUROFIO** **DEUTZ**

Địa chỉ: 1F/13A Bình Giả, P.13 - Q. Tân Bình - TP. HCM
Tel: 08.371 650 44/45/46 - Fax: 08.371 65047
Email: dalphongltd@hcm.fpt.vn - Web: www.daliphong.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN MƯỜI ĐỨC
MUOI DUC JOINTS STOCK COMPANY

TRỤ SỞ: Số 06 - CMT8 - P.CÁI KHÉ - Q. NINH KIỀU - TP. CẦN THƠ
Tel: 0710.812690 - Fax: 07103.835885; Mobile: 0903 727 699
Email: pcmuoiduc@yahoo.com

CÔNG TY TNHH LẮP ĐẶT THIẾT BỊ PCCC PHÚC HUY

ĐC: 33 Ngõ 8 F.13 Q.Tân Bình TP.HCM * ĐT: 08 62686064 DD:0913 18 18 55 * Fax: 08 38497309
Email: info@phuchuy.com * Web: www.phuchuy.com

SQ VIET NAM CORPORATION
FIRE PREVENTION / M&E PROFESSIONAL CONTRACTOR

SQ Việt Nam
Lô 137 (M&E) Đường Phan Bội Châu, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (84-8) 3131 3723/3724/3725
Fax: (84-8) 3131 3723/3724/3725
Email: info@sqvietnam.vn

SQ Quang Trị
116 Hùng Vương B, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (84-8) 351 3337/3338
Fax: (84-8) 351 3337/3338
Email: quangtri@sqvietnam.vn

SQ Nha Trang
37 Lê Hồng Phong B, Nha Trang City, Khánh Hòa
Tel: (84-232) 3731 144
Fax: (84-232) 3731 144
Email: sqnha@sqvietnam.vn

SQ Huế
31 Bà Triệu B, Huế City, Thừa Thiên Huế
Tel: (84-234) 3811 831
Fax: (84-234) 3811 831
Email: sqhuu@sqvietnam.vn

SQ Bình Định
388 Hùng Vương B, Quy Nhơn City, Bình Định
Tel: (84-256) 3814 395
Fax: (84-256) 3814 395
Email: sqbdi@sqvietnam.vn

www.sqvietnam.vn

SFC
Vững bước cùng bạn

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN
SAIGON FUEL JOINT-STOCK COMPANY

Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh:

- + Xăng, dầu, nhớt, hơi gas (LPG).
- + Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, cửa hàng, kho bãi.
- + Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Khách sạn.
- + Đầu tư Tài chính - Kinh doanh bất động sản.

Trụ sở : 1A Phạm Ngọc Thạch, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM
Tel : (84.8) 38 274 171 - 38 225 672 - Fax: (84.8) 38 241 521
Web : www.sfc.com.vn - Email: info@sfc.com.vn

Vì sự an toàn của bạn hãy gọi cho chúng tôi...

Quà Tặng Cuộc sống

- 90% các gia đình ở thành thị và 40% các gia đình ở nông thôn Việt Nam đang sử dụng bếp ga trong sinh hoạt.
- Rò rỉ khí ga gây ra cháy, nổ đang là mối hiểm họa đe dọa cuộc sống cho mỗi gia đình.
- Bạn làm thế nào để phát hiện rò rỉ khí ga?

ROBOT_{gas}

RB-668



Được sự bảo trợ của Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy, Công ty Cổ phần Đầu tư Khoa học và Công nghệ Vinafire đã nghiên cứu và triển khai ứng dụng thiết bị Robogas có thể tìm kiếm và phát ra tín hiệu cảnh báo khi rò rỉ khí ga.